



ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)

PHẠM THUỖ LIÊM – VŨ PHƯƠNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THANH LOAN

LẠI THỊ YẾN NGỌC – LÊ HOÀI THU – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

Kế hoạch bài dạy

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP



[Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5
Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Bản 2



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
PHẠM THUYỀN LIÊM – VŨ PHƯƠNG LIÊN
NGUYỄN THỊ THANH LOAN – LẠI THỊ YẾN NGỌC
LÊ HOÀI THU – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

Kế hoạch bài dạy **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

Bản 2

LỚP

5

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5** –
Bộ sách **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SBT	Sách bài tập

LỜI NÓI ĐẦU

Quý thầy cô giáo thân mến!

Khi thực hiện chương trình sách giáo khoa mới theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12, câu hỏi được đặt ra là xây dựng kế hoạch bài dạy như thế nào để có thể đáp ứng được mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

Đồng hành với quý thầy cô trong quá trình dạy học triển khai theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chúng tôi biên soạn tài liệu ***Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm lớp 5 (Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5 – bản 2 – bộ sách Chân trời sáng tạo)*** nhằm góp phần giúp thầy cô thực hiện nhiệm vụ trên với những gợi mở và tham vấn một cách tích cực.

Chúng tôi thiết kế các kế hoạch bài dạy tương ứng với 35 tuần và 9 chủ đề trong sách giáo khoa ***Hoạt động trải nghiệm 5 – bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo***. Đặc điểm của các kế hoạch bài dạy này là đều xác định rõ mục tiêu hay còn gọi là kết quả đầu ra mà học sinh cần đạt được sau mỗi bài học. Các mục tiêu đó được triển khai thành những hoạt động, sản phẩm cụ thể. Điều này sẽ hỗ trợ giáo viên kiểm soát được bài học đã đạt mục tiêu như thế nào, qua các hoạt động và sản phẩm nào.

Chúng tôi hi vọng tài liệu này sẽ giúp ích cho quý thầy cô khi dạy học theo sách giáo khoa ***Hoạt động trải nghiệm 5 – bản 2 – Bộ sách Chân trời sáng tạo***.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
Chủ đề 1: Khám phá sự thay đổi của bản thân	5
Chủ đề 2: Thể hiện trách nhiệm với gia đình	22
Chủ đề 3: Giữ gìn tình bạn, tình thầy trò	37
Chủ đề 4: Tham gia các hoạt động xã hội	58
Chủ đề 5: Tập kinh doanh và quản lí chi tiêu	79
Chủ đề 6: Phòng chống và ứng phó với hoả hoạn	97
Chủ đề 7: Tự chủ và thích ứng với môi trường học tập mới	116
Chủ đề 8: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và môi trường	131
Chủ đề 9: Ước mơ nghề nghiệp của em	150

MỤC TIÊU

- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.
- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

TUẦN 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:** HS nhận biết được sự thay đổi về ngoại hình, khả năng, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bộ thẻ cảm xúc.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ về bản thân.
- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV khởi động chủ đề bằng trò chơi “Tôi là ai? Tôi là ai?”. – GV phổ biến luật chơi cho HS: <i>Quản trò hô to: “Tôi là ai? Tôi là ai?”; Cả lớp hỏi lại: “Là ai? Là ai?”; Quản trò đưa ra gợi ý về đặc điểm của một bạn trong lớp để HS đoán tên; Nếu HS chưa đoán được thì quản trò sẽ cho thêm dữ kiện; Sau mỗi lần cả lớp thực hiện xong yêu cầu, quản trò lại tiếp tục hô: “Tôi là ai? Tôi là ai?”.</i>	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

<i>Ví dụ: Quản trò gợi ý: “Tôi cao nhất” thì cả lớp sẽ gọi tên của bạn cao nhất lớp;...</i> – GV nhắc nhở HS tích cực tham gia trò chơi. – GV nhận xét hoạt động của HS, khen ngợi những HS chơi tốt và động viên HS tiếp tục cố gắng.	– HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét.									
2. Giới thiệu chủ đề – GV trao đổi với HS về cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. – GV chốt lại ý nghĩa của hoạt động này đối với mỗi cá nhân. – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.	– HS chia sẻ cảm xúc của bản thân. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.									
Nhận diện sự thay đổi của bản thân										
Hoạt động 1. Nhận diện những thay đổi về ngoại hình của bản thân <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được sự thay đổi về ngoại hình của bản thân và các bạn thông qua việc quan sát và lắng nghe các phần giới thiệu; từ đó, HS biết tôn trọng sự khác biệt.</i> Nội dung: – Xác định sự thay đổi về ngoại hình của bản thân. – Nhận xét sự thay đổi về ngoại hình của các bạn, chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt. Sản phẩm: – Sự tự tin với những thay đổi về ngoại hình của HS. – Thái độ tôn trọng sự khác biệt của HS. Tổ chức thực hiện:										
1. Chỉ ra “Ai thay đổi nhanh?” GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS trong lớp đo chiều cao và cân nặng; sau đó, ghi lại kết quả vào giấy theo mẫu gợi ý trong SGK (trang 6). <table><tr><th>Họ và tên</th><th>Chiều cao</th><th>Cân nặng</th></tr><tr><td>Lê Quốc Đạt</td><td>1m40</td><td>32kg</td></tr><tr><td>...</td><td>...</td><td>...</td></tr></table> – GV yêu cầu HS so sánh xem bạn nào có chiều cao, cân nặng dao động nhiều so với các năm trước. – GV có thể hỏi thêm về lí do giúp HS có sự thay đổi nhanh. <i>Ví dụ: ăn uống đủ dinh dưỡng; tập thể dục đều đặn;...</i>	Họ và tên	Chiều cao	Cân nặng	Lê Quốc Đạt	1m40	32kg	...	...	...	– HS thực hiện đo chiều cao và cân nặng. – HS chỉ ra sự khác nhau về số đo giữa các bạn. – HS trả lời câu hỏi của GV.
Họ và tên	Chiều cao	Cân nặng								
Lê Quốc Đạt	1m40	32kg								
...	...	...								

2. Xác định những thay đổi về ngoại hình của bản thân thông qua các tư liệu và sản phẩm được lưu giữ <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sự thay đổi ngoại hình của bản thân dựa vào các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ. – GV có thể gợi ý: + Hình ảnh chụp từ năm trước so với năm nay; + Tranh vẽ về bản thân trước đây so với hiện tại; + ... <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. Lưu ý: GV ưu tiên những HS còn thiếu tự tin và những HS có sự thay đổi đặc biệt về ngoại hình. – GV yêu cầu HS trong lớp đặt câu hỏi cho bạn và quan tâm đến sự thay đổi của bạn. – GV mời đại diện HS chia sẻ về bài học rút ra cho bản thân sau khi nhận được câu trả lời của các bạn.	– HS chia sẻ về sự thay đổi ngoại hình của bản thân theo nhóm. – HS lắng nghe GV gợi ý. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp. – HS đặt câu hỏi thể hiện sự quan tâm đến sự thay đổi của bạn. – HS chia sẻ về bài học rút ra cho bản thân.
3. Nhận xét sự thay đổi về ngoại hình của bản thân và các bạn trong lớp <i>Phỏng vấn nhanh:</i> – GV phỏng vấn HS: <i>Các em cảm thấy như thế nào khi bản thân và các bạn đều có những thay đổi về ngoại hình?</i> Lưu ý: GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội được chia sẻ. – GV nhận xét hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Nhận diện một số thay đổi trong thói quen và sở thích của bản thân <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được sự thay đổi trong thói quen, sở thích của bản thân và các bạn thông qua việc quan sát, lắng nghe các phần giới thiệu; từ đó, HS biết tôn trọng sự khác biệt.</i> Nội dung: – Lập sơ đồ thể hiện sự thay đổi trong thói quen và sở thích của bản thân. – Chia sẻ với bạn về sự thay đổi trong thói quen và sở thích của bản thân. Sản phẩm: – Sơ đồ thể hiện sự thay đổi trong thói quen và sở thích của HS. – Thái độ tôn trọng sự khác biệt của HS. Tổ chức thực hiện:	

1. Lập sơ đồ thể hiện sự thay đổi trong thói quen và sở thích của bản thân GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS xem lại sơ đồ mà các em đã chuẩn bị trong SBT (nhiệm vụ 2, trang 6). Lưu ý: GV có thể hướng dẫn thêm cho HS, sự thay đổi trong thói quen/ sở thích được thể hiện qua những ô vuông có màu sắc giống nhau trong sơ đồ. <i>Ví dụ:</i> + Trước đây, HS có thói quen xem ti vi sau khi đi học về; hiện tại, HS có thói quen đọc sách sau khi đi học về; + Trước đây, HS có sở thích đọc truyện tranh; hiện tại, HS có sở thích đọc truyện khoa học; + ... <i>* Trao đổi theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS trao đổi sản phẩm với các bạn bên cạnh theo chiều kim đồng hồ. – GV yêu cầu HS so sánh sự thay đổi trong thói quen, sở thích của bản thân và các bạn. <i>* Hỏi – đáp</i> – GV hỏi HS: <i>Thói quen nào của các em thay đổi theo hướng tích cực, thói quen nào thay đổi theo hướng chưa tích cực?</i> – GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ; sau đó, GV nhận xét hoạt động.	– HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV. – HS trao đổi sơ đồ với các bạn bên cạnh theo chiều kim đồng hồ. – HS so sánh sự thay đổi trong thói quen, sở thích của bản thân và các bạn. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS chia sẻ cảm nghĩ.
2. Chia sẻ sơ đồ thể hiện sự thay đổi của bản thân <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ sơ đồ trước lớp và chú ý quan sát sơ đồ của các bạn. – GV nhận xét về sản phẩm của HS. – GV chia sẻ cảm xúc của mình về sự thay đổi trong thói quen và sở thích của HS.	– HS chia sẻ sơ đồ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
 Thể hiện một số thói quen và sở thích của em <i>Mục đích: Giúp HS tự tin thể hiện được một số thói quen và sở thích của bản thân; từ đó, HS làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của các em.</i> Nội dung: – Nêu những thói quen, sở thích mới xuất hiện gần đây của các em. – Giới thiệu sản phẩm thể hiện sự thay đổi về thói quen và sở thích của các em.	

Sản phẩm: – Các thói quen, sở thích mới xuất hiện gần đây của HS. – Các sản phẩm được lưu giữ thể hiện sự thay đổi về thói quen và sở thích của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể một số thói quen và sở thích mới xuất hiện gần đây của em <i>* Phỏng vấn nhanh</i> GV sử dụng phương pháp phỏng vấn nhanh, yêu cầu HS nói nhanh về sở thích hay thói quen mới xuất hiện gần đây của các em. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV nêu vấn đề với HS về những sở thích/ thói quen nào là tích cực, sở thích/ thói quen nào là chưa tích cực và mong muốn thay đổi của các em; GV yêu cầu HS suy nghĩ để chia sẻ trước lớp. – GV mời HS chia sẻ trước lớp. – GV nhận xét và định hướng những sở thích, thói quen tích cực cho HS.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS suy nghĩ về vấn đề mà GV đã nêu ra. – HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét và định hướng.
2. Giới thiệu một số sản phẩm được lưu giữ thể hiện sự thay đổi về thói quen và sở thích của em <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV dựa trên sản phẩm mà HS đã chuẩn bị để phân loại; sau đó, sắp xếp thứ tự giới thiệu có sự đan xen các loại sản phẩm khác nhau. – GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm với phần giới thiệu sản phẩm khác nhau để tăng cơ hội trải nghiệm cho HS. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm; các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát và nhận xét cho phần giới thiệu sản phẩm của nhóm bạn. – GV quan sát và động viên HS thực hiện.	– HS tạo nhóm và chuẩn bị phần giới thiệu sản phẩm theo yêu cầu của GV. – Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.
3. Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự thay đổi của các bạn <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ cảm nghĩ trước lớp. – GV chia sẻ suy nghĩ của mình về sự thay đổi của HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ cảm nghĩ trước lớp. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.
- HS biết cách sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bộ thẻ cảm xúc.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ về bản thân.
- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Khả năng của em	
Hoạt động 1. Khám phá về sự thay đổi trong một số khả năng của bản thân <i>Mục đích: Giúp HS hiểu được những thay đổi trong khả năng của bản thân; từ đó, thêm tự tin về bản thân.</i> Nội dung: – Chia sẻ một số khả năng của bản thân. – Chỉ ra sự thay đổi về khả năng của bản thân thông qua các tư liệu và sản phẩm được lưu giữ. Sản phẩm: – Tư liệu, sản phẩm được lưu giữ về khả năng của HS. – Năng lực phát triển của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Nói về một số khả năng của bản thân GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS về những khả năng của các em. – GV lần lượt mời HS trả lời. Lưu ý: + GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội được chia sẻ.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV.

+ Nếu HS chưa trả lời được, GV có thể gợi ý: <i>Các em có thể làm tốt được điều gì thì đó chính là khả năng của các em.</i> – GV nhận xét về các khả năng khác nhau của HS trong lớp. 2. Chỉ ra những thay đổi về khả năng của bản thân thông qua các tư liệu và sản phẩm được lưu giữ <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về khả năng của bản thân đã có sự thay đổi như thế nào theo thời gian dựa trên một số tư liệu, sản phẩm được lưu giữ. <i>Ví dụ:</i> + Một số bài viết, bài thơ của các em ở những năm học trước so với bây giờ; + Video clip về khả năng của các em; + Giấy khen, giấy chứng nhận về khả năng của các em;... – GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. Lưu ý: GV ưu tiên những HS còn thiếu tự tin và những HS có sự thay đổi đặc biệt về khả năng. – GV yêu cầu HS trong lớp đặt câu hỏi cho bạn, quan tâm đến sự thay đổi của bạn. – GV mời đại diện HS chia sẻ về bài học rút ra cho bản thân sau khi nhận được câu trả lời của các bạn. – GV nhận xét về sự thay đổi khả năng của HS.	– HS lắng nghe GV nhận xét. – HS chia sẻ theo nhóm những thay đổi về khả năng của bản thân. – HS chia sẻ trước lớp. – HS đặt câu hỏi thể hiện sự quan tâm đến sự thay đổi của bạn. – HS chia sẻ bài học rút ra được cho bản thân. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thể hiện khả năng của bản thân <i>Mục đích: Giúp HS thể hiện được khả năng của bản thân và tự tin với khả năng đó.</i> Nội dung: – Chia sẻ về khả năng của bản thân. – Lựa chọn khả năng và trình diễn khả năng trước lớp. Sản phẩm: Các tiết mục trình diễn khả năng của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ về khả năng của em và lựa chọn một khả năng để trình diễn trước lớp GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức chia HS thành các nhóm có cùng khả năng để thảo luận nội dung trình diễn.	– HS thảo luận nội dung trình diễn theo nhóm.

Lưu ý: GV nhắc nhở HS lựa chọn khả năng phù hợp với không gian trình diễn, chẳng hạn: không thể trình diễn khả năng đá bóng trong lớp nhưng có thể trình diễn khả năng tăng bóng,... Ví dụ: nhóm nói tiếng Anh; nhóm hát; nhóm múa;... – GV yêu cầu các nhóm thống nhất nội dung và cách thức trình diễn.	– HS thống nhất nội dung và cách thức trình diễn.
2. Trình diễn khả năng của bản thân <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV mời từng nhóm lên trình diễn khả năng trước lớp (những HS không có nhóm cùng khả năng sẽ trình diễn cá nhân). – GV cùng cả lớp ghi nhận khả năng của các bạn. – GV nhận xét hoạt động.	– HS trình diễn theo nhóm. – HS lắng nghe GV nhận xét.
3. Nói cảm nghĩ về khả năng của em và các bạn <i>Hỏi – đáp</i> – GV hỏi nhanh HS: <i>Các em có cảm nghĩ gì về khả năng của bản thân và các bạn?</i> – GV mời HS chia sẻ cảm xúc trước lớp. – GV có thể chia sẻ về cảm nghĩ của mình với HS.	– HS trả lời câu hỏi của GV. – HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
 Lập kế hoạch rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân	
<i>Mục đích: Giúp HS biết cách rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân.</i> Nội dung: – Xác định các mục tiêu cần rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân. – Xây dựng kế hoạch rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân. – Chia sẻ kế hoạch với các bạn. Sản phẩm: Kế hoạch rèn luyện tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân. Tổ chức thực hiện:	
1. Chỉ ra mục tiêu em cần rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân <i>Chia sẻ theo nhóm và chia sẻ trước lớp</i> – GV cho HS chia sẻ theo nhóm về mục tiêu cần rèn luyện. – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ về mục tiêu cần rèn luyện càng tốt.	HS chia sẻ theo nhóm; sau đó chia sẻ trước lớp.

2. Lập kế hoạch rèn luyện để tạo nên sự thay đổi tích cực cho bản thân <i>Làm việc cá nhân và chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS xem lại kế hoạch đã được chuẩn bị trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 4, trang 7); sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm. – GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch của các em. – GV nhận xét về hoạt động của HS.	– HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV và chia sẻ với các bạn trong nhóm. – HS hoàn thiện kế hoạch. – HS lắng nghe GV nhận xét.
3. Chia sẻ kế hoạch của em trong nhóm <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch của các em trước lớp. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ kế hoạch càng tốt. – GV nhận xét về kế hoạch của HS.	– HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS làm chủ được cảm xúc, thái độ, hành vi của mình và thể hiện được sự tự tin trước nhiều người.
- * **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- * **GV:**
 - Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
 - Bộ thẻ cảm xúc.
 - Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...
- * **HS:**
 - Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
 - Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Kiểm soát cảm xúc của bản thân	
Hoạt động 1. Nhận diện khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được cảm xúc của bản thân, làm cơ sở để kiểm soát cảm xúc của bản thân.</i> Nội dung: – Nhận diện những cảm xúc mà bản thân có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được. – Chia sẻ những tình huống mà em đã kiểm soát được cảm xúc của bản thân.	

Sản phẩm: – Tên các cảm xúc có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được của HS. – Một số tình huống có thể kiểm soát cảm xúc của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Chỉ ra những cảm xúc của bản thân mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc tập thể</i> GV có thể trình chiếu hình ảnh hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK (trang 11) và gọi tên các cảm xúc. <i>* Hỏi – đáp</i> – GV hỏi HS: <i>Cảm xúc nào các em có thể kiểm soát được?</i> <i>Cảm xúc nào các em chưa thể kiểm soát được?</i> – GV ghi lại kết quả câu trả lời của HS.	– HS quan sát và gọi tên các cảm xúc. – HS trả lời câu hỏi của GV.
2. Chia sẻ về những tình huống mà em đã kiểm soát được cảm xúc của bản thân <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống mà các em có thể kiểm soát được cảm xúc của bản thân. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ tình huống càng tốt. – GV nhận xét câu trả lời của HS. – GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc kiểm soát cảm xúc và kết quả của việc kiểm soát đó.	– HS chia sẻ tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
Hoạt động 2. Xác định một số yêu cầu và cách kiểm soát cảm xúc <i>Mục đích: Giúp HS xác định được một số yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc; từ đó, HS xác định được cách kiểm soát cảm xúc phù hợp.</i> Nội dung: – Thảo luận một số yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc. – Tổng hợp các cách kiểm soát cảm xúc. Sản phẩm: – Các yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc. – Bảng tổng hợp các cách kiểm soát cảm xúc của HS. – Năng lực kiểm soát cảm xúc của HS. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận về một số yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

Thảo luận tập thể

- GV cùng HS phân tích lí do vì sao cần đảm bảo một số yêu cầu để có thể kiểm soát cảm xúc thành công.

Ví dụ:

+ **Hiểu rõ cảm xúc của bản thân:** việc gọi đúng tên trạng thái cảm xúc của bản thân sẽ giúp tìm ra cách để điều chỉnh, kiểm soát cảm xúc;...

+ Kiểm soát cảm xúc phù hợp với tình huống: đối với những tình huống, đối tượng khác nhau, cần có cách kiểm soát cảm xúc khác nhau;...

+ Không làm tổn thương người khác: kiểm soát cảm xúc để đảm bảo sự tôn trọng dành cho mọi người;...

$$+ \dots$$

- GV yêu cầu HS nhắc lại các yêu cầu.

- HS tích cực tham gia thảo luận các yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc.

- HS nhắc lại các yêu cầu khi kiểm soát cảm xúc.

2. Trình bày và tổng hợp những cách kiểm soát cảm xúc của em và các bạn

Làm việc tập thể

- GV lập bảng trên bảng hoặc trên giấy A0 theo mẫu gợi ý trong SGK (trang 12).

Cảm xúc	Cách kiểm soát cảm xúc
Lo lắng	+ Chuẩn bị bài tốt nhất theo khả năng; + Điều chỉnh hơi thở chậm, đều; + ...
Hưng phấn quá mức	+ Uống ngụm nước nhỏ; + ...
...	...

- GV mời HS phát biểu cách kiểm soát phù hợp với từng cảm xúc.
- GV ghi lại ý kiến của HS vào bảng.

- HS quan sát GV lập bảng và suy nghĩ các cách kiểm soát cảm xúc.

- HS tích cực đề xuất các cách kiểm soát cảm xúc phù hợp.

3. Thống nhất một số yêu cầu và cách kiểm soát cảm xúc

Làm việc tập thể

- GV cùng HS thống nhất về các yêu cầu và cách kiểm soát cảm xúc.
- GV nhận xét hoạt động.

- HS cùng GV thống nhất các yêu cầu và cách kiểm soát cảm xúc.
- HS lắng nghe GV nhận xét.



Tham gia chương trình “Ngày hội Trăng Rằm”

Mục đích: Giúp HS biết cách kiểm soát cảm xúc tích cực, phù hợp khi tham gia chương trình “Ngày hội Trăng Rằm”.

Nội dung:

- Tham gia các hoạt động trong chương trình “Ngày hội Trăng Rằm”.
- Chia sẻ việc kiểm soát cảm xúc khi tham gia chương trình.

Sản phẩm:

- Các tiết mục văn nghệ trong chương trình.
- Cách kiểm soát cảm xúc của HS.

Tổ chức thực hiện:

1. Vui múa hát với các bạn trong chương trình “Ngày hội Trăng Rằm”

Hoạt động tập thể

- GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động múa hát vui tết Trung thu.
- GV nhắc nhở HS tích cực tham gia các hoạt động và chú ý kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- GV ghi nhận, khen ngợi các tiết mục của HS và động viên HS tiếp tục cố gắng.

- HS tích cực tham gia hoạt động.
- HS lắng nghe GV khen ngợi, động viên.

2. Chia sẻ việc kiểm soát cảm xúc của em khi tham gia ngày hội

** Chia sẻ theo nhóm*

GV mời HS chia sẻ theo nhóm về quá trình tham gia hoạt động, lúc nào các em đã cố gắng kiểm soát cảm xúc và sự thành công hoặc chưa thành công khi kiểm soát cảm xúc.

- HS chia sẻ theo nhóm về việc kiểm soát cảm xúc khi tham gia ngày hội.

** Chia sẻ trước lớp*

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và đánh giá hoạt động.

- HS chia sẻ trước lớp.
- HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá.

TUẦN 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS làm chủ được cảm xúc, thái độ, hành vi của mình và thể hiện được sự tự tin trước nhiều người.
- HS tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.
- HS chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

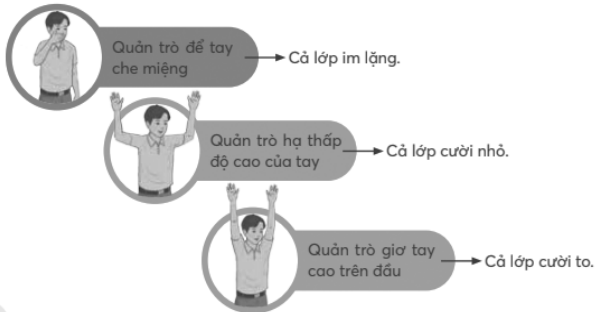
* GV:

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bộ thẻ cảm xúc.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* HS:

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Rèn luyện cách kiểm soát cảm xúc của bản thân	
Hoạt động 1. Nhận diện những tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được những tình huống có thể làm cho bản thân dễ mất kiểm soát cảm xúc.</i> Nội dung: – Chỉ ra những tình huống, nguyên nhân khiến bản thân dễ mất kiểm soát cảm xúc. – Xác định những tình huống cần kiểm soát cảm xúc. Sản phẩm: – Kỹ năng nhận diện tình huống cần kiểm soát cảm xúc. – Kỹ năng kiểm soát cảm xúc của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Tham gia trò chơi GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn trong SGK (trang 14). Tên trò chơi: “Ai kiểm soát cảm xúc tốt hơn?”; Luật chơi:  – GV nhắc nhở HS tích cực tham gia trò chơi.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và làm theo hiệu lệnh của quản trò. – HS tích cực tham gia trò chơi.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV trao đổi với HS về cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. – GV nêu ý nghĩa của trò chơi, cách chúng ta điều chỉnh âm lượng của tiếng cười theo hiệu lệnh của quản trò cũng là cách chúng ta điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp với hoàn cảnh. – GV nhận xét hoạt động của HS, khen ngợi những HS chơi tốt và động viên HS tiếp tục cố gắng.	– HS chia sẻ cảm xúc của bản thân. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Xác định những tình huống cần kiểm soát cảm xúc mà em đã gặp <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những tình huống trong cuộc sống thường làm các em tức giận hoặc lo sợ ở nhiều không gian khác nhau và cách kiểm soát cảm xúc của các em khi đó. – GV cho HS ghi kết quả thảo luận vào giấy A0 theo mẫu gợi ý trong SGK (trang 15). <i>* Làm việc tập thể</i> GV cùng HS phân tích những tình huống mà nhóm đã đưa ra để xác định nguyên nhân vì sao trong những tình huống đó, các em dễ tức giận hoặc lo sợ.	– HS thảo luận nhóm để xác định những tình huống cần kiểm soát cảm xúc mà các em đã gặp. – HS ghi kết quả thảo luận vào giấy A0. – HS tích cực tham gia thảo luận, phân tích cùng GV và các bạn.
3. Chia sẻ về các tình huống và cách kiểm soát cảm xúc <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ về các tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày và cách kiểm soát cảm xúc của các em. – GV có thể chia sẻ thêm với HS một số cách kiểm soát cảm xúc phù hợp, hiệu quả. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ về các tình huống và cách kiểm soát cảm xúc. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thực hành kiểm soát cảm xúc <i>Mục đích: Giúp HS thực hành kiểm soát cảm xúc qua các tình huống trong sách; sau đó, HS vận dụng được vào các tình huống thực tế của bản thân.</i> Nội dung: Thảo luận và đóng vai nhân vật để thực hiện việc kiểm soát cảm xúc trong những tình huống cụ thể. Sản phẩm: – Các tình huống cần kiểm soát cảm xúc. – Cách kiểm soát cảm xúc phù hợp với từng tình huống. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận những cách kiểm soát cảm xúc trong các tình huống ở SGK trang 15

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

** Thảo luận theo nhóm*

GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, liệt kê tất cả các cách kiểm soát cảm xúc phù hợp trong mỗi tình huống trong SGK; sau đó, viết các cách đã thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

Tình huống 1	Kiểm soát cảm xúc lo lắng: + Chuẩn bị kĩ phần trình diễn; + Học thuộc bài thơ; + Luyện tập trước gương để quan sát cả hình ảnh bên ngoài của bản thân; + Thở đều trước khi nói; + ...
Tình huống 2	Kiểm chế cảm xúc hưng phấn: + Nhắc nhở các bạn trong nhóm giảm tiếng cười; + Đề nghị cả nhóm ra ngoài sân nếu chưa được vào phòng thăm bệnh nhân; + Thi đua xem ai giữ im lặng được lâu khi vào bệnh viện; + ...

Lưu ý:

+ Tùy điều kiện thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả hai tình huống trên.

+ GV có thể bổ sung một số tình huống thực tiễn ở lớp để tăng cơ hội được rèn luyện cho HS.

** Chia sẻ trước lớp*

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp; các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một phương án để chuẩn bị đóng vai.

2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thực hiện việc kiểm soát cảm xúc phù hợp

Làm việc tập thể

– GV cho HS đóng vai nhân vật trong từng tình huống để thực hiện việc kiểm soát cảm xúc.

– HS thảo luận nhóm để đưa ra cách kiểm soát cảm xúc trong các tình huống.

– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

– HS thảo luận nhóm để lựa chọn một phương án chuẩn bị đóng vai.

– HS đóng vai nhân vật trong các tình huống để thực hiện việc kiểm soát cảm xúc phù hợp.

Ví dụ: + Với tình huống 1, GV cho HS trình diễn một bài thơ/ bài hát đã học thuộc và một bài thơ/ bài hát mà HS chưa thuộc. Sau đó, GV yêu cầu HS tự so sánh sự lo lắng trong hai trường hợp và đưa ra kết luận: khi chuẩn bị chu đáo và đầy đủ sẽ giúp chúng ta bớt lo lắng hơn. + Với tình huống 2, GV có thể cho từ 3 – 4 HS đóng vai nhóm bạn đang nói chuyện, cười đùa to và một HS đóng vai nhắc nhở hoặc các phương án khác mà HS đưa ra. – GV nhận xét hoạt động đóng vai của HS.	– HS lắng nghe GV nhận xét.
Khám phá sự thay đổi của bản thân khi tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	
Mục đích: Giúp HS nhận ra được sự tiến bộ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Nội dung: – Kể tên các hoạt động do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức mà các em đã tham gia. – Chỉ ra ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động do Đội tổ chức đối với sự thay đổi của bản thân. Sản phẩm: – Sơ đồ về ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động do Đội tổ chức đối với sự thay đổi của HS. – Năng lực phát triển của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể về các hoạt động do Đội tổ chức mà em đã tham gia <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp về những hoạt động do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức mà các em đã tham gia. – GV hỏi thêm một số HS lí do chưa hoặc ít tham gia các hoạt động tập thể. – GV tổng hợp câu trả lời của HS. – GV động viên, khích lệ HS tích cực tham gia các hoạt động tập thể. 2. Vẽ sơ đồ về ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động do Đội tổ chức đối với sự thay đổi của bản thân <i>* Làm việc theo nhóm</i> GV yêu cầu HS làm việc nhóm để vẽ sơ đồ về ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động do Đội tổ chức. GV nên khuyến khích các nhóm vẽ nhiều loại sơ đồ khác nhau. <i>Ví dụ: sơ đồ hình cây, sơ đồ xương cá, sơ đồ bong bóng, sơ đồ mạng nhện, sơ đồ đám mây,...</i>	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV động viên, khích lệ. – HS vẽ sơ đồ theo nhóm.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ sơ đồ trước lớp. – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm và yêu cầu HS quan sát kết quả của các nhóm khác. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ sơ đồ trước lớp. – HS trưng bày sản phẩm. – HS lắng nghe GV nhận xét.
 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM	
1. Tự đánh giá <i>Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 10, trang 13) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình. 2. Đánh giá đồng đẳng <i>* Làm việc nhóm</i> – GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề. – GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 10, trang 13). 3. Đánh giá tổng hợp <i>* Khảo sát cả lớp</i> – GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS. – GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...). – GV tổng hợp và ghi lại kết quả. <i>* Nhận xét của GV</i> – GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề. – GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 10, trang 13).	– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT. – HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn. – HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT. – HS thực hiện theo lệnh của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
- Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

TUẦN 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được những cách thể hiện lòng biết ơn.
- HS thực hiện được những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn trong thực tiễn cuộc sống.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Video clip về lòng biết ơn.
- Bộ thẻ cảm xúc.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS xem video clip hoặc kể một câu chuyện về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống hằng ngày. – GV yêu cầu HS tập trung xem/ lắng nghe, ghi nhớ nội dung của video clip hoặc câu chuyện; sau đó, chia sẻ cảm xúc với cả lớp. – GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem video clip hoặc nghe kể chuyện.	– HS tập trung xem video clip hoặc nghe kể chuyện. – HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem video clip hoặc nghe kể chuyện.

<i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV nhận xét câu trả lời của HS.	– HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Giới thiệu chủ đề – GV tổng kết về thông điệp của video clip; sau đó, chốt lại ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống. – GV giới thiệu ý nghĩa, mục tiêu của chủ đề và mời từ 1 – 2 HS nhắc lại.	– HS lắng nghe GV tổng kết. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.
Thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về những cách thể hiện lòng biết ơn <i>Mục đích:</i> Giúp HS chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân và tìm hiểu về những cách thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể. Nội dung: – Kể những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. – Lập và trình bày sơ đồ tư duy về thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về cách thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể những việc em đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS. – GV yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm kể về những việc mình đã làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. Thành viên sau không được kể trùng việc làm với thành viên trước. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội kể trong nhóm. – GV quan sát các nhóm và điều chỉnh khi cần thiết.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS lần lượt kể về những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh.
2. Lập sơ đồ tư duy về thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và suy nghĩ về những thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình.	– HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV.

<i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và lập sơ đồ tư duy về thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình trên giấy A0 hoặc bảng nhóm. <i>Lưu ý:</i> GV khuyến khích HS sáng tạo nhiều dạng sơ đồ tư duy và trang trí để sơ đồ sinh động, thu hút. – GV có thể gợi ý thêm một số thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn cho HS. – GV quan sát bao quát và hỗ trợ HS khi cần.	– HS thảo luận nhóm và lập sơ đồ tư duy vào giấy A0 hoặc bảng nhóm sau khi thống nhất. – HS lắng nghe GV gợi ý.
3. Trình bày sơ đồ tư duy trước lớp. <i>Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ về những thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình mà các em đã suy nghĩ. – GV mời lần lượt các nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp; các nhóm khác chú ý quan sát và nhận xét, góp ý cho sơ đồ của nhóm bạn. – GV nhận xét và bổ sung cho sơ đồ tư duy của các nhóm (nếu cần). – GV tổng kết về các cách thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình mà HS trong lớp đã làm. – GV khuyến khích HS thực hiện những lời nói, việc làm, thể hiện thái độ đúng đắn, phù hợp để thể hiện lòng biết ơn.	– HS chia sẻ trước lớp. – Đại diện nhóm trình bày sơ đồ tư duy trước lớp; các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, bổ sung. – HS lắng nghe GV tổng kết hoạt động. – HS lắng nghe GV dặn dò.
Hoạt động 2. Thực hành thể hiện lòng biết ơn <i>Mục đích:</i> Giúp HS thực hành thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm thông qua các tình huống, rút ra bài học từ cách xử lý tình huống; từ đó, HS thực hiện được những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn trong thực tiễn cuộc sống. Nội dung: – Thảo luận cách thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm trong các tình huống. – Đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong các tình huống. Sản phẩm: – Cách thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm trong các tình huống cụ thể. – Năng lực xử lý tình huống. – Những bài học về thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận cách thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm trong các tình huống ở SGK trang 19, 20. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu HS cùng thảo luận và đề xuất các cách cụ thể để thể hiện lòng biết ơn trong mỗi tình huống ở SGK trang 19, 20. <i>Lưu ý:</i> + Tuỳ điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một phương án và phân công để chuẩn bị đóng vai xử lý tình huống.	– HS thảo luận các cách cụ thể để thể hiện lòng biết ơn trong mỗi tình huống ở SGK. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lựa chọn một phương án, phân công để chuẩn bị đóng vai giải quyết tình huống.
2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thể hiện lòng biết ơn. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS trong các nhóm thực hành đóng vai xử lý tình huống theo phương án mà nhóm đã lựa chọn. – GV lưu ý HS đổi vai để được thực hành thể hiện thái độ, lời nói, việc làm. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm đóng vai xử lý tình huống trước lớp. – GV mời các nhóm khác nhau nhận xét về phương án thể hiện thái độ, lời nói, việc làm trong các tình huống mà nhóm bạn đã đóng vai thể hiện. – GV nhận xét, tổng kết về phương án đóng vai của các nhóm và điều chỉnh những phương án chưa phù hợp nếu có.	– HS thực hành đóng vai xử lý tình huống trong nhóm. – HS đóng vai trước lớp. – HS lắng nghe nhóm bạn nhận xét. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh.

– GV khuyến khích HS tiếp tục thể hiện lòng biết ơn bằng thái độ, lời nói, việc làm.	
3. Rút ra bài học từ cách xử lí các tình huống để thể hiện lòng biết ơn. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh đại diện các nhóm về bài học mà các em đã rút ra được cho bản thân từ cách xử lí tình huống để thể hiện lòng biết ơn. – GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung hoặc đưa ra bài học khác với nhóm đã trình bày. – GV tổng kết hoạt động và khen ngợi, động viên HS đã hoạt động tích cực.	– HS rút ra bài học cho bản thân. – HS lắng nghe ý kiến bổ sung của các nhóm khác. – HS lắng nghe GV tổng kết hoạt động.
 Rèn luyện thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS rèn luyện thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn trong cuộc sống hằng ngày. Nội dung: – Chia sẻ những việc đã làm giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc. – Xây dựng tình huống và đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong tình huống đó. Sản phẩm: – Những việc làm giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc. – Tình huống thể hiện lòng biết ơn và cách thể hiện lòng biết ơn trong tình huống đó. – Năng lực xử lí tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những việc em đã làm giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc. <i>Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu từng thành viên trong nhóm chia sẻ về những việc các em đã làm giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc. – GV yêu cầu các thành viên còn lại chú ý lắng nghe các bạn chia sẻ. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết.	– HS chia sẻ những việc đã làm giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc. – HS chú ý lắng nghe các bạn chia sẻ.
2. Xây dựng tình huống và đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong tình huống đó. <i>* Hướng dẫn cả lớp</i> GV có thể trình chiếu một số video clip về tình huống, hoạt cảnh thể hiện lòng biết ơn để HS tham khảo, hình dung.	– HS theo dõi video clip để tham khảo, hình dung.

<i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc nhóm để xây dựng tình huống và đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong tình huống đó. – GV lưu ý HS xây dựng nội dung tình huống trong đó phải thể hiện thái độ, lời nói, việc làm cụ thể. – GV yêu cầu các nhóm phân vai và luyện tập. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời từng nhóm lên đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong tình huống mà nhóm đã xây dựng; Các nhóm khác nhận xét phần đóng vai thể hiện của nhóm bạn. – GV nhận xét phần thực hành của các nhóm, điều chỉnh những thái độ, lời nói, việc làm chưa phù hợp (nếu có).	– HS làm việc nhóm và xây dựng tình huống theo yêu cầu của GV. – HS phân vai và luyện tập. – Các nhóm đóng vai thể hiện lòng biết ơn trong tình huống nhóm đã xây dựng trước lớp; HS nhận xét phần trình diễn của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.
3. Nêu ý nghĩa của việc thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS về: Ý nghĩa của việc thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. – GV chia sẻ cảm xúc của mình và khích lệ HS luôn thể hiện lòng biết ơn đối với các thành viên trong gia đình. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV chia sẻ cảm xúc và khích lệ. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận diện được trách nhiệm của cá nhân trong gia đình.
- HS thực hiện được trách nhiệm với các thành viên trong gia đình.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Thực hiện trách nhiệm với các thành viên trong gia đình	
Hoạt động 1. Nhận diện trách nhiệm của cá nhân trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình.</i> Nội dung: – Chia sẻ về những việc làm thể hiện trách nhiệm trong gia đình. – Liệt kê những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình. Sản phẩm: – Những việc HS đã làm thể hiện trách nhiệm của bản thân trong gia đình. – Thái độ, lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong gia đình. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu lần lượt từng HS kể về những việc các em đã làm để thể hiện trách nhiệm trong gia đình. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS trong các nhóm chú ý lắng nghe bạn chia sẻ. – GV ghi nhận những việc mà HS đã làm để thể hiện trách nhiệm trong gia đình.	– HS chia sẻ về những việc các em đã làm thể hiện trách nhiệm trong gia đình. – HS lắng nghe các bạn chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Lập bảng những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để lập bảng những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình vào bảng phụ hoặc giấy A0. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số nhóm chia sẻ bảng liệt kê của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn.	– HS làm việc theo nhóm và lập bảng thái độ, lời nói, việc làm vào bảng phụ hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

– GV nhận xét, tổng kết về các cách để thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình mà HS trong lớp đã làm. – GV khuyến khích HS thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện thái độ đúng đắn, phù hợp.	– HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thực hành thể hiện trách nhiệm trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS biết cách thể hiện trách nhiệm trong gia đình qua các tình huống; từ đó, HS vận dụng được cách thể hiện trách nhiệm trong gia đình.</i> Nội dung: – Thảo luận cách thể hiện trách nhiệm trong các tình huống cụ thể. – Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thể hiện trách nhiệm trong gia đình. Sản phẩm: – Cách thể hiện trách nhiệm trong tình huống cụ thể. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận cách thể hiện trách nhiệm trong các tình huống ở SGK trang 22. GV trao đổi, dẫn dắt vào hoạt động. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu HS thảo luận về cách thể hiện trách nhiệm trong các tình huống ở SGK trang 22. – GV yêu cầu các nhóm tổng hợp các cách và viết vào bảng phụ hoặc giấy A0. <i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện.	HS thảo luận theo nhóm về các cách thể hiện trách nhiệm trong các tình huống và viết vào bảng phụ hoặc giấy A0.
2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống để thể hiện trách nhiệm trong gia đình. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một phương án thể hiện trách nhiệm trong các tình huống để chuẩn bị đóng vai. – GV tổ chức cho các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai nhân vật để thể hiện trách nhiệm theo phương án mà nhóm đã lựa chọn.	– HS lựa chọn phương án phù hợp. – HS phân vai, luyện tập đóng vai theo phương án đã lựa chọn.

– GV lưu ý HS đổi vai để các thành viên trong nhóm đều có cơ hội được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm đóng vai thể hiện trách nhiệm trong các tình huống trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi để nhận xét, góp ý cho nhóm bạn và chia sẻ thêm các phương án khác (nếu có). – GV nhận xét phần thực hành đóng vai của các nhóm và tổng kết phương án thể hiện phù hợp cho từng tình huống.	– HS thực hiện đổi vai. – Các nhóm đóng vai thể hiện trước lớp. – HS nhận xét cho các nhóm và chia sẻ thêm phương án (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
3. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi thực hành đóng vai thể hiện trách nhiệm trong gia đình. <i>Hỏi – đáp</i> – GV thực hiện hỏi – đáp nhanh với HS: <i>Các em có cảm nghĩ gì khi thực hành đóng vai thể hiện trách nhiệm trong gia đình?</i> – GV mời HS chia sẻ cảm xúc trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm nghĩ càng tốt. – GV có thể chia sẻ về cảm nghĩ của mình với HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi của GV. – HS chia sẻ cảm xúc. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Kết quả thực hiện trách nhiệm của em trong gia đình	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS chia sẻ được kết quả thực hiện trách nhiệm của các em trong gia đình. Nội dung: – Liệt kê kết quả thực hiện trách nhiệm của HS trong gia đình. – Cảm xúc khi thực hiện trách nhiệm trong gia đình. Sản phẩm: Kết quả thực hiện trách nhiệm trong gia đình. Tổ chức thực hiện:	
1. Liệt kê kết quả thực hiện trách nhiệm của em trong gia đình. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (mỗi nhóm từ 5 – 6 HS) về kết quả thực hiện trách nhiệm của các em trong gia đình. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ.	– HS chia sẻ theo nhóm.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện trách nhiệm của các em trong gia đình. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV nhận xét và khích lệ HS đã thực hiện được nhiều việc làm thể hiện trách nhiệm trong gia đình và đã tích cực rèn luyện một số kĩ năng như kĩ năng chia sẻ, kĩ năng thể hiện sự quan tâm,...	– HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Chia sẻ cảm xúc và rút ra bài học khi thực hiện trách nhiệm của em trong gia đình. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV mời một HS làm người phỏng vấn để phỏng vấn nhanh các bạn trong lớp về: + <i>Bạn có cảm xúc như thế nào khi thực hiện trách nhiệm trong gia đình?</i> + <i>Bạn rút ra bài học gì thực hiện trách nhiệm của bản thân trong gia đình?</i> – GV nhận xét, tổng kết những cảm xúc của HS khi thực hiện trách nhiệm của các em trong gia đình. – GV nhắc nhở HS tiếp tục thể hiện thái độ, lời nói, việc làm để thể hiện trách nhiệm trong gia đình.	– HS trả lời phỏng vấn. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV nhắc nhở.

TUẦN 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS xác định được các cách để tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
- HS thực hành được cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

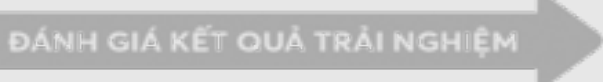
- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS biết cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.</i> Nội dung: – Chia sẻ những tình huống vui vẻ, đầm ấm trong gia đình của HS. – Xác định cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình và trình bày kết quả trước lớp. Sản phẩm: – Những tình huống vui vẻ, đầm ấm trong gia đình của HS. – Các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những tình huống vui vẻ, đầm ấm trong gia đình em. GV trao đổi, dẫn dắt vào bài học. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho cả lớp đứng thành 2 vòng tròn. – GV yêu cầu lần lượt từng HS trong vòng tròn chia sẻ nhanh về những tình huống vui vẻ, đầm ấm trong gia đình của các em. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV cùng HS tổng kết những tình huống vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.	– HS đứng thành vòng tròn theo yêu cầu của GV. – HS chia sẻ theo vòng tròn. – HS lắng nghe GV tổng kết.
2. Xác định cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân liệt kê các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mà các em biết. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 5 HS, yêu cầu HS trong nhóm cùng thảo luận để xác định và thống nhất các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. – GV yêu cầu các nhóm viết kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.	– HS làm việc cá nhân và liệt kê các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. – HS thảo luận để thống nhất cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. – HS viết kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

– GV có thể yêu cầu HS giải thích lí do vì sao em nghĩ các cách đó có thể tạo được không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS giải thích lí do.
3. Trình bày kết quả trước lớp. <i>Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mà nhóm đã thống nhất. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm mà HS trong lớp đã đưa ra, điều chỉnh các cách chưa phù hợp (nếu có). – GV có thể chia sẻ thêm các cách phù hợp với HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS thực hành được cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình trong các tình huống cụ thể.</i> Nội dung: – Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình qua các tình huống cụ thể. – Đóng vai thực hành cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. Sản phẩm: – Các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình qua các tình huống cụ thể. – Năng lực xử lí tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình qua tình huống ở các tranh trong SGK trang 25. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu HS cùng thảo luận nhóm và đề xuất các cách cụ thể để tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình ở các tranh trong SGK trang 25. <i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống.	– HS thảo luận các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình ở các tranh trong SGK.

+ GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và điều chỉnh những phương án chưa phù hợp (nếu có).	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Đóng vai nhân vật để thể hiện các cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mà nhóm đã thống nhất. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một phương án để chuẩn bị đóng vai. – GV yêu cầu các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai để thể hiện cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình theo phương án mà nhóm đã lựa chọn. – GV lưu ý HS đổi vai để được thực hành thể hiện cách tạo bầu không khí. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm lần lượt đóng vai thực hiện cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình trước lớp. – GV mời một số nhóm nhận xét và chia sẻ các phương án thực hiện khác. – GV nhận xét, tổng kết các cách thể hiện phù hợp cho từng tình huống.	– HS lựa chọn một phương án để chuẩn bị đóng vai. – HS phân vai và luyện tập đóng vai. – HS trong nhóm đổi vai thực hành. – Các nhóm đóng vai thực hành trước lớp. – HS nhận xét và chia sẻ các phương án khác. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết.
Tiểu phẩm “Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình”	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS tự xây dựng được nội dung tiểu phẩm về gia đình và xác định được cách tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong tình huống đó. Nội dung: – Thảo luận và xây dựng nội dung tiểu phẩm “Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình”. – Trình diễn tiểu phẩm trước lớp. Sản phẩm: – Kịch bản tiểu phẩm “Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình”. – Tiểu phẩm các nhóm trình diễn trước lớp. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận nội dung tiểu phẩm theo hướng dẫn. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 – 5 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng nội dung tiểu phẩm “Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình”. – GV hướng dẫn HS xây dựng tiểu phẩm theo hướng dẫn trong SGK trang 36. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS thảo luận nội dung tiểu phẩm theo nhóm. – HS lắng nghe GV hướng dẫn.
2. Xây dựng kịch bản, phân vai và luyện tập theo nhóm. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV gợi ý cho HS xây dựng kịch bản từ nội dung mà nhóm đã thảo luận. – GV yêu cầu các nhóm phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – GV khuyến khích đổi vai để các thành viên đều được thực hành. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS xây dựng kịch bản từ nội dung đã thảo luận – HS phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – HS trong nhóm đổi vai thực hành.
3. Trình diễn tiểu phẩm. <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV sắp xếp thứ tự trình diễn tiểu phẩm. – GV mời một HS làm MC để giới thiệu chương trình và thông báo thứ tự trình diễn cho các nhóm. – GV mời các nhóm trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo thứ tự. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi tiểu phẩm và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV khích lệ, cổ vũ cho các tiểu phẩm của các nhóm đã thực hiện. – GV nhận xét, tổng kết tuyên dương sự chuẩn bị, quá trình thực hiện tiểu phẩm của các nhóm.	– HS được mời làm MC giới thiệu chương trình và thứ tự trình diễn. – HS lắng nghe thứ tự trình diễn. – Các nhóm trình diễn tiểu phẩm theo thứ tự. – HS nhận xét, góp ý cho tiểu phẩm của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết quá trình thực hiện tiểu phẩm.
  ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM 	

1. Tự đánh giá <i>Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 21) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình. 2. Đánh giá đồng đẳng <i>* Làm việc nhóm</i> – GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề. – GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của các bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 21). 3. Đánh giá tổng hợp <i>* Khảo sát cả lớp</i> – GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS. – GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...). – GV tổng hợp và ghi lại kết quả. <i>* Nhận xét của GV</i> – GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề. – GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 8, trang 21).	– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT. – HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn. – HS ghi lại ý kiến của các bạn vào SBT. – HS thực hiện theo lệnh của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS ghi nhận xét của GV vào SBT.
--	--

MỤC TIÊU

- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè và thầy cô.
- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

TUẦN 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.
- * **Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bài hát về chủ đề thầy cô và bạn bè.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV khởi động bằng một bài hát về chủ đề thầy cô và bạn bè <i>Ví dụ: Mái trường mến yêu của nhạc sĩ Lê Quốc Thắng,...</i> – GV tổ chức cho HS cùng hát và thực hiện một số động tác theo lời bài hát. – GV phỏng vấn nhanh về cảm xúc và thông điệp của bài hát sau khi tham gia hoạt động.	– HS hát và thực hiện các động tác theo lời bài hát. – HS thể hiện cảm xúc vui vẻ và động tác theo lời bài hát. – HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình về thông điệp của bài hát.

2. Giới thiệu chủ đề – GV chia sẻ về cảm xúc và thông điệp của bài hát <i>Mái trường mến yêu</i>. – GV tổng kết hoạt động, kết nối với chủ đề và giới thiệu mục tiêu chủ đề.	– HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.
Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn	
Hoạt động 1. Khám phá các cách nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được kinh nghiệm và tìm hiểu các cách giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.</i> Nội dung: – Chia sẻ những việc thường làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. – Tổng hợp các cách nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. Sản phẩm: – Những việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. – Bảng tổng hợp các cách nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. Tổ chức thực hiện:	
1. Nói về các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn mà em biết. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS; yêu cầu HS trong các nhóm lần lượt chia sẻ về một số việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. <i>Lưu ý:</i> GV nhắc nhở HS, những bạn sau không được chia sẻ trùng với bạn trước. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong các nhóm: <i>Những việc mà các em thường làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn là gì?</i> – GV nhận xét và tổng kết những việc HS thường làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV và chia sẻ trong nhóm. – Những HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn. – HS lắng nghe nhận xét của GV.
2. Tổng hợp những cách làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi ra giấy hoặc sổ tay những cách làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn mà em biết.	– HS làm việc cá nhân, ghi lại những cách làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.

<i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các thành viên về cách làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn; sau đó ghi vào bảng phụ hoặc giấy A0. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV yêu cầu các nhóm treo/ dán sản phẩm của nhóm lên giá/ bảng. – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình trước lớp. <i>Lưu ý:</i> GV ưu tiên những HS còn chưa tự tin. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung các cách khác. – GV nhận xét, tổng kết một số cách làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.	– HS làm việc theo nhóm và tổng hợp các ý kiến về cách nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. – HS treo/ dán sản phẩm theo quy định của GV. – Đại diện nhóm chia sẻ về kết quả làm việc nhóm trước lớp. – HS bổ sung, góp ý cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét và tổng kết.
Hoạt động 2. Thực hành nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn <i>Mục đích:</i> Giúp HS thực hành những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. Nội dung: – Thảo luận về những hành động, lời nói để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong các tình huống cụ thể. – Đóng vai nhân vật trong tình huống để thể hiện các hành động và lời nói nhằm nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn. Sản phẩm: – Lời nói, hành động để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong tình huống cụ thể. – Năng lực xử lý tình huống, năng lực giao tiếp. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về những hành động và lời nói cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tranh ở SGK trang 29. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những hành động, lời nói để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn trong các tranh ở SGK trang 29.	HS thảo luận theo nhóm, đề xuất hành động, lời nói để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.

<i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một phương án và phân công để chuẩn bị đóng vai.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp; các nhóm khác lắng nghe, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lựa chọn một phương án, phân công để chuẩn bị đóng vai giải quyết tình huống.
2. Đóng vai nhân vật trong các tranh trên để thực hiện những hành động và lời nói nhằm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai nhân vật để thực hiện những hành động, lời nói nhằm nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn theo phương án mà nhóm đã lựa chọn. – GV lưu ý HS đổi vai để các thành viên trong nhóm đều có cơ hội được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm đóng vai thực hiện hành động, lời nói trong các tình huống trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi để nhận xét, góp ý cho nhóm bạn và chia sẻ thêm các phương án khác (nếu có). – GV nhận xét phần thực hành đóng vai của các nhóm và tổng kết phương án thể hiện phù hợp cho từng tình huống. – GV động viên, khích lệ và dặn dò HS: tiếp tục thực hiện những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.	– HS luyện tập đóng vai theo phương án đã lựa chọn. – HS thực hiện đổi vai. – Các nhóm đóng vai thể hiện trước lớp. – HS nhận xét cho các nhóm và chia sẻ thêm phương án (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV dặn dò.



Nhóm bạn cùng tiến

Mục đích: Giúp HS thành lập “Nhóm bạn cùng tiến” và lập kế hoạch giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Nội dung:

- Chia sẻ về điểm mạnh của HS và những vấn đề HS cần hỗ trợ từ các bạn.
- Xây dựng kế hoạch giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Sản phẩm:

- Điểm mạnh của HS và những vấn đề HS cần hỗ trợ từ các bạn.
- Kế hoạch giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tổ chức thực hiện:

1. Chia sẻ trong nhóm theo hai vòng.

** Làm việc theo nhóm*

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong mỗi nhóm chia sẻ theo hai vòng:

+ Vòng 1: Từng thành viên chia sẻ những điểm mạnh của bản thân và những việc em có thể làm để giúp đỡ các bạn trong lớp/ nhóm.

+ Vòng 2: Từng thành viên chia sẻ những vấn đề em cần sự giúp đỡ từ các bạn trong lớp/ nhóm.

Lưu ý: GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ.

- GV yêu cầu HS trong các nhóm chú ý lắng nghe bạn chia sẻ.

** Phỏng vấn nhanh*

- GV phỏng vấn nhanh HS trong các nhóm: *Những điểm mạnh mà em có thể hỗ trợ các bạn là gì? Những vấn đề mà em cần được hỗ trợ là gì?*

- GV nhận xét và khuyến khích HS hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ.

- HS chia sẻ trong nhóm theo hai vòng.

- HS chú ý lắng nghe các bạn trong nhóm chia sẻ.

- HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn.

- HS lắng nghe GV nhận xét.

2. Thành lập “Nhóm bạn cùng tiến” và xây dựng kế hoạch giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

** Chia sẻ trước lớp*

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những điểm mạnh của em và những vấn đề em cần được các bạn hỗ trợ.

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.

- GV tổ chức cho HS trong lớp lựa chọn “Nhóm bạn cùng tiến” phù hợp.

Lưu ý: Các thành viên trong nhóm có điểm mạnh và vấn đề có thể hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi nhóm phải có từ 2 thành viên trở lên.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS lựa chọn “Nhóm bạn cùng tiến” theo mong muốn.

<i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu các “Nhóm bạn cùng tiến” thảo luận và xây dựng kế hoạch giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ. – GV có thể hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch dựa theo mẫu gợi ý trong SGK trang 30. – GV quan sát và động viên HS thực hiện.	– HS trong nhóm thảo luận và xây dựng kế hoạch.
3. Trình bày kế hoạch trước lớp. <i>Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện HS trong các nhóm trình bày kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến” trước lớp. – GV mời HS trong các nhóm khác nhận xét, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động. – GV khuyến khích HS thực hiện kế hoạch giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.	– Đại diện nhóm trình bày kế hoạch trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.
- * **Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- * **GV:**
 - Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
 - Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...
- * **HS:**
 - Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
 - Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè	
Hoạt động 1. Kể một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ của em với các bạn <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.</i> Nội dung: – Nêu một số vấn đề có thể xảy ra trong mối quan của em với các bạn. – Thảo luận cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.	

Sản phẩm: – Một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè. – Cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè. Tổ chức thực hiện:	
1. Nêu một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ của em với các bạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nhanh hơn, nhiều hơn”. – GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành hai đội chơi, mỗi đội được phát một viên phấn và chia một phần bảng. Trong thời gian 3 phút, các thành viên trong mỗi đội lần lượt chuyển phấn cho nhau và viết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè. Đội nào viết được nhiều phương án đúng nhất trong thời gian quy định sẽ chiến thắng. – GV khuyến khích HS tích cực tham gia trò chơi. – GV cùng HS nhận xét và tổng kết về những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè. – GV khen thưởng đội chiến thắng và động viên đội còn lại.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe nhận xét. – HS lắng nghe GV khen thưởng, động viên.
2. Thảo luận cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ của em với bạn bè. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 5 HS, yêu cầu HS trong các nhóm thảo luận theo kĩ thuật “khăn trải bàn” về các cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét kết quả thảo luận của các nhóm và tổng kết các cách giải quyết cho từng vấn đề.	– HS thảo luận theo nhóm chỉ ra những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp. – Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cách khác (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.

* Phỏng vấn nhanh – GV phỏng vấn nhanh HS về bài học rút ra từ các cách giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè. – GV nhận xét và tổng kết một số nguyên tắc chung khi giải quyết vấn đề trong quan hệ với bạn bè. Gợi ý: + Bình tĩnh; + Lắng nghe; + Tôn trọng; + Dùng lời nói thay cho hành động; + Đặt mình vào vị trí của bạn; + ...	– HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét và rút ra bài học cho bản thân.
Hoạt động 2. Thực hành giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè <i>Mục đích: Giúp HS rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè qua các tình huống cụ thể; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống.</i> Nội dung – Cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè. – Đóng vai giải quyết các tình huống. Sản phẩm: – Cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận cách giải quyết các tình huống trong SGK trang 32, 33. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS trong các nhóm thảo luận để đề xuất các cách giải quyết vấn đề trong các tình huống ở SGK trang 32, 33. Lưu ý: + Tuỳ điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát, điều chỉnh khi cần thiết.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS thảo luận nhóm để xuất cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống.

2. Đóng vai nhân vật để giải quyết các tình huống trên. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 2 HS. – GV tổ chức cho HS trong các nhóm nhỏ lần lượt đóng vai nhân vật để luyện tập giải quyết các tình huống ở SGK trang 32, 33. <i>Lưu ý:</i> + GV cần bao quát và yêu cầu tất cả HS trong nhóm đều được đổi vai để thực hành, chú ý thái độ cảm xúc, hành động và lời nói khi xử lý tình huống của HS để kịp thời điều chỉnh. + GV bổ sung các tình huống thực tiễn trong cuộc sống để giúp HS có cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp. – GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách xử lý tình huống khác nhóm bạn. – GV nhận xét, tổng kết về một số cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè phù hợp với từng tình huống mà HS đã thực hành. – GV động viên, khích lệ và dặn dò HS: chủ động giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với các bạn.	– HS thành lập nhóm theo hướng dẫn của GV. – HS trong nhóm đóng vai và đổi vai thực hành xử lý các tình huống. – Các nhóm đóng vai trình diễn trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung phương án xử lý khác. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết. – HS lắng nghe GV dặn dò.
---	---



Báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”

Mục đích: Giúp HS báo cáo được quá trình thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”; từ đó, HS tiếp tục thực hiện được những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

Nội dung:

- Nêu những việc các thành viên trong nhóm đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Chỉ ra thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”.

Sản phẩm:

Báo cáo kết quả quá trình thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”.

Tổ chức thực hiện:

1. Nêu những việc em và các bạn trong nhóm đã giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các “Nhóm bạn cùng tiến” chia sẻ trong nhóm về: + Những việc em đã làm để giúp đỡ các bạn. + Kết quả của những việc làm đó. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ trong nhóm. – GV quan sát, điều chỉnh các nhóm cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét và khích lệ HS đã thực hiện được nhiều việc để giúp bạn cùng tiến bộ.	– HS chia sẻ trong nhóm theo yêu cầu của GV. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, khích lệ.
2. Chỉ ra những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các “Nhóm bạn cùng tiến” thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận và mời các nhóm khác bổ sung. <i>Lưu ý:</i> GV ưu tiên mời những HS còn nhút nhát. – GV nhận xét, tổng kết: những thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến” sẽ là điều kiện giúp các em học tập tốt hơn. Bên cạnh đó, cũng sẽ có những khó khăn gây cản trở cho việc thực hiện kế hoạch, các em cần cố gắng, kiên trì vượt qua. – GV cùng HS chỉ ra những giải pháp cụ thể để khắc phục những khó khăn khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”.	– HS trong nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện HS trong các nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết. – HS đề xuất các giải pháp để khắc phục những khó khăn khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”.

3. Chia sẻ cảm xúc và bài học khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp về: + <i>Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”?</i> + <i>Em học được bài học gì khi thực hiện kế hoạch “Nhóm bạn cùng tiến”?</i> <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét và chốt lại những cảm xúc vui vẻ, tự hào của HS khi giúp bạn cùng tiến bộ; sự biết ơn, trân trọng khi được các bạn giúp đỡ. – GV gửi gắm bài học về những thông điệp mà tình bạn đã mang lại cho mọi người.	– HS được mời nhanh chóng chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chia sẻ bài học, thông điệp.
--	---

TUẦN 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS thực hiện được những việc làm giúp nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò.
- * **Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- * **GV:**
 - Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
 - Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...
- * **HS:**
 - Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
 - Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò	
Hoạt động 1. Khám phá những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò <i>Mục đích:</i> Giúp HS tìm hiểu được những việc làm giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. Nội dung: – Kể về những việc HS đã làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – Giải thích lí do những việc làm của nhân vật trong các tình huống góp phần nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.	

Sản phẩm: – Những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – Kết quả thảo luận nhóm về lí do những việc làm của nhân vật trong các tình huống góp phần nuôi dưỡng, giữ gìn thầy trò. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể về những việc em đã làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu HS trong các nhóm lần lượt kể nối tiếp những việc nên làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. <i>Lưu ý:</i> GV nhắc nhở những bạn sau không được kể trùng với bạn trước. – GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong các nhóm về: <i>Những việc các em đã làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.</i> <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét và tổng kết những việc làm giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò mà HS đã chia sẻ trước lớp.	– HS chia sẻ theo nhóm về những việc đã làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét và tổng kết.
2. Thảo luận và giải thích lí do những việc làm của nhân vật trong các tranh ở SGK trang 35 có thể góp phần nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 HS bằng kĩ thuật “khăn trải bàn” về việc làm của các bạn trong tranh ở SGK trang 35 và giải thích lí do những việc làm đó góp phần nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời ba nhóm đại diện cho ba nhân vật trong tranh trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của nhóm bạn.	– HS thảo luận theo nhóm. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn.

– GV nhận xét về những việc làm, lời nói của các bạn trong tranh để góp phần nuôi dưỡng mối quan hệ thầy trò. Thấy, cô giáo nào cũng sẽ cảm thấy vui và hạnh phúc khi học trò chân thành, gần gũi, sẵn sàng quan tâm thầy cô,... – GV tổng kết một số cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò và yêu cầu HS ghi nhớ.	– HS lắng nghe GV nhận xét. – HS ghi nhớ các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.
3. Đề xuất cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào giấy hoặc sổ tay các cách giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6 HS, tổng hợp các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò của thành viên trong nhóm. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV cùng HS thống nhất các cách giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò dựa trên bảng tổng hợp của các nhóm. – GV có thể bổ sung một số cách phù hợp với HS (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS làm việc cá nhân theo yêu cầu của GV. – HS làm việc theo nhóm, tổng hợp các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – HS ghi kết quả vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – HS cùng GV thống nhất các cách giúp nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. – HS lắng nghe GV bổ sung các cách (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Lập kế hoạch tổ chức tri ân thầy cô giáo <i>Mục đích: Giúp HS thể hiện được tình cảm với thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể, góp phần nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.</i> Nội dung: – Thảo luận về kế hoạch tổ chức tri ân thầy cô giáo. – Thống nhất kế hoạch tổ chức tri ân thầy cô giáo. Sản phẩm: – Kế hoạch tổ chức tri ân thầy cô giáo. – Năng lực lập kế hoạch và tổ chức hoạt động. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về kế hoạch tổ chức tri ân thầy cô giáo. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS trong các tổ/ nhóm thảo luận và lập kế hoạch để tổ chức tri ân thầy cô giáo. – GV quan sát và hỗ trợ, điều chỉnh khi cần thiết.	– HS tích cực thảo luận nhóm.

– GV yêu cầu HS viết kế hoạch vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện các tổ/ nhóm trình bày kế hoạch trước lớp. <i>Lưu ý:</i> GV mời những HS còn nhút nhát, thiếu tự tin khi trình bày. – GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung cho kế hoạch của nhóm bạn. – GV nhận xét, khen ngợi ý tưởng và kế hoạch của các nhóm.	– HS viết kế hoạch vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện các tổ/ nhóm trình bày kế hoạch trước lớp. – HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi.
2. Thống nhất thực hiện theo kế hoạch. <i>* Làm việc tập thể</i> GV cùng cả lớp thống kế hoạch chung của cả lớp sau khi các tổ/ nhóm trình bày kế hoạch. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các tổ/ nhóm thảo luận về tiết mục của tổ mình, phân công và lên kế hoạch tập luyện. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS về tiết mục mà các tổ/ nhóm đã lựa chọn và kế hoạch tập luyện. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS trong các tổ/ nhóm thực hiện kế hoạch tập luyện. – GV dặn dò HS chuẩn bị món quà tự làm và luyện tập các tiết mục để tổ chức tri ân thầy cô theo kế hoạch.	– HS cùng tham gia thống nhất kế hoạch chung của lớp. – HS trong các tổ/ nhóm thảo luận, phân công và luyện tập các tiết mục. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết. – HS lắng nghe GV dặn dò.
Tổ chức tri ân thầy cô giáo <i>Mục đích:</i> Giúp HS thực hiện được các việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò; từ đó, HS rèn luyện được kỹ năng tổ chức các hoạt động truyền thống Tôn sư trọng đạo của nhà trường. Nội dung: – Giới thiệu chương trình tri ân thầy cô giáo. – Trình diễn tiết mục văn nghệ. Sản phẩm: – Các tiết mục văn nghệ trong chương trình. – Năng lực tổ chức hoạt động. Tổ chức thực hiện:	

1. Giới thiệu chương trình. <i>Hoạt động tập thể</i> – GV mời một HS đóng vai MC để giới thiệu chương trình tri ân thầy cô giáo. – GV yêu cầu HS trong các nhóm trang trí, sắp xếp không gian tổ chức hoạt động tri ân thầy cô cho phù hợp với kế hoạch và điều kiện của lớp. – GV tham mưu cho MC sắp xếp các tiết mục văn nghệ đa dạng, hấp dẫn, thú vị. – GV ổn định lớp và mời MC giới thiệu chương trình.	– HS trang trí, sắp xếp không gian theo hướng dẫn của GV. – HS được phân công làm MC giới thiệu chương trình.
2. Trình diễn các tiết mục đã chuẩn bị. <i>Hoạt động tập thể</i> – GV mời các nhóm trình diễn tiết mục văn nghệ theo thứ tự được phân công. – GV yêu cầu các HS còn lại giữ trật tự khi theo dõi các tiết mục văn nghệ. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. – GV khích lệ, cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ của các tổ đã thực hiện.	– Các nhóm trình diễn các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị. – HS giữ trật tự theo dõi các tiết mục. – HS lắng nghe GV khích lệ, cổ vũ.
3. Nói lời chúc, lời tri ân và gửi tặng thiệp hoặc món quà tự làm đến thầy cô giáo. <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho thành viên trong các nhóm lần lượt thể hiện tình cảm với thầy cô giáo bằng cách nói lời chúc, lời tri ân và gửi tặng thiệp, món quà tự làm đến các thầy cô giáo. – GV gửi lời cảm ơn và chia sẻ cảm xúc, tình cảm của mình đến các HS trong lớp.	HS trong các nhóm lần lượt thể hiện tình cảm của mình bằng cách nói lời chúc, lời tri ân và gửi tặng thiệp hoặc món quà tự làm đến thầy cô giáo.
4. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp: <i>Các em có cảm nghĩ gì khi tham gia hoạt động tri ân thầy cô giáo?</i> <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương sự chuẩn bị, quá trình thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô giáo của HS.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét và khen ngợi.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.
- HS tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.

*** Năng lực chung:** giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô	
Hoạt động 1. Tìm hiểu cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô <i>Mục đích:</i> Giúp HS xác định được các cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Nội dung: – Chia sẻ một số vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. – Thảo luận cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Sản phẩm: – Một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. – Cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ một số vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trong các nhóm lần lượt chia sẻ về một số vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.	– HS chia sẻ theo nhóm về những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

<i>Lưu ý:</i> GV tổ chức sao cho mọi HS trong nhóm đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS ghi kết quả chia sẻ vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV ghi nhanh lên bảng các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô mà HS đã trình bày. – GV nhận xét về một số vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. – GV có thể chia sẻ với HS: Mọi mối quan hệ đều có thể nảy sinh vấn đề. Những vấn đề đó có thể làm rạn nứt mối quan hệ nhưng nếu biết cách giải quyết sẽ giúp mối quan hệ phát triển tốt đẹp hơn.	– HS ghi kết quả vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm trình bày trước lớp. – Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Thảo luận cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 bằng kĩ thuật “khăn trải bàn” về các cách giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. – GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét và chốt lại một số cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Gợi ý: + Khi phạm lỗi, cần chủ động nhận lỗi với thầy cô; + Khi có ý kiến khác với thầy cô, bình tĩnh và nhẹ nhàng trình bày quan điểm của mình; + Khi thầy cô hiểu nhầm, bình tĩnh, lễ phép trao đổi với thầy cô; + ...	– HS thảo luận theo nhóm về cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp. – Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

Hoạt động 2. Xử lý các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô

Mục đích: Giúp HS thực hành giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô qua các tình huống cụ thể; từ đó, HS biết cách vận dụng vào thực tế cuộc sống.

Nội dung:

Thảo luận và đóng vai nhân vật trong các tình huống để giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

Sản phẩm:

- Các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô qua các tình huống cụ thể.
- Năng lực xử lý tình huống.

Tổ chức thực hiện:

1. Đề xuất cách xử lý vấn đề nảy sinh trong các tình huống ở SGK trang 38.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

** Thảo luận theo nhóm*

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm từ 4 – 6 HS), liệt kê tất cả các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong các tình huống ở SGK trang 32, 33.

Lưu ý:

- + Tuỳ điều kiện thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả hai tình huống trên.
- + GV có thể bổ sung một số tình huống thực tiễn ở lớp để tăng cơ hội được rèn luyện cho HS.

- GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

** Chia sẻ trước lớp*

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.
- GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một phương án để chuẩn bị đóng vai.

- HS thảo luận nhóm để đưa ra cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô.

- HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

- HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

- HS lựa chọn phương án để chuẩn bị đóng vai.

2. Đóng vai nhân vật để xử lý các tình huống.

** Làm việc theo nhóm*

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt đóng vai nhân vật để xử lý các tình huống trong SGK trang 32, 33.

Lưu ý: GV cần bao quát và yêu cầu tất cả HS trong nhóm đổi vai để thực hành, chú ý thái độ, cảm xúc, hành động và lời nói khi xử lý tình huống để kịp thời điều chỉnh.

- GV bổ sung các tình huống trong thực tiễn cuộc sống để giúp HS được rèn luyện thêm.

- HS trong luyện tập nhóm đóng vai xử lý các tình huống.

<i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung cách xử lí tình huống của nhóm bạn. – GV nhận xét, tổng kết về một số cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô qua các tình huống đã thực hành. – GV khuyến khích và dặn dò HS: chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và làm sản phẩm về “Truyền thống trường em”.	– Đại diện nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp. – HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết. – HS lắng nghe GV dặn dò.
 Truyền thống trường em <i>Mục đích: Giúp HS thể hiện được sự tích cực khi tham gia các hoạt động truyền thống của nhà trường và rèn luyện các kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.</i> Nội dung: – Nêu tên và ý nghĩa của truyền thống nhà trường. – Giới thiệu sản phẩm về “Truyền thống trường em”. Sản phẩm: – Tên và ý nghĩa của các truyền thống nhà trường. – Sản phẩm giới thiệu về “Truyền thống trường em”. Tổ chức thực hiện:	
1. Nêu tên và ý nghĩa của truyền thống nhà trường mà em biết. <i>* Hoạt động tập thể</i> – GV chia lớp thành 4 nhóm và tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”. – GV phổ biến luật chơi: GV trình chiếu từng tranh hoặc hình ảnh về các hoạt động truyền thống nhà trường. HS trong các nhóm giơ tay giành quyền trả lời về tên và ý nghĩa của truyền thống nhà trường. Với mỗi câu trả lời đúng, nhóm sẽ có 2 điểm. Nếu câu trả lời sai thì nhóm khác được quyền trả lời và nhận 1 điểm. Kết thúc trò chơi, nhóm nào có nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng. – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi theo luật đã phổ biến. – GV nhận xét, tổng kết khen ngợi nhóm chiến thắng và động viên các nhóm còn lại.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết và động viên.

2. Giới thiệu sản phẩm về “Truyền thống trường em”.

* Giới thiệu theo nhóm

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm về “Truyền thống trường em” theo các yêu cầu sau:

- + Tên sản phẩm là gì?
- + Sản phẩm thể hiện truyền thống nào?
- + Mong muốn của nhóm em khi thực hiện sản phẩm là gì?
- + ...

* *Giới thiệu trước lớp*

- GV mời HS trong các nhóm giới thiệu về sản phẩm trước lớp.

Lưu ý:

- + GV nên chọn các sản phẩm có tính đa dạng.
- + GV mời những HS còn nhút nhát, thiếu tự tin.

- GV yêu cầu HS lắng nghe và góp ý cho phần giới thiệu của nhóm bạn.
- GV nhận xét và khen ngợi những sản phẩm về “Truyền thống trường em” mà HS đã thực hiện.

- HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV.

- HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

- HS lắng nghe và góp ý cho phần giới thiệu của nhóm bạn.

- HS lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi.

3. Triển lãm sản phẩm đã giới thiệu.

* Tổ chức triển lãm

- GV hướng dẫn HS trang trí, sắp xếp không gian trưng bày sản phẩm phù hợp với lớp học.
- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS trưng bày sản phẩm trong không gian được phân công.
- GV tổ chức cho HS tham quan triển lãm sản phẩm theo chiều kim đồng hồ.

* *Phỏng vấn nhanh*

- GV phỏng vấn nhanh về cảm xúc của HS khi tham quan triển lãm sản phẩm.

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm xúc càng tốt.

- GV nhận xét, tổng kết: Những sản phẩm của các em đã góp phần giới thiệu, quảng bá và phát triển truyền thống tốt đẹp của nhà trường. Những việc làm của các em mỗi ngày, trong suốt quá trình học tập cũng như sự tiến bộ của các em chính là sự tiếp nối và phát huy truyền thống của nhà trường.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn.

- HS sắp xếp không gian trưng bày theo yêu cầu của GV.

- HS tham quan triển lãm sản phẩm theo chiều kim đồng hồ.

- HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV.

- HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 10, trang 30) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 10, trang 30).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kỹ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 10, trang 30).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Tham gia tích cực các lễ hội truyền thống ở địa phương.
- Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.
- Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.

TUẦN 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:** HS chia sẻ, lựa chọn và chuẩn bị được một số nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

– Tranh, hình ảnh minh họa các hoạt động trong chủ đề (có thể sử dụng tranh, hình ảnh trong SGK hoặc tìm kiếm trên sách, báo, Internet,... để trình chiếu).

– Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

– Giấy A0/ A4.

– Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho cả lớp khởi động bằng trò chơi “Tôi là người lịch sử”. – GV chia lớp thành hai đội chơi và mời một HS làm quản trò (GV cũng có thể tự làm quản trò). – GV phổ biến luật chơi cho HS: + Quản trò sẽ đưa ra các yêu cầu để thành viên trong hai đội thực hiện theo hiệu lệnh: “Mời bạn...”. Nếu trong yêu cầu của quản trò không có từ “mời bạn” thì người chơi không được làm theo.	– HS thành lập đội chơi theo yêu cầu của GV. – HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

+ <i>Quản trò sẽ tăng dần tốc độ ra hiệu lệnh. Thành viên nào làm sai sẽ bị loại.</i> + <i>Trong thời gian từ 3 – 5 phút, đội nào có người chơi còn lại cuối cùng sẽ chiến thắng.</i> – GV động viên HS tích cực tham gia trò chơi. – GV nhận xét, khen ngợi đội chiến thắng và động viên đội còn lại.	– HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Giới thiệu chủ đề – GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của các em sau khi tham gia trò chơi. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV tổng kết ý nghĩa của trò chơi: Mỗi cá nhân trong cộng đồng cần lịch sự, thân thiện để tạo các mối quan hệ với những người sống xung quanh. – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề: Các cá nhân trong cộng đồng cần cùng nhau tham gia các hoạt động xã hội để xây dựng một cộng đồng đoàn kết, tốt đẹp hơn; đồng thời, giúp bản thân ngày càng tiến bộ. – GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa, mục tiêu của chủ đề.	– HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV tổng kết ý nghĩa trò chơi. – HS lắng nghe và nhắc lại ý nghĩa, mục tiêu của chủ đề.
Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương	
Hoạt động 1. Chia sẻ về các lễ hội truyền thống ở địa phương <i>Mục đích: Giúp HS nhớ lại và kể được tên các lễ hội truyền thống ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia; đồng thời, nêu được cảm xúc của các em về các lễ hội đó.</i> Nội dung: – Kể tên, các hoạt động chính và ý nghĩa của lễ hội truyền thống ở địa phương. – Chia sẻ cảm xúc về lễ hội truyền thống ở địa phương. Sản phẩm: – Tên lễ hội, các hoạt động trong lễ hội, ý nghĩa của lễ hội – Bông hoa ghi cảm xúc về lễ hội truyền thống ở địa phương. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể về những lễ hội truyền thống ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV trình chiếu tranh, hình ảnh về các lễ hội truyền thống của Việt Nam, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: <i>Đây là lễ hội gì? Em thấy có những gì trong lễ hội? Em còn biết thông tin gì về lễ hội?...</i>	– HS quan sát tranh, hình ảnh và trả lời câu hỏi của GV.

– GV có thể chia sẻ với HS: Việt Nam là một đất nước có rất nhiều lễ hội truyền thống. Mỗi địa phương sẽ có những lễ hội riêng thể hiện nét văn hoá truyền thống đặc trưng của từng vùng, miền. <i>* Làm việc cá nhân</i> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, liệt kê những lễ hội truyền thống ở địa phương hoặc đất nước mà các em biết hoặc đã tham gia. Gợi ý: Lễ hội Đền Trần, lễ hội Chùa Hương, lễ hội Ngư Ông... – GV yêu cầu HS thực hiện bài tập trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 1, trang 31). <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV yêu cầu một số HS chia sẻ kết quả bài tập đã làm trước lớp. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ kết quả bài tập càng tốt. – GV có thể hỏi thêm một số câu hỏi liên quan đến lễ hội mà HS đã nêu: <i>Lễ hội đó được tổ chức vào thời gian nào? Các em đã từng tham gia lễ hội đó chưa? Các em đã làm gì trong lễ hội đó?...</i> – GV có thể kể thêm một số lễ hội truyền thống khác để gợi ý cho HS tìm hiểu.	– HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS chia sẻ kết quả bài tập trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe gợi ý của GV.
2. Chia sẻ cảm xúc của em về các lễ hội truyền thống ở địa phương. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS xem lại nội dung đã làm trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 1, trang 31) để chuẩn bị chia sẻ trước lớp. – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về cảm xúc của các em về lễ hội truyền thống ở địa phương. Gợi ý: Tự hào, hào hứng, vui vẻ,... <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV chuẩn bị các bông hoa cảm xúc, treo hoặc dán trên bảng. – GV mời đại diện HS lên bảng ghi cảm xúc của các em vào bông hoa. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS lên bảng ghi cảm xúc càng tốt.	– HS xem lại nội dung đã làm trong SBT. – HS chia sẻ cảm xúc theo nhóm đôi. – HS ghi cảm xúc của bản thân lên bông hoa cảm xúc.

– GV có thể đặt thêm các câu hỏi cho HS: <i>Vì sao em có cảm xúc đó? Hoạt động nào trong lễ hội đem lại cho em nhiều cảm xúc nhất?...</i> Gợi ý: Tự hào vì hiểu hơn về truyền thống của quê hương,...	– HS trả lời câu hỏi của GV.
Hoạt động 2. Chuẩn bị nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương <i>Mục đích: Giúp HS chuẩn bị được nội dung và xác định được cách thực hiện hoạt động khi tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.</i> Nội dung: – Lựa chọn và chuẩn bị nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. – Thảo luận cách thực hiện hoạt động đã lựa chọn. Sản phẩm: – Nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. – Cách thực hiện hoạt động đã lựa chọn. Tổ chức thực hiện:	
1. Lựa chọn và chuẩn bị một số nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc tập thể</i> GV yêu cầu HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi: <i>Các bạn trong tranh đang làm gì?</i> Gợi ý: Tranh 1: Các bạn đang tham gia vào tiết mục trong lễ hội truyền thống (nhảy sạp). Tranh 2: Các bạn đang tham gia chuẩn bị cho lễ hội truyền thống (xếp ghế, kê bàn ghế). <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS và lựa chọn nội dung hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. – GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động: mục đích, cách thực hiện, những việc cần làm,... <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.	– HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi của GV. – HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung hoạt động. – HS lắng nghe GV hướng dẫn. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS nhận xét và góp ý cho nhóm bạn.

2. Xác định cách thực hiện các hoạt động đã lựa chọn. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trong các nhóm thảo luận về cách thực hiện hoạt động đã lựa chọn. Gợi ý: Xây dựng các bước cụ thể để việc thực hiện mang tính khả quan: + Bước 1: Xin phép Ban Tổ chức lễ hội được tham gia hoạt động. + Bước 2: Thống nhất thời gian, địa điểm luyện tập (văn nghệ) hoặc chuẩn bị (các hoạt động sắp xếp, chuẩn bị cho lễ hội). + Bước 3: Tham gia thực hiện hoạt động. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV góp ý và điều chỉnh cho các nhóm. – GV có thể đặt thêm câu hỏi: <i>Theo em, bước nào là khó nhất? Tại sao? Để thực hiện được bước đó, cần lưu ý điều gì?...</i> – GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (nhiệm vụ 2, trang 32). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận theo nhóm về cách thực hiện hoạt động. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS lắng nghe GV góp ý. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS lắng nghe GV nhận xét.
 Thực hiện một số nội dung đã chuẩn bị để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương <i>Mục đích:</i> Giúp HS tham gia và thực hiện được một số nội dung hoạt động trong lễ hội truyền thống ở địa phương. Nội dung: – Thực hành một số hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. – Trình diễn tiết mục. Sản phẩm: – Các tiết mục chuẩn bị tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. – Cảm xúc của HS sau khi xem và tham gia trình diễn. Tổ chức thực hiện:	

1. Thực hành một số hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. <i>* Làm việc theo nhóm</i> GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hành một số hoạt động để tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm lên báo cáo kết quả thực hành trước lớp. – GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS: <i>Các em cảm thấy như thế nào khi thực hành các hoạt động? Các em học được những gì khi thực hành? Các em cần rút kinh nghiệm gì khi thực hành?...</i>	– HS thực hành các hoạt động theo nhóm. – Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hành trước lớp. – HS trả lời các câu hỏi của GV.
2. Trình diễn một số tiết mục. <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV yêu cầu HS kiểm tra trang phục, dụng cụ,... để phục vụ cho phần trình diễn (nếu cần). – GV sắp xếp thứ tự các tiết mục và thông báo cho các nhóm. – GV mời các nhóm lần lượt trình diễn lại tiết mục đã thực hành theo thứ tự đã quy định. – GV yêu cầu các nhóm khác chú ý quan sát và nhận xét cho nhóm bạn. – GV nhận xét và khen ngợi HS.	– HS kiểm tra trang phục, dụng cụ,... trước khi trình diễn. – HS lắng nghe GV thông báo thứ tự các tiết mục. – Các nhóm trình diễn tiết mục đã thực hành. – HS quan sát và nhận xét cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.
3. Nêu cảm nghĩ của em sau khi xem và tham gia trình diễn. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV mời một HS đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong lớp: <i>Các bạn có cảm nghĩ gì khi tham gia trình diễn các tiết mục? Các bạn có cảm nghĩ gì khi xem phần trình diễn của các nhóm? Các bạn học được điều gì khi tham gia trình diễn trong lễ hội truyền thống ở địa phương?...</i> <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV điều chỉnh để càng nhiều HS được phỏng vấn càng tốt. – GV khuyến khích HS tích cực tham gia các lễ hội truyền thống ở địa phương. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS được mời làm phóng viên nhanh chóng đi phỏng vấn các bạn trong lớp. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:** HS xây dựng được mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

– Tranh, hình ảnh minh họa các hoạt động trong chủ đề (có thể sử dụng tranh, hình ảnh trong SGK hoặc tìm kiếm trên sách, báo, Internet,... để trình chiếu).

– Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

– Giấy A0/ A4.

– Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh	
Hoạt động 1. Chia sẻ về cách tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được một số cách tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh mà các em biết hoặc đã thực hiện; từ đó, HS tìm hiểu thêm những cách khác để xây dựng mối quan hệ thân thiện.</i> Nội dung: – Kể những việc đã làm để tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. – Thảo luận về cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. Sản phẩm: – Các việc làm tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. – Cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. Tổ chức thực hiện:	
1. Tham gia trò chơi “Chào hỏi lễ phép, thân thiện”. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Hoạt động tập thể</i> – GV phổ biến cách chơi cho HS theo hướng dẫn trong SGK trang 44. – GV mời từ 1 – 2 HS nhắc lại cách chơi. – GV khuyến khích HS tích cực tham gia trò chơi. – GV tổ chức cho HS bình chọn những câu chào hỏi hay và phù hợp.	– HS lắng nghe GV phổ biến và nhắc lại cách chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS bình chọn câu chào hỏi hay và phù hợp.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của các em sau khi tham gia trò chơi. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm nghĩ càng tốt.	– HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.
2. Kể những việc em đã làm để tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS kể với các bạn trong nhóm những việc các em đã làm để tạo mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. Gợi ý: <i>Tham gia hoạt động chung ở khu dân cư; giúp đỡ bạn hàng xóm có hoàn cảnh khó khăn;...</i> <i>Lưu ý:</i> GV nhắc nhở HS, những bạn sau không được kể trùng với bạn trước. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ về những việc các em đã làm trước lớp. – GV có thể trao đổi thêm với HS về những việc làm tạo mối quan hệ thân thiện mà em biết hoặc đã chứng kiến. Gợi ý: <i>Em đã chứng kiến những việc làm đó ở đâu? Nếu là em, em có thể thực hiện được việc làm đó không?...</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.	– HS chia sẻ trong nhóm về những việc em đã làm. – HS chia sẻ trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV.
3. Thảo luận về cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để xác định các cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV có thể bổ sung một số cách phù hợp (nếu có).	– HS thảo luận nhóm về các cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.

<i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV đặt câu hỏi: Ý nghĩa của việc xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh là gì? – GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. – GV nhận xét, chốt lại các đáp án đúng. Gợi ý: + Giúp mọi người gần gũi, thấu hiểu nhau hơn; + Phát triển các kĩ năng giao tiếp, kết nối,... + ...	– HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét, chốt lại đáp án.
Hoạt động 2. Thực hành xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh Mục đích: Giúp HS thực hành một số cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống cụ thể. Nội dung: Thảo luận và đóng vai nhân vật để xử lí các tình huống. Sản phẩm: – Cách xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong tình huống cụ thể. – Năng lực xử lí tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận để xử lí các tình huống trong SGK trang 45. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS trong các nhóm thảo luận để đưa ra cách xử lí tình huống trong SGK trang 45. <i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình trước lớp và giải thích lí do. – GV nhận xét và điều chỉnh cách xử lí tình huống chưa phù hợp (nếu có).	– HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lí tình huống. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có).

2. Đóng vai nhân vật để xử lí các tình huống trên. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai nhân vật để xây dựng quan hệ thân thiện theo phương án mà nhóm đã lựa chọn. Gợi ý: + <i>Tình huống 1: chủ động chào hỏi khi đến nhà Hiền; gửi lời mời Hiền tham dự sinh nhật; lễ phép xin và thuyết phục mẹ của Hiền; cảm ơn nếu mẹ Hiền đồng ý;...</i> + <i>Tình huống 2: chủ động chào hỏi khi gặp họ hàng và hàng xóm; lễ phép trả lời khi được hỏi thăm;...</i> – GV lưu ý HS đổi vai để các thành viên trong nhóm đều có cơ hội được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm lần lượt đóng vai xử lí tình huống trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi để nhận xét, góp ý cho nhóm bạn và chia sẻ thêm các phương án khác (nếu có). – GV nhận xét phần thực hành đóng vai của các nhóm và tổng kết phương án xử lí phù hợp cho từng tình huống.	– HS phân vai và luyện tập đóng vai xử lí tình huống theo phương án mà nhóm đã lựa chọn. – HS đổi vai để các thành viên đều có cơ hội thực hành. – Các nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp. – HS nhận xét và bổ sung phương án xử lí tình huống cho nhóm bạn (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét và tổng kết phương án xử lí tình huống phù hợp.
3. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi thực hành xây dựng quan hệ thân thiện trong các tình huống trên. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm 6 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm theo chiều kim đồng hồ về cảm nghĩ của các em khi thực hành xây dựng quan hệ thân thiện trong các tình huống trên. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh sao cho mọi thành viên đều có cơ hội chia sẻ trong nhóm. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> GV phỏng vấn HS trong lớp theo các câu hỏi sau: + <i>Các em có cảm xúc như thế nào khi xây dựng được quan hệ thân thiện với mọi người sống xung quanh?</i> + <i>Mọi người có thái độ như thế nào khi các em thể hiện sự thân thiện?</i> + <i>Các em rút ra bài học gì cho bản thân khi xây dựng quan hệ thân thiện với mọi người sống xung quanh?</i>	– HS chia sẻ cảm nghĩ trong nhóm. – HS trả lời câu hỏi của GV.

* Làm việc tập thể – GV cùng HS thảo về những điều cần lưu ý khi xây dựng quan hệ thân thiện với mọi người sống xung quanh. Gợi ý: Cần thể hiện thái độ, lời nói, hành động như thế nào? Cần làm gì để duy trì mối quan hệ thân thiện?... – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận về những điều cần lưu ý khi xây dựng quan hệ thân thiện với mọi người sống xung quanh. – HS lắng nghe GV nhận xét.
 Toạ đàm về xây dựng quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh	
Mục đích: Giúp HS hiểu thêm về ý nghĩa của việc xây dựng quan hệ thân thiện trong cuộc sống hằng ngày; từ đó, HS có ý thức xây dựng quan hệ thân thiện với những người xung quanh. Nội dung: – Tham gia toạ đàm với chủ đề “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”. – Chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia toạ đàm. Sản phẩm: – Các câu chuyện, bài viết, video clip, tiểu phẩm,... về xây dựng quan hệ thân thiện với những người xung quanh. – Ý nghĩa của việc xây dựng quan hệ thân thiện với những người xung quanh. Tổ chức thực hiện:	
1. Tham gia toạ đàm với chủ đề “Bán anh em xa, mua láng giềng gần”. <i>Làm việc tập thể</i> – GV là người chủ trì hoặc phân công từ 1 – 2 HS đảm nhiệm vai trò chủ trì của buổi toạ đàm. – GV hướng dẫn, gợi ý cho HS cách thức tổ chức buổi toạ đàm theo trình tự hợp lí. Gợi ý: + Phần 1: HS trình bày bài viết về chủ đề của buổi toạ đàm; các HS khác nhận xét, trao đổi, đặt câu hỏi tranh luận, góp ý, bổ sung,... + Phần 2: HS kể hoặc đọc các câu chuyện về xây dựng quan hệ thân thiện với những người xung quanh. GV khuyến khích HS sử dụng các hình thức kể chuyện tương tác, sử dụng tranh, hình ảnh,... minh họa, có thể đặt câu hỏi cho các HS khác,... + Phần 3: HS tổng kết nội dung buổi toạ đàm thông qua các hình thức: diễn kịch, đóng vai,...; sau đó, người chủ trì có thể cho thảo luận, trao đổi về cách xử lí trong tình huống, tiểu phẩm,... – GV tổng kết, nhận xét buổi toạ đàm, khen ngợi sự chuẩn bị và tham gia của HS.	– HS tham gia buổi toạ đàm theo sự điều khiển của người chủ trì. – HS tích cực thực hiện các nội dung trong buổi toạ đàm – HS lắng nghe GV nhận xét và rút kinh nghiệm cho bản thân (nếu có).

2. Nói cảm nghĩ của em khi tham gia toạ đàm. <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cảm nghĩ của các em sau khi tham gia buổi toạ đàm. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm nghĩ càng tốt. – GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời. Gợi ý: Các em có cảm nghĩ gì về chủ đề và các nội dung trong buổi toạ đàm? Các em học được điều gì qua buổi toạ đàm? Các em có nhận xét gì về sự chuẩn bị của các bạn cho buổi toạ đàm?... – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ cảm nghĩ trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
---	--

TUẦN 14

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.
- * **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh minh họa các hoạt động trong chủ đề (có thể sử dụng tranh, hình ảnh trong SGK hoặc tìm kiếm trên sách, báo, Internet,... để trình chiếu).
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4.
- Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tham gia hoạt động xã hội vì cộng đồng	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương <i>Mục đích:</i> Giúp HS chia sẻ được về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương mà các em biết hoặc đã tham gia. Nội dung: – Kể về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia. – Chia sẻ cảm xúc về các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.	

Sản phẩm: – Tên các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. – Cảm xúc của HS về các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hai bức tranh trong SGK trang 47 và trả lời các câu hỏi. + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Các bạn làm việc đó cùng với ai? + Các bạn làm việc đó ở đâu? – GV yêu cầu HS xem lại nội dung trong SBT (nhiệm vụ 5, trang 34). <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương mà các em biết hoặc đã tham gia. Gợi ý: Tên hoạt động; Những việc có thể làm khi tham gia hoạt động;... – GV yêu cầu HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV có thể hỏi thêm HS về những việc làm cụ thể khi các em tham gia hoạt động và kết quả của những hoạt động đó. – GV nhận xét, góp ý cho câu trả lời của HS.	– HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi của GV. – HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS thảo luận nhóm về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích mà các em biết hoặc đã tham gia. – HS viết kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Chia sẻ cảm xúc của em về các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> GV mời đại diện HS chia sẻ cảm xúc của các em về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm xúc càng tốt. <i>* Hỏi – đáp</i> – GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS.	– HS chia sẻ cảm xúc về những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. – HS trả lời câu hỏi của GV.

Gợi ý: + Thái độ của những người xung quanh như thế nào khi thấy các em tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích? + Ý nghĩa của các hoạt động đó là gì? + Bài học các em rút ra cho bản thân sau khi tham gia hoạt động là gì (kiến thức, kĩ năng,...)? + Các em có dự định tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích không? – GV khen ngợi và động viên HS tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.	– HS lắng nghe GV khen ngợi, động viên.
Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương <i>Mục đích: Giúp HS xây dựng được kế hoạch tham gia một hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.</i> Nội dung: Thảo luận và thống nhất kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Sản phẩm: Kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Tổ chức thực hiện:	
1. Lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. – GV có thể gợi ý cho HS. + Lựa chọn một hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích phù hợp; + Liệt kê các việc cần làm khi tham gia hoạt động; + Xác định địa điểm, thời gian; + Xác định đồ dùng, dụng cụ... nếu cần chuẩn bị cho hoạt động; + Phân công công việc cho các thành viên; + ...	– HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. – HS lắng nghe GV gợi ý.

– GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. – GV yêu cầu HS hoàn thiện kế hoạch trong SBT (nhiệm vụ 6, trang 34).	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT.
2. Trình bày và thống nhất kế hoạch trước lớp. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kế hoạch của nhóm mình trước lớp. Gợi ý: Tên hoạt động, các việc sẽ làm, thời gian thực hiện; lí do lựa chọn hoạt động;... – GV yêu cầu HS lắng nghe và nhận xét cho kế hoạch của nhóm bạn. Gợi ý: Kế hoạch của nhóm bạn có khả thi không? Các em có góp ý gì để kế hoạch của nhóm bạn hoàn thiện hơn không?... <i>* Làm việc tập thể</i> – GV cùng cả lớp thống nhất một kế hoạch phù hợp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm. – GV dặn dò HS chuẩn bị dụng cụ để tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương theo sự phân công. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn. – HS cùng GV thống nhất kế hoạch và phân chia nhiệm vụ. – HS lắng nghe GV dặn dò. – HS lắng nghe GV nhận xét.
 Thực hiện hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương <i>Mục đích:</i> Giúp HS thực hiện được hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích theo kế hoạch; từ đó, HS hiểu thêm về ý nghĩa của các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương; rèn luyện được kĩ năng, thái độ khi tham gia hoạt động tập thể. Nội dung: – Tham gia thực hiện hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích theo kế hoạch. – Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động. Sản phẩm: Kết quả thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Tổ chức thực hiện:	
1. Thực hiện hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích theo kế hoạch. <i>Làm việc tập thể</i> – GV yêu cầu HS kiểm tra dụng cụ, đồ dùng (nếu có) cho buổi hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.	– HS kiểm tra dụng cụ, đồ dùng đã chuẩn bị.

– GV cho HS rà soát lại các công việc đã phân công cho từng nhóm và chia các nhóm về vị trí thực hiện công việc. – GV hướng dẫn các nhóm phân công công việc rõ ràng cho các thành viên. – GV tổ chức cho các nhóm thực hiện hoạt động theo kế hoạch. – GV nhắc nhở HS kiểm tra các công việc đã làm; thu dọn dụng cụ sau khi đã hoàn thành công việc.	– HS rà soát lại công việc đã được phân công của nhóm. – HS nhận công việc theo sự phân công. – HS thực hiện hoạt động theo kế hoạch. – HS kiểm tra công việc và thu dọn dụng cụ.
2. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hoạt động. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV thực hiện phỏng vấn nhanh với HS. Gợi ý: + Em có cảm nghĩ gì sau khi tham gia hoạt động? + Em có nhận xét gì về kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình và các bạn? + Em rút ra được bài học gì sau khi thực hiện hoạt động? – GV nhận xét và khen ngợi, động viên sự cố gắng của HS.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét, động viên.

TUẦN 15

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS đánh giá được những đóng góp, tiến bộ của bản thân và các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.
- * **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV:

- Tranh, hình ảnh minh họa các hoạt động trong chủ đề (có thể sử dụng tranh, hình ảnh trong SGK hoặc tìm kiếm trên sách, báo, Internet,... để trình chiếu).
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* HS:

- Giấy A0/ A4.
- Sổ tay, giấy, giấy màu, bút chì, bút màu, hồ dán, kéo,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Đánh giá sự đóng góp và tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích	
Hoạt động 1. Báo cáo kết quả đóng góp của các thành viên <i>Mục đích: Giúp HS báo cáo được kết quả đóng góp của bản thân và các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.</i> Nội dung: – Chia sẻ đóng góp của em khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích. – Nhận xét về đóng góp của các thành viên trong nhóm/ tổ. Sản phẩm: – Kết quả đóng góp của HS. – Đánh giá của HS về đóng góp của các thành viên trong nhóm/ tổ. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những đóng góp của em khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4 HS theo các nội dung gợi ý. + <i>Nhắc lại những hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích đã tham gia.</i> + <i>Kể lại những việc mình đã làm được trong các hoạt động đó; từ đó, liệt kê được những đóng góp của bản thân.</i> <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh sao cho mọi HS đều có cơ hội chia sẻ trong nhóm. – GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 7, trang 35).	– HS chia sẻ những đóng góp khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích. – HS hoàn thiện nội dung trong SBT.
2. Nêu nhận xét của em về những đóng góp của các thành viên trong tổ. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS xem lại nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 7, trang 35). – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm. + <i>Chia sẻ những nhận xét của bản thân về đóng góp của các thành viên trong tổ.</i> + <i>Lắng nghe nhận xét của các thành viên về bản thân.</i> – GV lưu ý HS nhận xét nhẹ nhàng, lịch sự và lắng nghe nhận xét của bạn một cách tích cực.	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS nhận xét về những đóng góp của thành viên trong nhóm.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ nhận xét trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS nhận xét càng tốt. – GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS: <i>Các em có suy nghĩ gì về đóng góp của các bạn? Các em học được điều gì từ đóng góp của các bạn? Các em có ý kiến gì về nhận xét của các bạn về bản thân?... </i> – GV khen ngợi và động viên HS.	– HS chia sẻ nhận xét trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV động viên.
Hoạt động 2. Đánh giá sự tiến bộ của các thành viên <i>Mục đích:</i> Giúp HS đánh giá được sự tiến bộ của bản thân và các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương. Nội dung: – Trao đổi về sự tiến bộ của em sau khi tham gia hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích. – Ghi nhận sự tiến bộ của các thành viên trong nhóm/ tổ. Sản phẩm: – Tiến bộ của HS sau khi tham gia hoạt động. – Đánh giá của HS về sự tiến bộ của các thành viên trong nhóm/ tổ. Tổ chức thực hiện:	
1. Trao đổi về sự tiến bộ của em sau khi tham gia hoạt động. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 35). – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về sự tiến bộ của các em khi tham gia hoạt động. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh sao cho mọi thành viên đều có cơ hội trao đổi trong nhóm. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về sự tiến bộ của các em trước lớp. – GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS. Gợi ý: + <i>Sự tiến bộ có ý nghĩa như thế nào với em?</i> + <i>Mọi người xung quanh (gia đình, bạn bè,...) có thái độ như thế nào trước sự tiến bộ của em?</i> + ... – GV nhận xét và khen ngợi HS.	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS trao đổi theo nhóm về sự tiến bộ của bản thân. – HS chia sẻ về sự tiến bộ của bản thân trước lớp. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.

2. Ghi nhận sự tiến bộ của các thành viên sau khi tham gia hoạt động.

* Chia sẻ theo nhóm

- GV yêu cầu HS xem lại nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 36).

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm.

+ Chia sẻ những nhận xét của bản thân về sự tiến bộ của các thành viên trong tổ.

+ *Lắng nghe nhân xét của các thành viên về bản thân.*

- GV lưu ý HS nhận xét nhẹ nhàng, lịch sự và lắng nghe nhận xét của bạn một cách tích cực.

* Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ nhận xét trước lớp.

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS nhận xét càng tốt.

- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS: Các em có suy nghĩ gì về tiến bộ của các bạn? Các em có ý kiến gì về nhận xét của các bạn đối với sự tiến bộ của bản thân? Các em có thể làm gì để tiếp tục tiến bộ hơn trong tương lai?...

- GV nhận xét chung về những tiến bộ của HS khi tham gia hoạt động.

- HS hoàn thiện nội dung trong SBT.

- HS nhận xét về những đóng góp của thành viên trong nhóm.

- HS chia sẻ nhận xét trước lớp.

- HS trả lời câu hỏi của GV.

- HS lắng nghe nhận xét của GV.



Tổng kết hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích

Mục đích: Giúp HS tổng kết, đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích ở địa phương.

Nội dung:

- Làm tập san hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích của lớp.
- Trưng bày và giới thiệu tập san.

Sản phẩm:

Tập san hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích của lớp.

Tổ chức thực hiện:

1. Chuẩn bị tranh, hình ảnh của lớp khi tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích.

* Chia sẻ trước lớp

GV yêu cầu HS chia sẻ về trang tập san đã chuẩn bị trong SBT (mục 1, 2 nhiệm vụ 9, trang 37).

+ Đó là hình ảnh tham gia hoạt động nào? Ở đâu, khi nào? Em hoặc nhóm em đã làm gì trong hoạt động đó?

+ Vì sao em lựa chọn hình ảnh đó?

- HS chia sẻ về trang tập san đã chuẩn bị trước lớp.

<i>Lưu ý:</i> Tuỳ điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, chuẩn bị tranh, hình ảnh của lớp khi tham gia hoạt động. – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về các bước làm tập san. – GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc theo nhóm, chuẩn bị tranh, hình ảnh để làm tập san. – HS thảo luận nhóm về các bước làm tập san.
2. Làm tập san hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích của lớp. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm làm tập san theo các bước đã thảo luận. – GV lưu ý các nhóm có thể sáng tạo cách trình bày trong tập san và cách trang trí bìa để tạo sự khác biệt, hấp dẫn. – GV hướng dẫn các nhóm thảo luận về cách giới thiệu tập san của nhóm; phân công người thuyết trình, giới thiệu;... – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	– HS làm tập san theo các bước đã thảo luận. – HS sáng tạo cách trình bày, trang trí tập san. – HS thảo luận nhóm, phân công người thuyết trình, cách trưng bày và giới thiệu tập san.
3. Trưng bày và giới thiệu tập san. <i>Làm việc tập thể</i> – GV có thể gợi ý cho HS khu vực trang trí, trưng bày tập san cho hấp dẫn. – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tập san theo khu vực đã quy định. – GV mời lần lượt từng nhóm giới thiệu về tập san trước lớp. – GV mời các nhóm khác quan sát và có thể đặt câu hỏi cho nhóm bạn. – GV có thể đặt thêm các câu hỏi: + Các em đã gặp khó khăn gì trong quá trình làm tập san? - Nhóm đã giải quyết như thế nào? + Em ấn tượng nhất với tập san hoặc trang tập san của nhóm nào nhất? Vì sao? + Em có cảm nghĩ gì về tập san của nhóm mình và các nhóm bạn? – GV nhận xét về quá trình làm tập san, khen ngợi thành quả của HS.	– HS trưng bày tập san theo khu vực được quy định. – Đại diện nhóm giới thiệu tập san trước lớp. – HS nhận xét, đặt câu hỏi về tập san của nhóm bạn. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét và khen ngợi.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 10, trang 38) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 10, trang 39).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 10, trang 39).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Tích cực tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
- Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.

TUẦN 16

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được những hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức.
- HS rút ra được bài học kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS khởi động bằng cách xem một video clip chia sẻ của chuyên gia hoặc tiểu phẩm, hoạt cảnh về việc kinh doanh ở lứa tuổi HS tiểu học. – GV yêu cầu HS chú ý theo dõi video clip; sau đó, HS trình bày thông tin mà các em thu nhận được. – GV trao đổi cùng HS về mục đích kinh doanh và những hình thức, cách thức kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của các em. – GV định hướng và nhắc nhở HS về chủ đề kinh doanh ở lứa tuổi của các em.	– HS chú ý theo dõi video clip và tóm tắt thông tin. – HS trao đổi về mục đích, hình thức, cách thức kinh doanh phù hợp với lứa tuổi. – HS lắng nghe GV định hướng, nhắc nhở.

2. Giới thiệu chủ đề – GV cùng HS phân tích nội dung, ý nghĩa của tranh chủ đề. – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề. – GV mời HS nói những mong muốn của mình khi trải nghiệm chủ đề này.	– HS phân tích nội dung, ý nghĩa của tranh chủ đề. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin. – HS nói mong muốn của bản thân khi trải nghiệm chủ đề.
---	---



Kinh nghiệm về các hoạt động liên quan đến kinh doanh

Hoạt động 1. Kể những hoạt động kinh doanh qua các sự kiện do nhà trường tổ chức

Mục đích: Giúp HS xác định và chia sẻ được những hoạt động kinh doanh qua các sự kiện do nhà trường tổ chức.

Nội dung:

- Nêu tên các hoạt động liên quan đến kinh doanh do nhà trường tổ chức.
- Chia sẻ về những công việc kinh doanh tại hội chợ do nhà trường tổ chức.

Sản phẩm:

- Tên các hoạt động liên quan đến kinh doanh do nhà trường tổ chức.
- Những công việc kinh doanh tại hội chợ do nhà trường tổ chức.

Tổ chức thực hiện:

1. Nêu tên các hoạt động liên quan đến kinh doanh do nhà trường tổ chức mà em biết hoặc đã tham gia.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

Làm việc tập thể

- GV chia lớp thành bốn đội và tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” để HS nêu tên các hoạt động liên quan đến kinh doanh do nhà trường tổ chức.

– GV phổ biến luật chơi cho HS: GV chia lớp thành hai đội; GV dán hoặc trình chiếu tranh, hình ảnh chứa thông tin từ khoá về hoạt động liên quan đến kinh doanh; hai đội quan sát và giơ tay giành quyền trả lời; đội trả lời đúng sau một gợi ý sẽ nhận được 3 điểm, sau hai gợi ý được 2 điểm, sau ba gợi ý được 1 điểm; kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.

Ví dụ: Từ khoá “Hội chợ Xuân”: GV trình chiếu tranh một gian hàng hoa mai, hoa đào, đội chơi đoán đúng sẽ nhận được 3 điểm; nếu các đội chưa có đáp án, GV tiếp tục trình chiếu tranh gian hàng câu đối Tết, đội chơi đoán đúng sẽ nhận được 2 điểm; nếu các đội vẫn chưa đoán được, GV trình chiếu tranh gian hàng bánh, mứt tết, đội chơi đoán đúng sẽ nhận được 1 điểm.

- HS thành lập đội theo yêu cầu của GV.

- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

– GV động viên HS tích cực tham gia trò chơi. – GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng và động viên các đội còn lại. – GV chia sẻ thêm với HS về các hoạt động liên quan đến kinh doanh do nhà trường tổ chức.	– HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Chia sẻ về những công việc kinh doanh tại hội chợ do nhà trường tổ chức mà em đã biết hoặc tham gia. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS lựa chọn một hội chợ do nhà trường tổ chức mà các em biết hoặc đã tham gia; sau đó, thảo luận để lập bảng liệt kê những công việc cụ thể cần làm trong hội chợ đó. – GV yêu cầu HS lập bảng vào bảng nhóm hoặc giấy A0 và lưu ý HS có thể trang trí bảng cho sinh động, thu hút. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho các nhóm tham gia cuộc thi “Bạn đã làm những gì?”. – GV mời đại diện nhóm chia sẻ bảng những công việc kinh doanh tại hội chợ trước lớp. – GV mời các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét, tuyên dương nhóm liệt kê được nhiều công việc phù hợp nhất trong cuộc thi “Bạn đã làm những gì?”, điều chỉnh những công việc chưa phù hợp (nếu có).	– HS làm việc nhóm để lựa chọn hội chợ và lập bảng liệt kê các công việc cần làm trong hội chợ đó. – HS lập bảng vào bảng nhóm hoặc giấy A0 và trang trí bảng cho sinh động, thu hút. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có).
Hoạt động 2. Bài học kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những bài học kinh nghiệm mà các em rút ra được cho bản thân về việc tham gia các hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức.</i> Nội dung: – Chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức. – Rút ra bài học kinh nghiệm từ hoạt động kinh doanh. Sản phẩm: Danh sách những kinh nghiệm mà HS rút ra được từ hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức. Tổ chức thực hiện:	

1. Chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ về những kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu các nhóm tổng hợp chia sẻ của các thành viên và ghi vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét và gợi ý thêm một số kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức.	– HS chia sẻ theo nhóm về những kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh do nhà trường tổ chức. – HS tổng hợp chia sẻ của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét và gợi ý.
2. Rút ra bài học kinh nghiệm từ hoạt động kinh doanh. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào giấy hoặc sổ tay những bài học kinh nghiệm mà các em đã rút ra được cho bản thân từ hoạt động kinh doanh. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV cùng HS tổng hợp kinh nghiệm của từng cá nhân thành kinh nghiệm chung của cả lớp khi tham gia hoạt động kinh doanh. – GV chốt lại các bài học kinh nghiệm từ hoạt động kinh doanh và yêu cầu HS ghi nhớ. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS làm việc cá nhân và ghi vào giấy/ sổ tay những bài học kinh nghiệm rút ra được cho bản thân. – HS tổng hợp kinh nghiệm cá nhân thành kinh nghiệm chung của cả lớp. – HS ghi nhớ những bài học kinh nghiệm từ hoạt động kinh doanh. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động Kế hoạch nhỏ của lớp em <i>Mục đích:</i> Giúp HS tổng hợp, phân loại được các sản phẩm chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. Nội dung: – Phân loại các sản phẩm đã chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. – Gói sản phẩm đã phân loại thành những món quà. Sản phẩm: – Sản phẩm chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. – Những món quà HS tự gói. Tổ chức thực hiện:	

1. Phân loại các sản phẩm đã chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tập hợp các sản phẩm mà HS đã chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. – GV chia lớp thành ba nhóm, đặt tên và quy định khu vực cho mỗi nhóm. Gợi ý: + Nhóm 1: Nhóm sản phẩm để bán; + Nhóm 2: Nhóm sản phẩm để tặng; + Nhóm 3: Nhóm sản phẩm tái chế. – GV yêu cầu các nhóm trao đổi và lựa chọn sản phẩm phù hợp với tên của nhóm mình và để đúng khu vực được quy định. – GV có thể đưa ra những mục tiêu sử dụng, tiêu chí lựa chọn để gợi ý cho HS. – GV nhận xét và góp ý những sản phẩm phân loại chưa phù hợp (nếu có). – GV khen ngợi các nhóm đã tích cực phân loại sản phẩm để chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS trao đổi và phân loại sản phẩm phù hợp với tên của nhóm mình. – HS lắng nghe GV gợi ý. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Gói sản phẩm đã phân loại thành những món quà. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lại lớp thành 4 nhóm để tham gia thử thách “Thử tài khéo tay”. – GV yêu cầu các nhóm gói những “sản phẩm để tặng” đã phân loại thành những món quà theo nhiều cách khác nhau. – GV khuyến khích các nhóm sáng tạo hình thức gói quà sinh động, thu hút: có thể dùng giấy gói quà có sẵn; tự làm giấy gói quà; kết hợp dây ruy băng; ghi thiệp, lời chúc;... <i>* Làm việc tập thể</i> – GV yêu cầu các nhóm trưng bày những món quà mà nhóm mình đã gói được. – GV tổ chức cho HS bình chọn những gói quà đẹp, sáng tạo, độc đáo. – GV tổng kết, nhận xét các thành phẩm trong thử thách và khen ngợi HS. – GV có thể chia sẻ thêm cảm xúc của mình khi nhìn thấy những món quà do HS gói.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS gói những “sản phẩm để tặng” thành các món quà. – HS sáng tạo hình thức món quà cho sinh động, thu hút. – HS trưng bày các món quà của nhóm mình trước lớp. – HS bình chọn những món quà đẹp, sáng tạo, độc đáo. – HS lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi. – HS lắng nghe GV chia sẻ.

3. Chia sẻ cảm xúc của em khi cả lớp cùng chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp về cảm xúc của các em khi cả lớp cùng chuẩn bị cho hoạt động Kế hoạch nhỏ. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
---	---

TUẦN 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS xác định được các mặt hàng và biết được cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân.
- HS biết cách lập kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân	
Hoạt động 1. Tìm hiểu các mặt hàng và cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức <i>Mục đích:</i> Giúp HS tìm hiểu được các mặt hàng và xác định được cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức. Nội dung: – Xác định những mặt hàng kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – Thảo luận về cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân. Sản phẩm: – Những mặt hàng kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – Cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân. Tổ chức thực hiện:	

1. Xác định những mặt hàng kinh doanh tại Hội chợ Xuân. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm 6 HS để xác định mặt hàng dự định kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức. – GV có thể hướng dẫn thêm cho các nhóm cách xác định mặt hàng. – GV yêu cầu HS ghi kết quả trao đổi vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>Lưu ý:</i> GV có thể linh hoạt các mặt hàng kinh doanh trong Hội chợ Xuân cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của HS và nhà trường. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ những mặt hàng nhóm dự định kinh doanh trước lớp. – GV cùng cả lớp thảo luận và thống nhất mặt hàng mà lớp sẽ kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức.	– HS trao đổi theo nhóm để xác định mặt hàng dự định kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – HS lắng nghe GV hướng dẫn. – HS ghi kết quả trao đổi vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ mặt hàng dự định kinh doanh trước lớp. – HS thống nhất mặt hàng mà lớp sẽ kinh doanh tại Hội chợ Xuân.
2. Thảo luận về cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất một số cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS về cách thức kinh doanh mặt hàng mà lớp đã thống nhất. – GV yêu cầu HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – GV điều chỉnh những cách thức chưa phù hợp (nếu có). – GV có thể bổ sung một số cách thức kinh doanh để gợi ý cho HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS làm việc cá nhân để đề xuất những cách thức kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – HS thảo luận nhóm về cách thức kinh doanh mặt hàng mà lớp đã thống nhất. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV bổ sung, gợi ý. – HS lắng nghe GV nhận xét.

Hoạt động 2. Lập kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức

Mục đích: Giúp HS xây dựng được kế hoạch kinh doanh cụ thể để tham gia Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức.

Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.
- Thảo luận về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

Sản phẩm:

Kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

Tổ chức thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

** Làm việc theo nhóm*

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi để xây dựng kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.
- GV khuyến khích các nhóm trình bày, trang trí bảng kế hoạch sáng tạo, thu hút.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.

** Chia sẻ trước lớp*

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét kế hoạch của các nhóm và điều chỉnh những điểm chưa phù hợp (nếu có).

- HS trao đổi theo nhóm và xây dựng kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.
- HS trình bày, trang trí bảng kế hoạch sáng tạo, thu hút.

- Đại diện nhóm trình bày bảng kế hoạch trước lớp.
- HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có).

2. Thảo luận về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

** Trao đổi theo nhóm*

GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm và đưa ra ý kiến về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

Lưu ý: GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội trao đổi.

** Thảo luận tập thể*

- GV cùng cả lớp thảo luận và thống nhất kế hoạch kinh doanh chung của cả lớp tại Hội chợ Xuân.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- HS trao đổi theo nhóm và đưa ra ý kiến về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh tại Hội chợ Xuân.

- HS thống nhất kế hoạch kinh doanh chung của cả lớp.
- HS lắng nghe GV nhận xét.



Báo cáo việc chuẩn bị kinh doanh tại Hội chợ Xuân

Mục đích: Giúp HS thực hành báo cáo về việc chuẩn bị kinh doanh tại Hội chợ Xuân; HS biết được cách sắp xếp, phân loại các mặt hàng kinh doanh.

Nội dung:

- Báo cáo việc chuẩn bị của nhóm.
- Sắp xếp, phân loại các mặt hàng.

Sản phẩm: Bản báo cáo việc chuẩn bị của các nhóm.	
Tổ chức thực hiện:	
1. Báo cáo việc chuẩn bị của nhóm. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu HS trong nhóm chia sẻ theo chiều kim đồng hồ về việc chuẩn bị kinh doanh của nhóm. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ.	– HS chia sẻ theo nhóm về việc chuẩn bị kinh doanh.
<i>* Báo cáo trước lớp</i> – GV mời lần lượt từng nhóm báo cáo việc chuẩn bị kinh doanh tại Hội chợ Xuân của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung cho nhóm bạn. – GV khen ngợi, động viên sự chuẩn bị của HS.	– Đại diện nhóm báo cáo trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV động viên.
2. Sắp xếp, phân loại các mặt hàng. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm tiến hành sắp xếp, phân loại các mặt hàng để chuẩn bị kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để thống nhất giá bán của các mặt hàng. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS làm việc nhóm theo yêu cầu của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 18

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS báo cáo được kết quả kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức.
- HS biết sử dụng hợp lý số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tổng kết hoạt động kinh doanh	
Hoạt động 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức <i>Mục đích: Giúp HS báo cáo được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân do nhà trường tổ chức; chia sẻ được những lợi ích mà hoạt động kinh doanh mang lại cho bản thân.</i> Nội dung: – Trình bày kết quả kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – Chia sẻ lợi ích mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân mang lại cho bản thân. Sản phẩm: – Bản báo cáo kết quả kinh doanh tại Hội chợ Xuân. – Những lợi ích mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân mang lại cho HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Trình bày kết quả kinh doanh tại Hội chợ Xuân. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc nhóm, lựa chọn người báo cáo và luyện tập báo cáo kết quả kinh doanh tại Hội chợ Xuân trong nhóm. – GV yêu cầu HS trong các nhóm chú ý lắng nghe và nhận xét, góp ý để bài báo cáo của nhóm mình được hoàn chỉnh. <i>* Báo cáo trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo kết quả trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét, bổ sung cho báo cáo của nhóm bạn. – GV khích lệ, khen ngợi tinh thần tham gia hoạt động kinh doanh của HS.	– HS lựa chọn người báo cáo và luyện tập báo cáo trong nhóm. – HS nhận xét, góp ý cho bài báo cáo của nhóm mình. – Đại diện nhóm báo cáo trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho báo cáo của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV khích lệ.
2. Chia sẻ các lợi ích mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân mang lại cho bản thân. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào giấy hoặc sổ tay những lợi ích mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân đã mang lại cho các em.	– HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy/ sổ tay những lợi ích mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân mang lại cho bản thân.

* Làm việc tập thể – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Cây lợi ích của em”. – GV phổ biến luật chơi cho HS: GV chia lớp thành 2 đội; mỗi đội được chia một phần bảng và một hình dán Cây lợi ích theo hai nội dung: lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần; trong thời gian 3 phút, thành viên trong mỗi đội luân phiên nhau lên ghi những lợi ích lên cây; đội nào viết được nhiều lợi ích hợp lí hơn sẽ chiến thắng. – GV cổ vũ HS tích cực tham gia trò chơi. – GV tổng kết những lợi ích vật chất và tinh thần mà hoạt động kinh doanh tại Hội chợ Xuân đã mang lại cho HS trong lớp. – GV nhận xét, khen ngợi đội chiến thắng và động viên đội còn lại.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV tổng kết. – HS lắng nghe GV nhận xét, khen ngợi, động viên.
Hoạt động 2. Sử dụng kết quả của hoạt động kinh doanh <i>Mục đích: Giúp HS biết được cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh cho phù hợp và rút ra những bài học cho bản thân khi tham gia hoạt động kinh doanh.</i> Nội dung: – Thảo luận về cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. – Trao đổi kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh. Sản phẩm: – Cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. – Kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. * Trao đổi theo nhóm – GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi về cách sử dụng hợp lí số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. <i>Lưu ý: GV nên định hướng HS về những hoạt động có ý nghĩa, có giá trị cho cộng đồng, xã hội.</i> – GV yêu cầu HS ghi lại kết quả trao đổi vào giấy. * Chia sẻ trước lớp – GV mời một số HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp. <i>Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.</i> – GV tổng kết ý kiến của HS.	– HS trao đổi theo nhóm đôi về cách sử dụng hợp lí số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. – HS ghi kết quả trao đổi vào giấy. – HS chia sẻ ý kiến trước lớp. – HS lắng nghe GV tổng kết.

– GV cùng HS thảo luận để thống nhất cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh.	– HS thảo luận để thống nhất cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh.
2. Trao đổi kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy hoặc sổ tay những kinh nghiệm các em rút ra được cho bản thân khi tham gia hoạt động kinh doanh. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS trao đổi kinh nghiệm với các bạn trong nhóm. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội trao đổi. – GV yêu cầu các nhóm tổng hợp kinh nghiệm của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kinh nghiệm của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung kinh nghiệm khác (nếu có). – GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS ghi nhớ những kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh.	– HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy/ sổ tay những kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh. – HS trao đổi kinh nghiệm với các bạn trong lớp. – HS tổng hợp kinh nghiệm vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ kinh nghiệm của nhóm mình trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét và ghi nhớ những kinh nghiệm khi tham gia hoạt động kinh doanh.
Chuẩn bị quà Tết tặng bạn	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS biết cách sử dụng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh vào việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn; HS biết cách chuẩn bị, phân bổ kinh phí cho các phần quà. Nội dung: – Thảo luận về việc mua quà Tết cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn bằng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. – Phân bổ kinh phí cho các phần quà. – Phân công chuẩn bị quà và viết thư động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn. Sản phẩm: Những phần quà Tết tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn bằng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận về việc mua quà Tết cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn bằng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. <i>Thảo luận tập thể</i> – GV cùng HS thảo luận về việc mua quà Tết tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn bằng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh. <i>Lưu ý:</i> GV ưu tiên cho HS còn nhút nhát được trình bày ý kiến cá nhân. – GV cùng HS thống nhất món quà và xác định đối tượng có hoàn cảnh khó khăn sẽ được tặng quà.	– HS thảo luận về việc mua quà Tết tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn. – HS thống nhất món quà và xác định đối tượng sẽ được tặng quà.
2. Phân bổ kinh phí cho các phần quà. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi để phân bổ kinh phí cho các phần quà. – GV có thể đặt câu hỏi để gợi ý cho HS. Gợi ý: + Các em cần chuẩn bị bao nhiêu phần quà? + Mỗi phần quà gồm có những gì? + Chi phí cho một phần quà là bao nhiêu? + ... – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc theo nhóm, trao đổi để phân bổ kinh phí cho các phần quà. – HS lắng nghe GV gợi ý.
3. Phân công chuẩn bị quà và viết thư động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để phân công chuẩn bị quà và viết thư động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận nhóm để phân công chuẩn bị quà và viết thư động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 19

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu được ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình.
- HS biết cách ghi chép chi tiêu trong gia đình.
- HS thực hiện làm Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Ghi chép chi tiêu trong gia đình	
Hoạt động 1. Tìm hiểu cách ghi chép chi tiêu trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS tìm hiểu được cách ghi chép những chi tiêu trong gia đình và xác định một số nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.</i> Nội dung: – Chia sẻ ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình. – Trao đổi về những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. Sản phẩm: – Ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình. – Những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. * <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức cho HS thi giải quyết tình huống. – GV đưa ra khoảng 1 – 2 tình huống có nội dung liên quan đến việc ghi chép chi tiêu trong gia đình. – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để đóng vai giải quyết tình huống. * <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm đóng vai giải quyết tình huống trước lớp.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV. – HS thảo luận nhóm để đóng vai giải quyết tình huống. – Các nhóm đóng vai giải quyết tình huống trước lớp.

– GV yêu cầu HS bình chọn phần giải quyết tình huống hợp lí, thú vị. – GV đặt câu hỏi cho các nhóm: <i>Ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình là gì?</i> – GV nhận xét, chốt lại ý nghĩa của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình.	– HS bình chọn phần giải quyết tình huống hợp lí, thú vị. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Trao đổi những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi về những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – GV yêu cầu HS viết kết quả thảo luận ra giấy. <i>* Trao đổi tập thể</i> – GV mời đại diện HS trình bày ý kiến cá nhân trước lớp. – GV có thể gợi ý thêm cho HS một số nội dung nên có trong Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – GV cùng HS trao đổi và thống nhất những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận theo nhóm đôi về những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – HS viết kết quả thảo luận vào giấy. – HS trình bày ý kiến cá nhân trước lớp. – HS lắng nghe GV gợi ý. – HS thống nhất những nội dung cơ bản của Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thiết kế Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình <i>Mục đích: Giúp HS biết thiết kế Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.</i> Nội dung: – Thảo luận, lựa chọn mẫu Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – Thực hiện làm Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. Sản phẩm: Cuốn Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận và lựa chọn mẫu Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để lựa chọn mẫu Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.	– HS thảo luận theo nhóm để lựa chọn mẫu Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.

– GV lưu ý HS có thể sử dụng mẫu sổ trong SGK trang 60 nhưng cũng cần khuyến khích sự sáng tạo của các em trong hình thức trình bày, ghi chép. – GV yêu cầu mẫu sổ tay ghi chép cần đảm bảo các nội dung cơ bản: Ngày; Phân loại chi tiêu (ăn uống, giáo dục, sức khỏe, giải trí, tiết kiệm,...); Nội dung chi tiêu; Số tiền;... <i>Lưu ý:</i> GV có thể lựa chọn và giới thiệu một số mẫu thiết kế thích hợp để làm mẫu cho HS. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS sáng tạo hình thức trình bày, ghi chép của sổ tay cho sinh động, thu hút. – HS đảm bảo các nội dung cơ bản của sổ tay ghi chép.
2. Thực hiện làm Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. <i>* Làm việc cá nhân</i> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để lựa chọn mẫu sổ tay phù hợp với bản thân và gia đình. – GV yêu cầu HS thực hiện làm Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS giới thiệu mẫu Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ sổ tay càng tốt. – GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, góp ý cho sổ tay của bạn. – GV nhận xét, khen ngợi sự sáng tạo của HS. – GV có thể hướng dẫn thêm cho HS cách sử dụng hiệu quả Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình.	– HS làm việc cá nhân để lựa chọn mẫu sổ tay phù hợp. – HS thực hiện làm Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình. – HS chia sẻ sổ tay trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho sổ tay của bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV hướng dẫn.
Bài học khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu <i>Mục đích:</i> Giúp HS rút ra được bài học kinh nghiệm cho bản thân khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. Nội dung: – Thảo luận về những điều các em thích hoặc không thích khi tập kinh doanh. – Rút ra bài học sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. Sản phẩm: Bài học mà HS rút ra được cho bản thân sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận về những điều em thích và chưa thích khi tập kinh doanh. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để liệt kê vào giấy hoặc sổ tay những điều các em thích và chưa thích khi tập kinh doanh. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu HS thảo luận về những điều các em thích và chưa thích khi tập kinh doanh. – GV yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV khích lệ, động viên HS tham gia các hoạt động kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.	– HS làm việc cá nhân liệt kê những điều bản thân thích và chưa thích khi tập kinh doanh. – HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV. – HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe HS khích lệ, động viên.
2. Rút ra những bài học sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về những bài học mà các em rút ra được cho bản thân sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh một số HS về bài học mà các em rút ra được cho bản thân sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV có thể chia sẻ với HS một số kinh nghiệm của bản thân khi kinh doanh và quản lí chi tiêu. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ theo nhóm đôi về những bài học rút ra được cho bản thân sau khi tập kinh doanh và quản lí chi tiêu. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 48) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 48).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 48).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống.
- Biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

TUẦN 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * **Năng lực đặc thù:** HS nhận biết được nguyên nhân gây hoả hoạn.
- * **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- * **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- * **GV:**
 - Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
 - Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...
- * **HS:**
 - Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
 - Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS khởi động bằng cách xem video clip hoặc kể một câu chuyện về hậu quả của hoả hoạn đối với cuộc sống của con người. – GV yêu cầu HS tập trung xem/ lắng nghe, ghi nhớ nội dung của video clip hoặc câu chuyện; sau đó, chia sẻ cảm xúc với cả lớp. – GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem video clip hoặc nghe kể chuyện. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV nhận xét câu trả lời của HS.	– HS tập trung xem video clip hoặc nghe kể chuyện. – HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem video clip hoặc nghe kể chuyện. – HS lắng nghe GV nhận xét.

– GV chia sẻ với HS: video clip hoặc câu chuyện giúp các em tiếp cận thông tin về những vụ hoả hoạn đã xảy ra trong thực tế và biết được những thông tin cần thiết khi gặp hoả hoạn để phòng chống.	– HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Giới thiệu chủ đề – GV tổng kết về thông điệp của video clip; sau đó, chốt lại ý nghĩa quan trọng của việc phòng chống hoả hoạn trong cuộc sống. – GV giới thiệu ý nghĩa, mục tiêu của chủ đề và mời từ 1 – 2 HS nhắc lại.	– HS lắng nghe GV tổng kết thông điệp. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.
Nhận biết nguyên nhân gây hoả hoạn	
Hoạt động 1. Trình bày các nguyên nhân gây hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS kể được về một số tình huống hoả hoạn và chỉ ra những nguyên nhân gây hoả hoạn.</i> Nội dung: – Kể về một số vụ hoả hoạn. – Thảo luận và tổng hợp các nguyên nhân gây hoả hoạn. Sản phẩm: – Thông tin về một số vụ hoả hoạn. – Bảng tổng hợp các nguyên nhân gây hoả hoạn. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể về một số tình huống hoả hoạn mà em biết. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhớ lại một vụ hoả hoạn mà các em đã từng chứng kiến hoặc nghe bố mẹ, người thân kể lại. – GV nhắc nhở HS cần kể đầy đủ một số thông tin cơ bản: địa điểm, thời gian xảy ra hoả hoạn, nguyên nhân, hậu quả,... <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 6 HS, yêu cầu từng HS kể lần lượt theo chiều kim đồng hồ về một vụ hoả hoạn mà các em biết. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội kể. – GV yêu cầu các thành viên còn lại chú ý lắng nghe câu chuyện của bạn. – GV quan sát các nhóm và điều chỉnh khi cần.	– HS làm việc cá nhân, nhớ lại một vụ hoả hoạn mình từng chứng kiến hoặc nghe kể lại. – HS lưu ý kể đầy đủ thông tin. – HS kể về vụ hoả hoạn mà mình biết trong nhóm. – HS chú ý lắng nghe bạn kể.

2. Thảo luận về những nguyên nhân gây hoả hoạn. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận về những nguyên nhân gây hoả hoạn. – GV yêu cầu HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác góp ý hoặc bổ sung nguyên nhân khác (nếu có). – GV nhận xét về những nguyên nhân gây hoả hoạn mà HS đã nêu và giải thích lí do vì sao những nguyên nhân đó sẽ gây ra hoả hoạn.	– HS thảo luận theo nhóm về những nguyên nhân gây hoả hoạn. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS góp ý hoặc bổ sung nguyên nhân khác (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét và giải thích.
3. Tổng hợp các nguyên nhân gây hoả hoạn. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để tổng hợp và lập bảng các nguyên nhân gây hoả hoạn. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ bảng các nguyên nhân gây hoả hoạn trước lớp. – GV nhận xét kết quả của các nhóm và điều chỉnh những nguyên nhân chưa phù hợp (nếu có). – GV tổng kết các nguyên nhân gây hoả hoạn và yêu cầu HS ghi nhớ.	– HS làm việc theo nhóm để tổng hợp và lập bảng các nguyên nhân gây hoả hoạn. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét và điều chỉnh (nếu có). – HS ghi nhớ các nguyên nhân gây hoả hoạn mà GV đã tổng kết.
Hoạt động 2. Nhận diện những vật liệu dễ cháy và nguồn nhiệt gây hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS chỉ ra được những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn và nhận diện được nguồn nhiệt gây hoả hoạn.</i> Nội dung: – Kể tên những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn. – Tham gia trò chơi “Tìm nguồn nhiệt gây hoả hoạn”. Sản phẩm: – Danh sách những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn. – Xác định các nguồn nhiệt gây hoả hoạn thông qua trò chơi “Tìm nguồn nhiệt gây hoả hoạn”. Tổ chức thực hiện:	

1. Kể tên những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS thảo luận và kể tên những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn bằng kĩ thuật “khăn trải bàn”. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại góp ý và bổ sung những vật liệu dễ cháy khác (nếu có). – GV nhận xét và khen ngợi HS đã xác định được những vật liệu dễ cháy. – GV cùng HS tổng hợp và thống nhất những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn.	– HS thảo luận nhóm và kể tên những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – HS góp ý, bổ sung những vật liệu dễ cháy khác (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS tổng hợp, thống nhất những vật liệu dễ cháy gây hoả hoạn.
2. Tham gia trò chơi “Tìm nguồn nhiệt gây hoả hoạn”. <i>Làm việc tập thể</i> – GV phổ biến cách chơi cho HS theo gợi ý trong SGK trang 64. – GV làm quản trò hoặc mời một HS đóng vai quản trò chịu trách nhiệm dẫn hoặc trình chiếu tranh, hình ảnh,... để các nhóm thảo luận và nhận diện các nguồn nhiệt có thể gây hoả hoạn. – GV cổ vũ HS tích cực tham gia trò chơi. – GV cùng HS tổng kết điểm của mỗi đội để xác định đội chơi chiến thắng. – GV khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội còn lại. – GV nhận xét và yêu cầu HS ghi nhớ những vật liệu dễ cháy và nguồn nhiệt gây hoả hoạn.	– HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS tổng kết điểm của các đội để xác định đội chơi chiến thắng. – HS lắng nghe GV nhận xét và ghi nhớ những vật liệu dễ cháy và nguồn nhiệt gây hoả hoạn.



Cảnh báo hậu quả của hoả hoạn

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra; HS làm và giới thiệu được sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn.

Nội dung:

- Kể những câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra.
- Tạo sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn.
- Tham gia triển lãm sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn.

Sản phẩm:

- Những câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra.
- Các sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn.

Tổ chức thực hiện:

1. Kể những câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, từng HS kể một câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra mà các em chứng kiến hoặc nghe kể lại. – GV lưu ý HS khi kể chuyện cần tự tin, rõ ràng, lưu loát, kết hợp biểu cảm phù hợp. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời một số HS kể câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS kể chuyện càng tốt. – GV yêu cầu các HS còn lại chú ý lắng nghe bạn kể chuyện. – GV nhận xét những câu chuyện của HS và tổng hợp những thiệt hại do hoả hoạn gây ra.	– HS làm việc theo nhóm đôi, kể một câu chuyện về thiệt hại do hoả hoạn gây ra. – HS kể chuyện tự tin, rõ ràng, lưu loát và kết hợp biểu cảm phù hợp. – HS kể chuyện trước lớp. – HS chú ý lắng nghe bạn kể chuyện. – HS lắng nghe GV nhận xét và tổng hợp những thiệt hại do hoả hoạn gây ra.
2. Tạo sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn. <i>* GV hướng dẫn</i> GV sưu tầm những sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn trên sách, báo, Internet,... sau đó, dán hoặc trình chiếu để gợi ý, định hướng cho HS. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm để lựa chọn hình thức, vật liệu, nội dung,... của sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn. – GV yêu cầu HS thực hiện sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	– HS chú ý quan sát GV gợi ý, định hướng. – HS trao đổi theo nhóm để lựa chọn hình thức, vật liệu, nội dung,... của sản phẩm. – HS thực hiện làm sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn.

3. Tham gia triển lãm sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV phân chia khu vực trưng bày sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn cho các nhóm. – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS lần lượt tham quan khu vực trưng bày sản phẩm của các nhóm. – GV mời đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình và ý tưởng thiết kế sản phẩm đó. <i>Lưu ý:</i> Đối với sản phẩm là bài thuyết trình cá nhân, GV mời HS lên thuyết trình trước lớp. – GV khen ngợi HS đã tích cực tạo ra sản phẩm và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. – HS tham quan khu vực trưng bày của các nhóm. – Đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. – HS lắng nghe GV khen ngợi, động viên. – HS lắng nghe GV nhận xét.
--	--

TUẦN 21

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.
- HS chỉ ra được những nguy cơ gây hoả hoạn và biết cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Cách phòng chống hoả hoạn	
Hoạt động 1. Tìm hiểu các nguy cơ gây hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS nhận diện được những nguy cơ gây hoả hoạn.</i> Nội dung: – Chỉ ra những nguy cơ gây hoả hoạn trong các tranh. – Thảo luận về nguy cơ gây hoả hoạn khác. Sản phẩm: Bảng tổng hợp về các nguy cơ gây hoả hoạn. Tổ chức thực hiện:	
1. Chỉ ra những nguy cơ gây hoả hoạn trong các tranh ở SGK trang 66. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các bức tranh trong SGK trang 66 và suy nghĩ về những nguy cơ gây hoả hoạn. <i>Lưu ý:</i> GV có thể bổ sung một số tranh ngoài SGK để tăng cơ hội rèn luyện cho HS. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh một số HS trong lớp về những nguy cơ gây hoả hoạn trong các bức tranh mà em đã quan sát. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét câu trả lời của HS. – GV chốt lại những nguy cơ gây hoả hoạn trong các bức tranh và giải thích lí do.	– HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và chỉ ra nguy cơ gây hoả hoạn trong các tranh. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV chốt lại nguy cơ gây hoả hoạn trong các tranh.
2. Thảo luận về nguy cơ gây hoả hoạn khác mà em biết. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS về những nguy cơ gây hoả hoạn khác (ngoài nguy cơ đã nêu trong SGK trang 66) mà các em biết. – GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.	– HS thảo luận nhóm về nguy cơ gây hoả hoạn khác mà các em biết. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – GV mời các nhóm còn lại bổ sung những nguy cơ khác (nếu có). – GV cùng HS tổng hợp và lập bảng các nguy cơ gây hoả hoạn. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – HS bổ sung những nguy cơ khác (nếu có). – HS tổng hợp và lập bảng các nguy cơ gây hoả hoạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Lập sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS lập được sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn; từ đó, HS nhận diện được các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn.</i> Nội dung: – Thảo luận về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. – Vẽ sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ theo chiều kim đồng hồ về các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Thảo luận tập thể</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung cách phòng tránh khác (nếu có). – GV cùng HS thảo luận và thống nhất các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn phù hợp.	– HS làm việc cá nhân để đề xuất các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. – HS chia sẻ theo nhóm các cách phòng chống hoả hoạn mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS bổ sung các cách phòng chống khác (nếu có). – HS thảo luận và thống nhất các cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn phù hợp.

2. Vẽ sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. <i>* GV hướng dẫn</i> – GV cho HS quan sát một số dạng sơ đồ tư duy phổ biến (sơ đồ hình cây, xương cá, bong bóng, đám mây,...) để gợi ý và định hướng cho HS. – GV hướng dẫn HS phân tích sơ đồ tư duy mẫu trong SGK trang 67. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, dựa vào gợi ý và phân tích ở trên để lập sơ đồ tư duy trên giấy A0 về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. – GV khuyến khích HS sáng tạo nhiều dạng sơ đồ tư duy và trang trí để sơ đồ sinh động, thu hút. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	– HS quan sát các dạng sơ đồ tư duy và GV gợi ý. – HS phân tích sơ đồ tư duy mẫu trong SGK. – HS làm việc theo nhóm để lập sơ đồ tư duy về cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn. – HS sáng tạo nhiều dạng sơ đồ tư duy và trang trí sinh động, thu hút.
3. Trình bày sơ đồ tư duy trước lớp. <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, góp ý cho sơ đồ tư duy của nhóm bạn. – GV điều chỉnh với những cách phòng chống nguy cơ gây hoả hoạn chưa phù hợp (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho sơ đồ tư duy của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Tiểu phẩm “Phòng chống hoả hoạn tại nhà” <i>Mục đích: Giúp HS biết xây dựng và đóng vai thể hiện tiểu phẩm “Phòng chống hoả hoạn tại nhà”; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống.</i> Nội dung: – Xây dựng nội dung tiểu phẩm. – Đóng vai thể hiện tiểu phẩm. – Chia sẻ cảm nghĩ sau khi thực hiện hoạt động. Sản phẩm: Rèn luyện cách phòng tránh hoả hoạn thông qua xây dựng và đóng vai tiểu phẩm “Phòng chống hoả hoạn tại nhà”. Tổ chức thực hiện:	

1. Xây dựng tiểu phẩm “Phòng chống hoả hoạn tại nhà”. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 – 5 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng nội dung tiểu phẩm “Phòng chống hoả hoạn tại nhà”. – GV hướng dẫn HS xây dựng tiểu phẩm theo gợi ý trong SGK trang 68. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV gợi ý cho HS xây dựng kịch bản từ nội dung mà nhóm đã thảo luận. – GV yêu cầu các nhóm phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – GV khuyến khích HS đổi vai để các thành viên đều được thực hành. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS thảo luận nội dung tiểu phẩm theo nhóm. – HS lắng nghe GV hướng dẫn. – HS xây dựng kịch bản từ nội dung đã thảo luận. – HS phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – HS trong nhóm đổi vai thực hành.
2. Đóng vai thể hiện tiểu phẩm đã xây dựng. <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV sắp xếp thứ tự trình diễn tiểu phẩm. – GV mời một HS làm MC để giới thiệu chương trình và thông báo thứ tự trình diễn cho các nhóm. – GV mời các nhóm trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo thứ tự. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi tiểu phẩm và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV khích lệ, cổ vũ cho các tiểu phẩm của các nhóm đã thực hiện. – GV nhận xét, tổng kết tuyên dương sự chuẩn bị, quá trình thực hiện tiểu phẩm của các nhóm.	– HS được mời làm MC giới thiệu chương trình và thứ tự trình diễn. – HS lắng nghe thứ tự trình diễn. – Các nhóm trình diễn tiểu phẩm theo thứ tự. – HS nhận xét, góp ý cho tiểu phẩm của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết quá trình thực hiện tiểu phẩm.
3. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hiện hoạt động. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV mời một HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn đại diện các nhóm về cảm nghĩ sau khi thực hiện hoạt động. – GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS luôn lưu ý thực hiện các việc để phòng chống hoả hoạn.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:** HS xác định được các cách thoát hiểm phù hợp khi gặp hoả hoạn và vận dụng được các cách thoát hiểm vào thực tế khi gặp hoả hoạn.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Thoát hiểm khi gặp hoả hoạn	
Hoạt động 1. Chia sẻ về các cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS xác định được các cách thoát hiểm phù hợp khi gặp hoả hoạn và biết được những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn.</i> Nội dung: – Nêu các cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn. – Chỉ ra những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn. Sản phẩm: – Các cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn – Những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn. Tổ chức thực hiện:	
1. Nêu các cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc kĩ gợi ý về cách thoát hiểm trong SGK trang 69 để có thêm thông tin. <i>* Làm việc theo nhóm</i> GV chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm đề xuất các cách thoát hiểm tương ứng với một trường hợp cụ thể.	– HS làm việc cá nhân, đọc kĩ gợi ý trong SGK. – HS làm việc nhóm để đề xuất cách thoát hiểm tương ứng với trường hợp cụ thể.

+ Nhóm 1: Khi phát hiện hoả hoạn. + Nhóm 2: Khi bị kẹt trong đám cháy. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm lên trình bày các cách thoát hiểm mà nhóm đã đề xuất. – GV điều chỉnh các cách thoát hiểm chưa phù hợp (nếu có) và bổ sung một số cách thoát hiểm khác.	– Đại diện nhóm trình bày trước lớp. – HS lắng nghe GV điều chỉnh, bổ sung.
2. Chỉ ra những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 – 5 HS, yêu cầu HS thảo luận để chỉ ra những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn. – GV yêu cầu HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. – GV mời các nhóm còn lại bổ sung những việc không nên làm khác (nếu có). – GV tổng hợp những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn và yêu cầu HS ghi nhớ.	– HS thảo luận theo nhóm để chỉ ra những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn. – HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS bổ sung những việc không nên làm khác (nếu có). – HS ghi nhớ những việc không nên làm khi gặp hoả hoạn mà GV đã tổng hợp.
Hoạt động 2. Thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế các cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.</i> Nội dung: – Xây dựng một tình huống có thể xảy ra hoả hoạn. – Đóng vai thể hiện cách thoát hiểm trong hoàn cảnh đã xây dựng. Sản phẩm: – Tình huống có thể xảy ra hoả hoạn. – Cách thoát hiểm trong tình huống đã xây dựng. Tổ chức thực hiện:	
1. Xây dựng một tình huống có thể xảy ra hoả hoạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* GV hướng dẫn</i> GV trình chiếu video clip một số tiểu phẩm, hoạt cảnh về thoát hiểm khi gặp hoả hoạn để gợi ý, định hướng cho HS.	– HS chú ý theo dõi video clip mà GV trình chiếu.

<i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để xây dựng một tình huống có nguy cơ gây hoả hoạn. – GV hướng dẫn HS xây dựng tiểu phẩm theo gợi ý trong SGK trang 70. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời các nhóm lần lượt chia sẻ về tình huống của nhóm mình trước lớp. – GV góp ý, điều chỉnh cho tình huống của mỗi nhóm.	– HS thảo luận nhóm để xây dựng một tình huống có nguy cơ gây hoả hoạn. – HS lắng nghe GV hướng dẫn. – Đại diện nhóm chia sẻ tình huống của nhóm mình trước lớp. – HS lắng nghe GV góp ý, điều chỉnh.
2. Đóng vai thể hiện cách thoát hiểm trong hoạt cảnh đã xây dựng. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thoát hiểm phù hợp trong tình huống mà nhóm đã xây dựng. – GV yêu cầu các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai thể hiện cách thoát hiểm trong nhóm. – GV khuyến khích HS đổi vai để các thành viên đều được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời lần lượt từng nhóm đóng vai thể hiện cách thoát hiểm trong tình huống mà nhóm đã xây dựng. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV nhận xét phần đóng vai thể hiện cách thoát hiểm của các nhóm và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận nhóm để xác định cách thoát hiểm phù hợp. – HS phân vai và luyện tập đóng vai trong nhóm. – HS đổi vai để các thành viên đều được thực hành. – Các nhóm đóng vai thể hiện cách thoát hiểm trước lớp. – HS chú ý theo dõi và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Tập luyện kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS rèn luyện được các kĩ năng cần thiết khi gặp hoả hoạn và rút ra được bài học sau khi tập luyện các kĩ năng thoát hiểm.</i> Nội dung: – Tập luyện các kĩ năng cần thiết khi gặp hoả hoạn. – Rút ra bài học sau khi tập luyện các kĩ năng thoát hiểm. Sản phẩm: – Các kĩ năng cần thiết khi gặp hoả hoạn. – Bài học rút ra sau khi tập luyện. Tổ chức thực hiện:	

1. Tập luyện các kĩ năng cần thiết khi gặp hoả hoạn. <i>* Tập luyện theo nhóm</i> – GV sắp xếp, phân chia không gian tập luyện kĩ năng phù hợp với không gian lớp học. – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS tập luyện hai kĩ năng trong SGK trang 70 ở các khu vực đã được phân chia. <i>Lưu ý:</i> GV có thể tổ chức cho HS tập luyện thêm một số kĩ năng khác nếu có đủ thời gian. <i>* Tập luyện trước lớp</i> – GV mời một số HS tập luyện các kĩ năng thoát hiểm trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS luyện tập kĩ năng càng tốt. – GV quan sát và điều chỉnh tư thế cho HS nếu HS thực hiện chưa chính xác.	– HS tập luyện các kĩ năng thoát hiểm theo nhóm. – HS tập luyện các kĩ năng thoát hiểm trước lớp. – HS lắng nghe GV điều chỉnh.
2. Rút ra bài học sau khi tập luyện các kĩ năng thoát hiểm. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về những bài học các em rút ra được cho bản thân sau khi tập luyện các kĩ năng thoát hiểm. – GV yêu cầu HS ghi bài học mà các bạn đã chia sẻ vào giấy hoặc sổ tay. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ bài học trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ bài học càng tốt. – GV tuyên dương sự chuẩn bị, quá trình tập luyện nghiêm túc các kĩ năng thoát hiểm của HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ theo nhóm đôi về những bài học rút ra được cho bản thân sau khi tập luyện các kĩ năng thoát hiểm. – HS ghi bài học mà các bạn đã chia sẻ vào giấy hoặc sổ tay. – HS chia sẻ bài học trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 23

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nêu được một số cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn và biết cách sử dụng bình cứu hoả.
- HS xử lí được tình huống trong các trường hợp giả định.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Ứng phó với hoả hoạn	
Hoạt động 1. Giới thiệu các cách ứng phó với hoả hoạn <i>Mục đích: Giúp HS nêu được một số cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn và biết được cách sử dụng bình cứu hoả.</i> Nội dung: – Nêu các cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn. – Quan sát và trình bày cách sử dụng bình cứu hoả. Sản phẩm: – Các cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn. – Cách sử dụng bình cứu hoả. Tổ chức thực hiện:	
1. Nêu một số cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất một số cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn mà các em biết. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm lần lượt chia sẻ từ trái sang phải về cách ứng phó với hoả hoạn mà các em đã đề xuất. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0.	– HS làm việc cá nhân và đề xuất các cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn. – HS chia sẻ theo nhóm về các cách ứng phó mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung những cách ứng phó khác (nếu có). – GV tổng hợp một số cách cơ bản để ứng phó với hoả hoạn và yêu cầu HS ghi nhớ.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cách ứng phó khác (nếu có). – HS ghi nhớ các cách ứng phó với hoả hoạn mà GV đã tổng hợp.
2. Quan sát và trình bày cách sử dụng bình cứu hoả. <i>Làm việc tập thể</i> – GV trình chiếu tranh, hình ảnh hoặc video clip về cách sử dụng bình cứu hoả. – GV yêu cầu HS chú ý quan sát và ghi nhớ các bước sử dụng bình cứu hoả. – GV hướng dẫn thực hành mô phỏng cách sử dụng bình cứu hoả và tổ chức cho HS quan sát trên bình cứu hoả mini. – GV mời một số HS trình bày lại cách sử dụng bình cứu hoả. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chú ý quan sát và ghi nhớ các bước sử dụng bình cứu hoả. – HS theo dõi GV thực hành mô phỏng và quan sát trên bình cứu hoả mini. – HS trình bày lại cách sử dụng bình cứu hoả. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Xử lý tình huống trong các trường hợp giả định <i>Mục đích: Giúp HS thực hành xử lý tình huống trong các trường hợp giả định; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống.</i> Nội dung: – Thảo luận cách xử lý tình huống trong các trường hợp giả định. – Chia sẻ cách xử lý tình huống phù hợp. Sản phẩm: – Cách xử lý tình huống trong các trường hợp giả định. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận cách xử lý tình huống trong các trường hợp ở SGK trang 72. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ các cách xử lý tình huống trong các trường hợp ở SGK trang 72 để chuẩn bị thảo luận nhóm. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3 – 5 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về các cách xử lý tình huống trong các trường hợp giả định.	– HS làm việc cá nhân để suy nghĩ các cách xử lý tình huống. – HS thảo luận nhóm về cách xử lý tình huống trong các trường hợp giả định.

<i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả ba tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết.	
2. Chia sẻ cách xử lý tình huống phù hợp trong các trường hợp trên. <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ cách xử lý tình huống của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV tổng hợp các phương án phù hợp, điều chỉnh những phương án chưa phù hợp (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm chia sẻ cách xử lý của nhóm mình trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV tổng hợp và điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Tuyên truyền phòng chống hoả hoạn	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS lựa chọn được hình thức, xây dựng nội dung tuyên truyền và thực hành tuyên truyền về cách phòng chống hoả hoạn. Nội dung: – Thảo luận để lựa chọn hình thức tuyên truyền. – Xây dựng nội dung tuyên truyền. – Thực hành tuyên truyền. Sản phẩm: – Sản phẩm tuyên truyền và bài tuyên truyền về cách phòng chống hoả hoạn. – Năng lực phát triển của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận nhóm để lựa chọn hình thức tuyên truyền. <i>* GV hướng dẫn</i> GV sưu tầm một số sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn trên sách, báo, Internet,... sau đó, cho HS quan sát để gợi ý, định hướng.	– HS quan sát các sản phẩm tuyên truyền mà GV đã sưu tầm.

<i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 5 HS, yêu cầu các nhóm lựa chọn một hình thức tuyên truyền phù hợp. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS thảo luận theo nhóm để lựa chọn một hình thức tuyên truyền phù hợp.
2. Xây dựng nội dung tuyên truyền. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thống nhất và xây dựng nội dung tuyên truyền phòng chống hoả hoạn. <i>Lưu ý:</i> GV nhắc nhở HS có thể sử dụng thêm sản phẩm cảnh báo về hậu quả của hoả hoạn để tuyên truyền. – GV yêu cầu HS ghi nội dung tuyên truyền mà nhóm đã xây dựng vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm lên trình bày nội dung tuyên truyền trước lớp. – GV yêu cầu các còn lại khác nhận xét, góp ý cho nội dung tuyên truyền của nhóm bạn. – GV góp ý, điều chỉnh nội dung tuyên truyền cho từng nhóm.	– HS làm việc theo nhóm để thống nhất và xây dựng nội dung tuyên truyền phòng chống hoả hoạn. – HS ghi nội dung tuyên truyền vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm trình bày trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho nội dung tuyên truyền của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV góp ý, điều chỉnh.
3. Thực hiện tuyên truyền về cách phòng chống hoả hoạn. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV phân chia khu vực trưng bày sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn cho các nhóm. – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS lần lượt tham quan khu vực trưng bày sản phẩm của các nhóm. – GV mời đại diện các nhóm thực hiện tuyên truyền phòng chống hoả hoạn. – GV khen ngợi HS đã tích cực tạo ra sản phẩm và tuyên truyền sản phẩm của nhóm mình. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. – HS tham quan khu vực trưng bày của các nhóm. – Đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. – HS lắng nghe GV khen ngợi, động viên. – HS lắng nghe GV nhận xét.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 57) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 57).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 57).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
- Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

TUẦN 24

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:** HS nhận biết được sự thay đổi về ngoại hình, khả năng, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bộ thẻ cảm xúc.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ về bản thân.
- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi “Tìm những điều mới lạ”. – GV phổ biến luật chơi cho HS: GV chia lớp thành 4 đội chơi. Mỗi đội chơi sẽ nhận được một viên phấn và một phần bảng. Trong thời gian 2 phút, các thành viên trong mỗi đội lần lượt chuyển phấn cho nhau ghi những điều mới xuất hiện gần đây trong không gian sống hằng ngày của bản thân. Đội nào liệt kê các điều mới lạ được nhiều và hợp lí hơn sẽ chiến thắng.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

– GV động viên HS tích cực tham gia trò chơi. – GV tổng kết số lượng những điều mới lạ mà mỗi đội đã nêu. – GV nhận xét, khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội còn lại. – GV mời HS chia sẻ về ý nghĩa của những điều mới lạ trong cuộc sống đối với mỗi cá nhân.	– HS tham gia tích cực vào trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS chia sẻ ý nghĩa của những điều mới lạ đối với bản thân.
2. Giới thiệu chủ đề – GV cùng HS phân tích nội dung, ý nghĩa của tranh chủ đề (HS lớp 5 đi tham quan trường trung học cơ sở để làm quen với môi trường học tập mới). – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề. – GV mời HS nói những mong muốn của các em khi trải nghiệm chủ đề.	– HS phân tích nội dung, ý nghĩa của tranh chủ đề. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin. – HS nói những mong muốn của bản thân khi trải nghiệm chủ đề.
Tìm hiểu môi trường học tập mới	
Hoạt động 1. Khám phá điểm mới của môi trường học tập mới <i>Mục đích: Giúp HS hiểu được những điểm mới của môi trường học tập mới; từ đó, HS chuẩn bị được tâm lý sẵn sàng khi đối diện với những thay đổi.</i> Nội dung: – Chia sẻ cảm xúc khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. – So sánh sự khác nhau giữa môi trường học tập hiện tại và môi trường học tập mới. Sản phẩm: Bảng so sánh sự khác nhau giữa môi trường học tập ở trường tiểu học và trường trung học cơ sở. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ cảm xúc của em khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào giấy những cảm xúc của các em khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. Gợi ý: háo hức, phấn khởi, lo lắng, hồi hộp, ngại ngùng,... <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc trong nhóm theo chiều kim đồng hồ.	– HS ghi vào giấy những cảm xúc khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. – HS chia sẻ cảm xúc theo nhóm.

<i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ cảm xúc. – GV yêu cầu HS tổng hợp cảm xúc của các thành viên và ghi vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – GV cũng có thể tổ chức cho HS ghi cảm xúc vào các thẻ ghi chú; sau đó, trang trí và dán lên bảng. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ cảm xúc trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm xúc càng tốt. – GV tổng hợp những cảm xúc khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới mà HS đã chia sẻ và động viên, khích lệ HS. – GV nhận xét hoạt động.	– HS tổng hợp các cảm xúc vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – HS chia sẻ cảm xúc trước lớp. – HS lắng nghe GV động viên, khích lệ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Lập bảng so sánh sự khác nhau giữa trường tiểu học và trung học cơ sở. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và lập bảng so sánh sự khác nhau giữa trường tiểu học và trường trung học cơ sở. – GV gợi ý HS có thể lập bảng theo mẫu trong SGK trang 75 hoặc tự sáng tạo mẫu bảng so sánh khác. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV yêu cầu các nhóm trưng bày bảng so sánh của nhóm mình theo khu vực đã quy định. – GV tổ chức cho HS quan sát bảng so sánh của các nhóm. – GV mời HS nhận xét và bổ sung cho bảng so sánh của các nhóm bạn. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận theo nhóm và lập bảng so sánh. – HS trưng bày bảng so sánh theo khu vực được quy định. – HS nhận xét, bổ sung cho bảng so sánh của các nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Xác định những yêu cầu của môi trường học tập mới và những đức tính học sinh cần rèn luyện <i>Mục đích:</i> Giúp HS chỉ ra được những yêu cầu của môi trường học tập mới; từ đó, HS có thể nhìn nhận bản thân, xác định được những phẩm chất và năng lực cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới. Nội dung: – Xác định những yêu cầu của môi trường học tập mới. – Trao đổi về những đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.	

Sản phẩm: - Những yêu cầu của môi trường học tập mới. - Những đức tính cần rèn luyện để thích ứng với yêu cầu của môi trường học tập mới. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về những yêu cầu của môi trường học tập mới. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về những yêu cầu của môi trường học tập mới mà các em biết. - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS, tổng hợp ý kiến của các thành viên về những yêu cầu của môi trường học tập mới. - GV yêu cầu các nhóm ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> - GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. - GV mời HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. - GV chia sẻ thêm với HS về những thay đổi ở môi trường học tập mới và cổ vũ HS cố gắng học tập, rèn luyện.	- HS chia sẻ theo nhóm đôi. - HS thảo luận theo nhóm và tổng hợp ý kiến của các thành viên. - HS ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm hoặc giấy A0. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. - HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Trao đổi về những đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới của các nhân vật trong các tranh ở SGK trang 76. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> GV chia lớp thành có nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS trao đổi về những đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới của các nhân vật trong các tranh ở SGK trang 76. <i>Lưu ý:</i> - Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một bức tranh hoặc một nhóm thảo luận cả hai bức tranh. - GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả làm việc nhóm trước lớp. - GV nhận xét về câu trả lời của các nhóm, điều chỉnh câu trả lời chưa phù hợp (nếu có).	- HS trao đổi theo nhóm để xác định các đức tính cần rèn luyện của các nhân vật trong tranh. - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có).

3. Lập kế hoạch rèn luyện những đức tính mà em thấy chưa đáp ứng với môi trường học tập mới. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem lại kế hoạch đã xây dựng trong SBT (nhiệm vụ 2, trang 59, 60) để chuẩn bị chia sẻ với các bạn trong lớp. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV cùng HS trao đổi các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới. – GV ghi lại một số đức tính cần đặc biệt chú ý ở HS lớp mình; sau đó, viết các đức tính đó lên bảng. – GV cùng HS thống nhất kế hoạch rèn luyện các đức tính trên. – GV khích lệ, động viên HS phấn đấu rèn luyện để đạt mục tiêu. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS trao đổi các đức tính cần rèn luyện. – HS thống nhất kế hoạch rèn luyện. – HS lắng nghe GV khích lệ, động viên. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Giới thiệu ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước	
<i>Mục đích:</i> Giúp HS tự tin giới thiệu được về ngôi trường trung học cơ sở mà các em mơ ước; từ đó, HS có kế hoạch học tập, rèn luyện để thích ứng với ngôi trường mơ ước. Nội dung: – Vẽ tranh hoặc viết bài về ngôi trường trung học cơ sở mà các em mơ ước. – Giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà các em mơ ước. Sản phẩm: Tranh vẽ hoặc bài giới thiệu của HS về ngôi trường trung học cơ sở mà các em mơ ước. Tổ chức thực hiện:	
1. Vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà các em mơ ước. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tập hợp các sản phẩm của HS thành hai nhóm (tranh vẽ và bài giới thiệu). GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm của mình ở khu vực quy định. – GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các bạn trong lớp để rút ra bài học cho bản thân. – GV nhận xét và hướng dẫn cho HS chỉnh sửa sản phẩm của mình.	– HS vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà mình mơ ước. – HS trưng bày sản phẩm theo khu vực đã được quy định. – HS quan sát sản phẩm của các bạn và rút kinh nghiệm. – HS lắng nghe GV nhận xét và chỉnh sửa sản phẩm của mình.

2. Giới thiệu trước lớp về ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước. <i>Làm việc tập thể</i> – GV mời đại diện nhóm “vẽ tranh” giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. – GV mời đại diện nhóm “viết bài” giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu HS nhận xét và góp ý cho sản phẩm của nhóm bạn. – GV chia sẻ ý kiến, cảm nhận của mình về sản phẩm của HS. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện hai nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. – HS nhận xét và góp ý cho sản phẩm của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
--	---

TUẦN 25

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.
- HS biết cách thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tự chủ khi giao tiếp trên mạng	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về việc tự chủ khi giao tiếp trên mạng <i>Mục đích: Giúp HS hiểu được thế nào là sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng và biết cách để giữ sự tự chủ.</i> Nội dung: – Chia sẻ những thói quen khi giao tiếp trên mạng. – Xác định những lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng.	

Sản phẩm: – Những thói quen của HS khi giao tiếp trên mạng. – Những lưu ý giúp HS tự chủ khi giao tiếp trên mạng. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ thói quen của em khi tham gia giao tiếp trên mạng. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi về thói quen của các em khi tham gia giao tiếp trên mạng. Gợi ý: Vào trang mạng nào? Để làm gì? Tìm thông tin gì?... – GV tiếp tục chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm theo chiều kim đồng hồ. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS ghi lại thói quen của các bạn vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe và nhận xét cho nhóm bạn. – GV chia sẻ với HS về vai trò của mạng xã hội trong cuộc sống. Tuy nhiên, HS cần tự chủ, đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham gia mạng xã hội, tránh gây ảnh hưởng xấu cho bản thân và mọi người xung quanh.	– HS chia sẻ theo nhóm đôi về thói quen khi tham gia giao tiếp trên mạng. – HS chia sẻ theo nhóm. – HS ghi thói quen của các bạn vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe và nhận xét cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Xác định những lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm bằng kĩ thuật “khăn trải bàn”, xác định những lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng. – GV yêu cầu HS dán/ treo kết quả thảo luận nhóm trên bảng. – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm những kinh nghiệm giữ sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng và trình bày vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. – GV thống nhất một số lưu ý để tự chủ và yêu cầu HS ghi nhớ.	– HS thảo luận theo nhóm về những lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng. – HS dán/ treo kết quả thảo luận nhóm trên bảng. – HS chia sẻ theo nhóm về những kinh nghiệm để giữ sự tự chủ của bản thân. – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – HS ghi nhớ những lưu ý để tự chủ mà GV đã thống nhất.

– GV chia sẻ thêm với HS về kinh nghiệm tự chủ khi giao tiếp trên mạng của bản thân.	– HS lắng nghe GV chia sẻ.
Hoạt động 2. Thực hành thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng <i>Mục đích: Giúp HS có cơ hội được thực hành thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng thông qua các tình huống cụ thể; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống.</i> Nội dung: – Thảo luận và đóng vai thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống. – Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hành thể hiện sự tự chủ. Sản phẩm: – Các phương án thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận các phương án thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống ở SGK trang 79. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những phương án thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống ở SGK trang 79. <i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả hai tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một phương án và phân công để chuẩn bị đóng vai.	– HS thảo luận theo nhóm, đề xuất phương án thể hiện sự tự chủ. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lựa chọn một phương án, phân công để chuẩn bị đóng vai.
2. Đóng vai các nhân vật để thể hiện các phương án mà nhóm đưa ra. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai nhân vật để thể hiện sự tự chủ theo phương án mà nhóm đã lựa chọn.	– HS luyện tập đóng vai theo phương án đã lựa chọn.

– GV lưu ý HS đổi vai để các thành viên trong nhóm đều có cơ hội được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm đóng vai thể hiện sự tự chủ trong các tình huống trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi để nhận xét, góp ý cho nhóm bạn và chia sẻ thêm các phương án khác (nếu có). – GV nhận xét phần thực hành đóng vai của các nhóm và tổng kết phương án thể hiện phù hợp cho từng tình huống. – GV động viên, khích lệ và dặn dò HS luôn thể hiện sự tự chủ khi tham gia giao tiếp trên mạng.	– HS thực hiện đổi vai. – Các nhóm đóng vai thể hiện trước lớp. – HS nhận xét cho các nhóm và chia sẻ thêm phương án (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS lắng nghe GV dặn dò.
3. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi thực hành. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV thực hiện phỏng vấn nhanh HS trong lớp về: + <i>Cảm nghĩ của các em sau khi thực hành.</i> + <i>Ý nghĩa của sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng.</i> + <i>Bài học các em rút ra cho bản thân.</i> + ... <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Tự chủ xử lý vấn đề khi giao tiếp trên mạng <i>Mục đích:</i> Giúp HS xác định được những tình huống cần thể hiện sự tự chủ khi giao tiếp trên mạng; HS chỉ ra được những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ và đề xuất được các phương án khắc phục. Nội dung: – Chia sẻ những tình huống các em đã tự chủ xử lý khi giao tiếp trên mạng. – Chỉ ra những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ. – Đề xuất người có thể hỗ trợ và phương án khắc phục khó khăn. Sản phẩm: – Những tình huống HS đã tự chủ xử lý khi giao tiếp trên mạng. – Những khó khăn HS gặp phải khi thể hiện sự tự chủ. – Các phương án khắc phục khó khăn và người hỗ trợ. Tổ chức thực hiện:	

1. Chia sẻ những tình huống mà em đã tự chủ xử lý khi tham gia giao tiếp trên mạng. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4 HS về những tình huống mà các em đã tự chủ xử lý khi tham gia giao tiếp trên mạng. <i>Lưu ý: GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ.</i> – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn một tình huống thú vị nhất để chia sẻ trước lớp. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ tình huống của nhóm mình trước lớp. – GV chia sẻ cảm nghĩ về cách HS đã thể hiện sự tự chủ trong các tình huống.	– HS chia sẻ theo nhóm những tình huống mà bản thân đã thể hiện sự tự chủ. – HS lựa chọn một tình huống thú vị nhất. – Đại diện nhóm chia sẻ tình huống của nhóm mình trước lớp. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
2. Chỉ ra những khó khăn của em trong việc tự chủ xử lý vấn đề khi giao tiếp trên mạng và đề xuất người có thể hỗ trợ em <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi vào giấy hoặc sổ tay những khó khăn của các em trong việc tự chủ xử lý vấn đề khi giao tiếp trên mạng, cách các em khắc phục khó khăn. <i>* Trao đổi tập thể</i> – GV trao đổi cùng HS về những khó khăn và các cách để khắc phục khó khăn đó. – GV cùng HS xác định những người có thể hỗ trợ các em để giải quyết vấn đề. – GV giải thích với HS về những khó khăn có thể xảy ra khi rèn luyện sự tự chủ và các em nên tìm đến sự hỗ trợ từ bố mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè, nếu tự mình không thể giải quyết được. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS ghi vào giấy/ sổ tay những khó khăn của em trong việc tự chủ và cách khắc phục khó khăn. – HS trao đổi về những khó khăn và cách để khắc phục. – HS xác định những người có thể hỗ trợ mình để giải quyết vấn đề. – HS lắng nghe GV giải thích. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS làm chủ được cảm xúc, thái độ, hành vi của mình và thể hiện được sự tự tin trước nhiều người.
- HS thực hiện được các hành vi giúp đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	
Hoạt động 1. Tìm hiểu về an toàn khi giao tiếp trên mạng <i>Mục đích: Giúp HS tìm hiểu được về sự an toàn khi giao tiếp trên mạng; từ đó, HS có các biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.</i> Nội dung: – Chia sẻ những điều không an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Thảo luận về những hành vi cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Sản phẩm: – Những điều không an toàn khi HS giao tiếp trên mạng. – Những hành vi HS cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những điều không an toàn khi em giao tiếp trên mạng. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để liệt kê những điều mà các em cho rằng không an toàn khi giao tiếp trên mạng. – GV có thể đặt một số câu hỏi để gợi ý cho HS. + Các em đã từng gặp các vấn đề không an toàn như đã nêu chưa? + Các em đã xử lý như thế nào khi gặp vấn đề đó? – GV yêu cầu HS ghi câu trả lời vào giấy và tổng hợp lại.	– HS liệt kê những điều không an toàn khi giao tiếp trên mạng. – HS trả lời câu hỏi của GV và ghi vào giấy.

<i>* Làm việc tập thể</i> – GV lấy một vài trường hợp điển hình từ HS trong lớp để thảo luận cùng HS về nguy cơ không an toàn trong trường hợp đó. – GV tổng kết những điều không an toàn khi giao tiếp trên mạng và yêu cầu HS ghi nhớ.	– HS thảo luận những nguy cơ không an toàn trong các trường hợp điển hình. – HS ghi nhớ những điều không an toàn khi giao tiếp trên mạng mà GV đã tổng kết.
2. Thảo luận về những hành vi cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận về những hành vi cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – GV yêu cầu HS thiết kế và trang trí bảng nguyên tắc cần tuân thủ để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. <i>* Trình bày trước lớp</i> – GV yêu cầu các nhóm trình bày bảng nguyên tắc trước lớp. – GV mời HS nhận xét, bổ sung cho bảng nguyên tắc của nhóm bạn. – GV rút ra những nguyên tắc cần tuân thủ và điều chỉnh những nguyên tắc chưa phù hợp (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận nhóm về những hành vi cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – HS thiết kế và trang trí bảng nguyên tắc. – Đại diện nhóm trình bày bảng nguyên tắc trước lớp. – HS nhận xét và bổ sung cho bảng nguyên tắc của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Thực hành đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng <i>Mục đích: Giúp HS có cơ hội thực hành các biện pháp đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống cụ thể; từ đó, HS vận dụng được vào thực tế cuộc sống.</i> Nội dung: – Thảo luận các phương án đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Chia sẻ cách xử lý tình huống phù hợp. – Kể những tình huống mà các em đã xử lý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Sản phẩm: – Các phương án đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Những tình huống HS đã xử lý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận về các phương án đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống ở SGK trang 81. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS xem lại các phương án đã chuẩn bị trong SBT (nhiệm vụ 6, trang 63). <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về những phương án đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống ở SGK trang 81. <i>Lưu ý:</i> + Tùy điều kiện, thời gian, GV có thể phân công cho mỗi nhóm một tình huống hoặc một nhóm thảo luận cả hai tình huống. + GV có thể bổ sung tình huống thực tiễn để HS tăng cơ hội được rèn luyện. – GV quan sát và điều chỉnh quá trình trao đổi của các nhóm khi cần thiết.	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS thảo luận nhóm về các phương án đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
2. Chia sẻ cách xử lý phù hợp trong các tình huống trên. <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ phương án xử lý của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – GV nhận xét và chốt lại các phương án phù hợp, điều chỉnh những phương án chưa phù hợp (nếu có).	– Đại diện nhóm chia sẻ phương án xử lý của nhóm mình trước lớp. – HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét và điều chỉnh (nếu có).
3. Kể thêm những tình huống khác mà em đã xử lý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> GV phỏng vấn nhanh HS về: <i>Những tình huống có nguy cơ mất an toàn mà các em đã gặp khi giao tiếp trên mạng. Các em đã xử lý như thế nào khi gặp tình huống đó?</i> <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. <i>* Thảo luận tập thể</i> – GV lựa chọn một số tình huống điển hình của HS trong lớp để thảo luận cùng HS về các cách giữ an toàn trong tình huống đó.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS thảo luận về các cách giữ an toàn khi giao tiếp trên mạng trong các tình huống điển hình.

– GV có thể chia sẻ thêm với HS về kinh nghiệm của bản thân khi xử lý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
---	---



Thiết kế bảng ghi nhớ “An toàn giao tiếp trên mạng”

Mục đích: Giúp HS thiết kế được bảng ghi nhớ “An toàn giao tiếp trên mạng”; từ đó, HS có những biện pháp phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Nội dung:

- Thiết kế bảng ghi nhớ “An toàn giao tiếp trên mạng”.
- Chia sẻ bảng ghi nhớ trước lớp.

Sản phẩm:

Bảng ghi nhớ “An toàn giao tiếp trên mạng”.

Tổ chức thực hiện:

1. Thiết kế bảng ghi nhớ theo nhóm.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, liệt kê các nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng và đề xuất cách ứng phó để đảm bảo an toàn.

** Làm việc theo nhóm*

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 HS, yêu cầu HS thiết kế bảng ghi nhớ dựa vào kết quả làm việc cá nhân của từng thành viên.
- GV khuyến khích các nhóm trang trí bảng ghi nhớ cho sinh động, thu hút.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.

– HS liệt kê các nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng và đề xuất cách ứng phó.

– HS làm việc theo nhóm để thiết kế bảng ghi nhớ.

– HS trang trí bảng ghi nhớ cho sinh động, thu hút.

2. Chia sẻ bảng ghi nhớ trước lớp.

Chia sẻ trước lớp

- GV yêu cầu các nhóm treo/ dán bảng ghi nhớ của nhóm mình lên khu vực đã được quy định.
- GV mời đại diện nhóm trình bày nội dung của bảng ghi nhớ trước lớp.
- GV khen ngợi bảng ghi nhớ của các nhóm và điều chỉnh những chỗ chưa hợp lý (nếu có).
- GV cùng cả lớp thảo luận để rút ra những nội dung chính và tổng hợp thành bảng ghi nhớ chung của cả lớp.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

– HS treo/ dán bảng ghi nhớ của nhóm lên khu vực được quy định.

– Đại diện nhóm trình bày nội dung của bảng ghi nhớ trước lớp.

– HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có).

– HS thảo luận để rút ra nội dung chính và tổng hợp thành bảng ghi nhớ chung của lớp.

– HS lắng nghe GV nhận xét.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 64, 65) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 65).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 8, trang 65).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Thể hiện được cảm xúc, niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.
- Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.
- Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.

TUẦN 27

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết được các đặc điểm nổi bật và giới thiệu được một số cảnh quan thiên nhiên của địa phương, đất nước.
- HS thể hiện được cảm xúc, niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV:

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề, video clip về cảnh quan thiên nhiên đất nước.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* HS:

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về nội dung môi trường và cảnh đẹp quê hương, đất nước.
- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV khởi động chủ đề bằng cách tổ chức cho HS hát hoặc nghe/ xem video clip một bài hát với nội dung về cảnh đẹp quê hương, đất nước.	– HS hát hoặc chú ý nghe/ xem video clip bài hát.

Gợi ý: Quê hương tươi đẹp (Nhạc dân ca Nùng, lời Anh Hoàng); Miền biển quê em (lời Lê Vinh Phúc); Làng Chăm quê em (lời Đảng Năng Quạ); Em đi giữa biển vàng (lời Bùi Đình Thảo);... – GV yêu cầu HS cùng hát và thực hiện một số động tác theo lời bài hát. – GV phỏng vấn nhanh về cảm xúc và thông điệp của bài hát sau khi tham gia hoạt động.	– HS thực hiện một số động tác theo lời bài hát. – HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình về thông điệp của bài hát.
2. Giới thiệu chủ đề – GV mời một số HS nhắc lại những cảnh đẹp quê hương đã được giới thiệu trong tiết Sinh hoạt dưới cờ và chia sẻ cảm xúc của các em. – GV chia sẻ với HS: <i>Chúng ta nên chung tay thực hiện những hành động bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường xung quanh. Đó là cách giúp chúng ta có cuộc sống tươi đẹp, khoẻ mạnh hơn.</i> – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.	– HS nhắc lại tên những cảnh đẹp quê hương và chia sẻ cảm xúc của bản thân. – HS lắng nghe GV chia sẻ. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.
Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước	
Hoạt động 1. Chia sẻ trải nghiệm về cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước <i>Mục đích:</i> Giúp HS nhận biết được các đặc điểm nổi bật của một số cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. Nội dung: – Xác định được tên một số cảnh quan thiên nhiên ở địa phương hoặc đất nước. – Nêu được một số đặc điểm nổi bật của các cảnh quan thiên nhiên. Sản phẩm: Tên và đặc điểm nổi bật của các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và đất nước. Tổ chức thực hiện:	
1. Tham gia trò chơi “Nghe đặc điểm, đoán địa danh”. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Làm việc tập thể</i> – GV chia lớp thành hai đội và tổ chức trò chơi “Nghe đặc điểm, đoán địa danh”. – GV phổ biến luật chơi cho HS theo gợi ý trong SGK trang 84. – GV cổ vũ HS tích cực tham gia trò chơi. – GV mời một HS giữ vai trò là trọng tài, ghi lại tên cảnh quan thiên nhiên mà các đội đã đoán và tổng kết điểm cho hai đội chơi.	– HS thành lập đội theo yêu cầu của GV. – HS nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS làm trọng tài ghi lại tên các cảnh quan thiên nhiên và tổng kết điểm cho các đội chơi.

– GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng và động viên đội còn lại.	– HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Nhắc lại tên, đặc điểm của các địa danh đã được nêu ra trong trò chơi. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh một số HS trong lớp về tên và đặc điểm của các địa danh đã được nêu ra trong trò chơi. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS nhắc lại càng tốt. – GV dẫn dò HS tiếp tục tìm hiểu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV dẫn dò. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước <i>Mục đích:</i> Giúp HS giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước; từ đó, HS chia sẻ được cảm xúc, niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. Nội dung: – Lựa chọn và chuẩn bị bài giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương hoặc đất nước. – Chia sẻ về cảm xúc của bản thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên. Sản phẩm: – Bài giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương hoặc đất nước. – Cảm xúc tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên. Tổ chức thực hiện:	
1. Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và đất nước. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS thảo luận để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và đất nước. – GV gợi ý HS có thể tham khảo bốn cảnh quan thiên nhiên trong SGK trang 85 hoặc lựa chọn cảnh quan thiên nhiên mà các em biết/ thích. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về cảnh quan thiên nhiên mà nhóm mình đã lựa chọn. – GV điều chỉnh để cảnh quan của các nhóm không trùng nhau.	– HS thảo luận nhóm để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và đất nước. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp về cảnh quan thiên nhiên mà nhóm đã lựa chọn.

<i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV hướng dẫn các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu bằng nhiều hình thức đa dạng (thuyết trình, tiểu phẩm, thư gửi bạn phương xa,...). – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc nhóm để chuẩn bị bài giới thiệu.
2. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên và chia sẻ cảm xúc của bản thân. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và góp ý, bổ sung cho bài giới thiệu của nhóm bạn. – GV nhận xét bài giới thiệu của các nhóm, điều chỉnh những chỗ chưa phù hợp (nếu có). <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh một số HS về cảm xúc của các em trước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, đất nước. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ cảm xúc càng tốt. – GV có thể chia sẻ thêm với HS về cảm xúc của mình khi thấy các nhóm cố gắng chuẩn bị và hoàn thành bài giới thiệu.	– Đại diện nhóm giới thiệu cảnh quan thiên nhiên trước lớp. – HS lắng nghe và góp ý, bổ sung cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
3. Bình chọn phần giới thiệu thú vị. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS bình chọn phần giới thiệu thú vị. – GV phát cho mỗi HS một ngôi sao và ghi tên các nhóm lên bảng. GV yêu cầu HS bình chọn cho nhóm nào thì dán ngôi sao vào dưới tên của nhóm đó. Nhóm nào có nhiều ngôi sao bình chọn nhất sẽ chiến thắng. – GV có thể hỏi một số HS về lí do các em bình chọn cho nhóm bạn. – GV tặng cho nhóm được bình chọn nhiều nhất một phần quà hoặc một tràng pháo tay động viên từ cả lớp. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS dán ngôi sao vào dưới tên nhóm mà mình bình chọn có phần giới thiệu thú vị. – HS trả lời câu hỏi của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
 Thi đố về địa danh Việt Nam	

Mục đích: Giúp HS hiểu biết hơn về những địa danh ở Việt Nam; từ đó, HS có thêm nhiều cảm xúc tích cực về quê hương, đất nước.

Nội dung:

Tập hợp các câu đố, hình ảnh về địa danh Việt Nam và thi đố vui.

Sản phẩm:

- Những hình ảnh, câu đố và câu trả lời về địa danh Việt Nam.
- Hiểu biết của HS về địa danh ở Việt Nam.
- Cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của các địa danh ở Việt Nam.

Tổ chức thực hiện:

1. Tập hợp các câu đố, hình ảnh về địa danh Việt Nam.

Làm việc theo nhóm

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu HS tập hợp các câu đố, hình ảnh về địa danh Việt Nam mà các em đã sưu tầm vào những mảnh giấy nhỏ.
- GV tập hợp các câu đố, hình ảnh của cả lớp.

HS tập hợp các câu đố, hình ảnh về địa danh Việt Nam vào những mảnh giấy nhỏ.

2. Chia lớp thành các đội và thi đố vui.

Làm việc tập thể

- GV tổ chức cho các nhóm thi đố vui.
- GV phổ biến luật chơi: các đội luân phiên nhau cử thành viên lên bảng đọc câu đố hoặc treo/ dán hình ảnh mà đội mình đã sưu tầm được; các đội còn lại giơ tay giành quyền đoán tên địa danh trong câu đố, hình ảnh đó. Đội nào đoán đúng và nhanh nhất sẽ được một điểm. Sau khi kết thúc trò chơi, đội nào được nhiều điểm hơn là đội chiến thắng.
- Lưu ý:* GV có thể chuẩn bị thêm một số câu đố, hình ảnh để cuộc thi hấp dẫn hơn.
- GV cổ vũ HS tích cực tham gia thi đố vui.
- GV tuyên dương đội chiến thắng và động viên các đội còn lại.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

– HS tích cực tham gia thi đố vui.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 28

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được những việc cần làm và cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- HS lập được danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- HS trình bày được ý nghĩa và tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Dụng cụ cần thiết để tham gia hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (găng tay, khẩu trang, chổi, hót rác, túi đựng rác,...).
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	
Hoạt động 1. Chia sẻ về những việc cần làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên <i>Mục đích:</i> Giúp HS nhận biết được những việc cần làm và việc cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Nội dung: – Kể những việc đã làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Thảo luận về những việc cần làm và việc cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Sản phẩm: Danh sách những việc cần làm và việc cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Tổ chức thực hiện:	
1. Kể những việc em đã làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. * <i>Chia sẻ theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu HS chia sẻ theo chiều kim đồng hồ về những việc các em đã làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. * <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ về những việc các em đã làm trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.	– HS chia sẻ theo nhóm những việc mình đã làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – HS chia sẻ trước lớp.

– GV tổng hợp những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà HS đã kể. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV có thể phỏng vấn thêm một số HS về: + <i>Những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà các em cảm thấy tự hào.</i> + <i>Kể về những hành động đẹp của các bạn nhỏ xung quanh mà các em biết hoặc nghe kể lại.</i> – GV yêu cầu HS ghi lại những việc làm đã kể vào SBT (mục 1, nhiệm vụ 2, trang 67).	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS hoàn thiện nội dung trong SBT.								
2. Thảo luận những việc cần làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và liệt kê những việc cần làm, cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, yêu cầu HS lần lượt đề xuất những việc cần làm và cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – GV lưu ý HS thành viên sau không đề xuất việc làm trùng với thành viên trước. – GV yêu cầu các nhóm tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. – GV điều chỉnh các việc làm chưa phù hợp (nếu có). – GV cùng HS tổng hợp và lập bảng các việc cần làm và cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. <table border="1" data-bbox="186 1612 809 1780"> <thead> <tr> <th>Việc cần làm</th><th>Việc cần tránh</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </tbody> </table> – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	Việc cần làm	Việc cần tránh	...	...	...	...	...	...	– HS làm việc cá nhân để đề xuất những việc cần làm và cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – HS thảo luận theo nhóm để xuất ý kiến của mình. – HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS tổng hợp và lập bảng các việc cần làm, cần tránh để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Việc cần làm	Việc cần tránh								
...	...								
...	...								
...	...								

Hoạt động 2. Lập danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Mục đích: Giúp HS lập được danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và trình bày được ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Nội dung:

- Đề xuất các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và lập danh mục.
- Trình bày ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Sản phẩm:

- Danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức thực hiện:

1. Đề xuất các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và lập danh mục.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

** Làm việc theo nhóm*

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, yêu cầu các nhóm lựa chọn một loại cảnh quan thiên nhiên để đề xuất các biện pháp bảo tồn.

– GV điều chỉnh để các nhóm không chọn trùng loại cảnh quan thiên nhiên.

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận để đề xuất và lập danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên mà nhóm đã lựa chọn.

** Chia sẻ trước lớp*

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

– GV yêu cầu HS góp ý, bổ sung các biện pháp khác (nếu có).

– GV hướng dẫn HS ghi các biện pháp đã đề xuất vào SBT (nhiệm vụ 3, trang 67, 68).

– HS lựa chọn loại cảnh quan thiên nhiên.

– HS thảo luận nhóm để đề xuất và lập danh mục các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

– HS góp ý, bổ sung các biện pháp khác (nếu có).

– HS hoàn thiện nội dung trong SBT.

2. Trình bày ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Thảo luận tập thể

– GV cùng HS thảo luận về ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– GV có thể sơ đồ hoá các khía cạnh: kinh tế, môi trường, xã hội,... trên bảng (theo mẫu sau) để HS nêu ý nghĩa, tác dụng.

– HS thảo luận về ý nghĩa, tác dụng của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

<pre> graph TD A(Kinh tế) --> B(Ý nghĩa, tác dụng) B --> C(Môi trường) B --> D(Xã hội) </pre> – GV chia sẻ với HS: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên cũng chính là bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta.	– HS lắng nghe GV chia sẻ.
Tham gia hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương <i>Mục đích: Giúp HS xây dựng kế hoạch và tham gia thực hiện hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; từ đó, hình thành trải nghiệm tích cực và bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của HS.</i> Nội dung: – Tham gia hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo sự phân công. – Chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi tham gia các hoạt động thực tế. Sản phẩm: – Kế hoạch hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Trải nghiệm tích cực và tinh thần trách nhiệm bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Tổ chức thực hiện:	
1. Thực hiện những việc làm theo sự phân công của nhóm. <i>* Làm việc theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 8 – 10 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chuẩn bị dụng cụ cần thiết. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV (phối hợp với GV trong khối và Tổng phụ trách Đội) tổ chức cho HS tham gia hoạt động làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (xung quanh khu vực trường học của mình). – GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo sự phân công của nhóm. <i>Lưu ý: GV nhắc nhở HS chú ý các nguyên tắc an toàn khi tham gia hoạt động.</i>	– HS thảo luận để phân công nhiệm vụ cho các thành viên và chuẩn bị dụng cụ cần thiết. – HS thực hiện hoạt động theo sự phân công. – HS chú ý các nguyên tắc an toàn khi tham gia hoạt động.

2. Chia sẻ cảm nghĩ sau khi thực hiện làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm theo chiều kim đồng hồ về cảm nghĩ của các em sau khi thực hiện nhiệm vụ làm sạch cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh cảm nghĩ của một số HS trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV nhận xét và khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động.	– HS chia sẻ cảm nghĩ trong nhóm. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
---	---

TUẦN 29

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết và chia sẻ được thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.
- HS lập được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.
- HS chia sẻ được kết quả khảo sát, từ đó đề xuất các biện pháp giữ gìn môi trường nơi các em sinh sống.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tìm hiểu thực trạng môi trường nơi em sinh sống	
Hoạt động 1. Xây dựng phiếu khảo sát thực trạng môi trường <i>Mục đích: Giúp HS nhận biết và chia sẻ được thực trạng môi trường nơi các em sinh sống và xây dựng được phiếu khảo sát thực trạng môi trường.</i>	

Nội dung: – Chia sẻ thực trạng môi trường nơi các em sinh sống. – Xây dựng Phiếu khảo sát về thực trạng môi trường nơi các em sinh sống. Sản phẩm: Phiếu khảo sát về thực trạng môi trường. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ thực trạng môi trường nơi em sinh sống. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và chia sẻ về thực trạng môi trường nơi các em sinh sống. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ thực trạng môi trường nơi các em sinh sống trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV nhận xét phần trình bày của HS.	– HS làm việc cá nhân và chia sẻ thực trạng môi trường nơi các em sinh sống trước lớp. – HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Xây dựng Phiếu khảo sát về thực trạng môi trường nơi em sinh sống. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS thảo luận và xây dựng Phiếu khảo sát về thực trạng môi trường nơi các em sinh sống. <i>Lưu ý:</i> GV hướng dẫn HS tham khảo mẫu Phiếu khảo sát trong SGK trang 88 hoặc tự sáng tạo mẫu phiếu khảo sát mới. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ Phiếu khảo sát của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, góp ý cho Phiếu khảo sát của nhóm bạn. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận nhóm để xây dựng Phiếu khảo sát về thực trạng môi trường nơi em sinh sống. – Đại diện nhóm chia sẻ Phiếu khảo sát trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho Phiếu khảo sát của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

Hoạt động 2. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi em sinh sống

Mục đích: Giúp HS lập được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.

Nội dung:

- Lập kế hoạch thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.
- Chia sẻ kế hoạch trong nhóm.

Sản phẩm:

Kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.

Tổ chức thực hiện:

1. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi em sinh sống theo mẫu gợi ý trong SGK trang 89.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

* Làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn và thống nhất địa điểm khảo sát.
- GV điều chỉnh để các nhóm không lựa chọn trùng địa điểm.

* Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi các em sinh sống dựa theo mẫu gợi ý trong SGK trang 89.

- HS thảo luận nhóm để lựa chọn và thống nhất địa điểm khảo sát.

- HS làm việc cá nhân để lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường.

2. Chia sẻ kế hoạch trong nhóm.

* Chia sẻ theo nhóm

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch khảo sát với các bạn trong nhóm.
- GV yêu cầu các nhóm thống nhất kế hoạch chung của nhóm mình.
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

* Chia sẻ trước lớp

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình trước lớp.
- GV mời các nhóm còn lại góp ý, bổ sung cho kế hoạch của nhóm bạn.
- GV góp ý, điều chỉnh kế hoạch cho từng nhóm.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- HS chia sẻ kế hoạch khảo sát trong nhóm.
- HS thống nhất kế hoạch chung của nhóm mình.

- Đại diện nhóm trình bày kế hoạch trước lớp.
- HS góp ý, bổ sung cho kế hoạch của nhóm bạn.
- HS lắng nghe GV góp ý, điều chỉnh.
- HS lắng nghe GV nhận xét.



Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi em sinh sống

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng môi trường; từ đó, HS đề xuất được các biện pháp giữ gìn môi trường nơi các em sinh sống.

Nội dung:

- Chia sẻ kết quả thực trạng môi trường nơi các em sinh sống.
- Đề xuất biện pháp giữ gìn môi trường nơi các em sinh sống.

Sản phẩm:

- Bản báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường.
- Các biện pháp giữ gìn môi trường.

Tổ chức thực hiện:

1. Chia sẻ kết quả khảo sát trước lớp. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc nhóm, lựa chọn người báo cáo và luyện tập báo cáo kết quả khảo sát trong nhóm. – GV yêu cầu HS trong các nhóm chú ý lắng nghe và nhận xét, góp ý để bài báo cáo của nhóm mình được hoàn chỉnh. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm lần lượt báo cáo kết quả khảo sát trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét, bổ sung cho phần báo cáo của nhóm bạn. – GV khích lệ, khen ngợi tinh thần tham gia khảo sát thực trạng môi trường của HS.	– HS lựa chọn người báo cáo và luyện tập báo cáo trong nhóm. – HS nhận xét, góp ý cho bài báo cáo của nhóm mình. – Đại diện nhóm báo cáo trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho phần báo cáo của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV khích lệ.
2. Đề xuất biện pháp giữ gìn môi trường nơi em sinh sống. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất những biện pháp giữ gìn môi trường nơi các em sinh sống. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm những biện pháp giữ gìn môi trường mà các em đã đề xuất. Gợi ý: GV có thể hướng dẫn HS đưa ra biện pháp tương ứng với thực trạng đã khảo sát như sơ đồ sau: Thực trạng ➔ Giải pháp – GV yêu cầu HS tổng hợp biện pháp của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0.	– HS làm việc cá nhân và đề xuất những biện pháp giữ gìn môi trường nơi các em sinh sống. – HS chia sẻ theo nhóm những biện pháp mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp biện pháp vào bảng nhóm hoặc giấy A0.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ các biện pháp của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung những biện pháp khác (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS bổ sung những biện pháp khác (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
---	--

TUẦN 30

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

– HS nêu được những việc cụ thể các em đã thực hiện khi tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.

– HS nêu được cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.

– HS chia sẻ được kết quả những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà em và người thân đã tham gia.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

– Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.

– Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

– Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...

– Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Tham gia lao động công ích giữ vệ sinh môi trường khu dân cư	
Hoạt động 1. Tự nguyện tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư <i>Mục đích:</i> Giúp HS nêu được những việc cụ thể các em đã thực hiện khi tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. Nội dung: – Chia sẻ những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà các em đã tự nguyện tham gia. – Trình bày lí do của việc tự nguyện tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.	

Sản phẩm: - Những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà HS tự nguyện tham gia. - Ý thức tự nguyện tham gia các hoạt động lao động công ích. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà em đã tự nguyện tham gia. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc theo nhóm</i> GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi về những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà các em đã tự nguyện tham gia. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> - GV phỏng vấn nhanh một số HS trong lớp về những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà các em đã tự nguyện tham gia. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. - GV tổng hợp những hoạt động mà HS đã tham gia lên bảng. - GV khen ngợi tinh thần tự nguyện của HS và bổ sung một số việc làm phù hợp khuyến khích HS tham gia. - GV nhắc nhở HS những nội dung về an toàn trong quá trình tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường.	- HS trao đổi theo nhóm đôi về những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường mà mình đã tự nguyện tham gia. - HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. - HS lắng nghe GV bổ sung những hoạt động phù hợp. - HS lắng nghe GV nhắc nhở.
2. Trình bày lí do của việc tự nguyện tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. <i>Hỏi – đáp</i> - GV đặt câu hỏi cho HS: + Các em có tự nguyện tham gia những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư không? + Vì sao các em lựa chọn tham gia những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư đó? <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. - GV chia sẻ với HS: Giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư chính là giữ gìn vệ sinh môi trường các em đang sinh sống. Đây là quyền lợi và cũng là trách nhiệm của mỗi chúng ta.	- HS trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe GV chia sẻ.

– GV động viên, khích lệ HS tiếp tục tự nguyện tham gia những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư phù hợp với lứa tuổi. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS lắng nghe GV động viên, khích lệ. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Vận động người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư <i>Mục đích: Giúp HS nêu được các cách vận động người thân tham gia lao động công ích giữ vệ sinh môi trường khu dân cư; thực hành được các biện pháp vận động người thân trong một số tình huống cụ thể.</i> Nội dung: – Thảo luận cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. – Đóng vai nhân vật để vận động người thân trong các tình huống cụ thể. Sản phẩm: – Các cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. – Năng lực xử lý tình huống. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ để đề xuất các cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư và ghi vào giấy hoặc sổ tay. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về các cách vận động người thân mà các em đã đề xuất. – GV yêu cầu HS tổng hợp đề xuất của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm chia sẻ các cách vận động người thân của nhóm mình trước lớp. – GV nhận xét và điều chỉnh những cách chưa phù hợp (nếu có). – GV cùng HS tổng hợp các cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư phù hợp.	– HS làm việc cá nhân và đề xuất cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư vào giấy/ sổ tay. – HS thảo luận về cách vận động người thân mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp các cách vận động vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có). – HS tổng hợp các cách vận động người thân tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư phù hợp.

2. Đóng vai nhân vật để vận động người thân trong các tình huống ở SGK trang 90. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách vận động người thân trong các tình huống ở SGK trang 90. – GV yêu cầu các nhóm phân vai và luyện tập đóng vai nhân vật để vận động người thân trong nhóm. – GV khuyến khích HS đổi vai để các thành viên đều được thực hành. <i>* Trình diễn trước lớp</i> – GV mời lần lượt từng nhóm đóng vai thể hiện trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV điều chỉnh các cách vận động chưa phù hợp (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS thảo luận nhóm để xác định cách vận động người thân phù hợp. – HS phân vai và luyện tập đóng vai trong nhóm. – HS đổi vai để các thành viên đều được thực hành. – Các nhóm đóng vai thể hiện trước lớp. – HS chú ý theo dõi và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Tổng kết hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được kết quả hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà em và người thân đã tham gia; từ đó, HS có những trải nghiệm tích cực và nâng cao ý thức tham gia hoạt động công ích tại địa phương.</i> Nội dung: – Liệt kê những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà em và người thân đã tham gia. – Kể lại những ấn tượng của các em trong quá trình tham gia hoạt động. – Đánh giá và nêu ý nghĩa của việc tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. Sản phẩm: – Những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà HS cùng người thân đã tham gia. – Trải nghiệm của HS khi tham gia hoạt động lao động công ích cùng người thân. – Ý nghĩa của việc tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. Tổ chức thực hiện:	
1. Liệt kê những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà em và người thân đã tham gia. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và xem lại nội dung trong SBT (mục 1, nhiệm vụ 8, trang 72) để chuẩn bị chia sẻ trong nhóm.	– HS hoàn thiện nội dung trong SBT.

<i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm 4 HS về những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà các em và người thân đã tham gia. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt. – GV tổng hợp và khen ngợi HS đã tự nguyện tham gia các hoạt động.	– HS chia sẻ theo nhóm về những hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư mà các em và người thân đã tham gia. – HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV tổng hợp.
2. Kể lại những ấn tượng của em trong quá trình tham gia hoạt động. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm bằng kỹ thuật “khăn trải bàn” về những ấn tượng của các em trong quá trình tham gia hoạt động. – GV yêu cầu HS hoàn thiện nội dung trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 8, trang 72). – GV có thể chia sẻ thêm với HS về những ấn tượng của bản thân khi tham gia các hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.	– HS chia sẻ trong nhóm về những ấn tượng của các em trong quá trình tham gia hoạt động. – HS hoàn thiện nội dung trong SBT. – HS lắng nghe GV chia sẻ.
3. Đánh giá và nêu ý nghĩa của việc tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS đánh giá và nêu ý nghĩa của việc tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh sao cho mọi thành viên đều có cơ hội trao đổi trong nhóm. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ nhận xét trước lớp. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS nhận xét càng tốt. – GV nhận xét chung về những đóng góp và tiến bộ của HS khi tham gia hoạt động.	– HS trao đổi trong nhóm để đánh giá và nêu ý nghĩa của việc tham gia hoạt động lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư. – HS chia sẻ trước lớp. – HS lắng nghe GV nhận xét.



1. Tự đánh giá

Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 73) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình.

2. Đánh giá đồng đẳng

** Làm việc nhóm*

– GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề.

– GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ.

** Làm việc cá nhân*

GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 73).

3. Đánh giá tổng hợp

** Khảo sát cả lớp*

– GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...).

– GV tổng hợp và ghi lại kết quả.

** Nhận xét của GV*

– GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề.

– GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 73).

– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT.

– HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn.

– HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT.

– HS thực hiện theo lệnh của GV.

– HS lắng nghe GV nhận xét.

– HS ghi nhận xét của GV vào SBT.

MỤC TIÊU

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề em mơ ước.
- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước.

TUẦN 31

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- HS trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- HS hiểu được những thông tin cơ bản về nghề em mơ ước và an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV:

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề; một số dụng cụ làm việc của người làm nghề,...
- Âm nhạc và các dụng cụ cần thiết để chơi trò chơi.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* HS:

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động khởi động và giới thiệu chủ đề	
1. Khởi động <i>Hoạt động tập thể</i> – GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi “Nhà điêu khắc tài ba” để giúp HS khám phá về thế giới nghề nghiệp.	

– GV phổ biến luật chơi cho HS: GV chia lớp thành các đội; Mỗi đội cử một thành viên đóng vai nhà điêu khắc, một thành viên đóng vai bức tượng; Nhà điêu khắc bốc thăm tên nghề nghiệp cần diễn tả, sau đó, chỉnh sửa bức tượng thành các tư thế, động tác thể hiện nghề nghiệp (trong quá trình này cả hai thành viên không được nói hoặc viết); Các thành viên còn lại thảo luận và đoán tên nghề nghiệp; Trong thời gian quy định, đội nào đoán đúng được nhiều tên nghề nghiệp hơn sẽ chiến thắng. – GV cổ vũ HS tích cực tham gia trò chơi. – GV nhận xét trò chơi, khen thưởng đội chiến thắng và động viên các đội còn lại.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Giới thiệu chủ đề – GV mời một số HS chia sẻ về ý nghĩa của trò chơi và cảm xúc của các em sau khi tham gia trò chơi. – GV yêu cầu HS nhắc lại tên các nghề nghiệp đã được nhắc đến trong trò chơi. – GV giới thiệu ý nghĩa và mục tiêu của chủ đề.	– HS chia sẻ ý nghĩa trò chơi và cảm xúc của bản thân. – HS nhắc lại tên các nghề nghiệp trong trò chơi. – HS lắng nghe GV giới thiệu chủ đề và nhắc lại thông tin.
Ước mơ nghề nghiệp của em	
Hoạt động 1. Kể về nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được về nghề các em mơ ước; nêu được lí do yêu thích nghề và hiểu được lợi ích của nghề đối với bản thân, cộng đồng.</i> Nội dung: – Chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của các em. – Lập nhóm cùng nghề mơ ước và chuẩn bị nội dung thuyết trình. Sản phẩm: – Tên nghề HS mơ ước. – Các nhóm cùng nghề mơ ước của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ về mơ ước nghề nghiệp của em. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Vẽ biểu cảm”. – GV phổ biến luật chơi: Một HS xung phong lên đứng lên các bạn trong lớp về ước mơ nghề nghiệp của em bằng cách vẽ về nghề đó trong vòng 30 giây; Các HS bên dưới suy nghĩ và đoán tên nghề; HS đoán đúng sẽ nhận được một phần quà nhỏ hoặc một tràng pháo tay của cả lớp.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.

<i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS tham gia trò chơi càng tốt. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời HS chia sẻ trước lớp về: Tên nghề em mơ ước; Lí do em thích nghề đó; Lợi ích của nghề đối với bản thân, cộng đồng;... – GV yêu cầu tất cả HS trong lớp ghi ước mơ nghề nghiệp của các em vào một mảnh giấy. – GV tổng hợp nghề mơ ước của HS cả lớp lên bảng.	– HS tích cực tham gia trò chơi. – HS chia sẻ về ước mơ nghề nghiệp của em trước lớp. – HS ghi ước mơ nghề nghiệp của em vào giấy.
2. Lập nhóm cùng nghề mơ ước và chuẩn bị nội dung thuyết trình. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Sắc màu em yêu”. – GV phổ biến luật chơi cho HS: GV dựa vào ước mơ nghề nghiệp của HS để chuẩn bị các thẻ màu có ghi tên nghề nghiệp; GV trình chiếu quy ước màu với cả lớp, ví dụ: màu hồng là nghề giáo viên, màu đỏ là nghề kĩ sư, màu xanh là nghề cảnh sát,...; HS lựa chọn thẻ màu phù hợp với nghề các em mơ ước; HS nhanh chóng tìm và thành lập nhóm với các bạn có cùng thẻ màu; Nhóm cùng nghề mơ ước nào thành lập nhanh nhất sẽ chiến thắng. – GV nhận xét và tổng kết trò chơi. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu các nhóm cùng nghề mơ ước thảo luận để chuẩn bị nội dung thuyết trình. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS thành lập nhóm cùng nghề mơ ước dựa vào thẻ màu. – HS lắng nghe GV nhận xét. – HS thảo luận nhóm để chuẩn bị nội dung thuyết trình.
Hoạt động 2. Thuyết trình về “Nghề chúng mình cùng mơ ước” <i>Mục đích:</i> Giúp HS thuyết trình được những điểm cơ bản về nghề các em mơ ước; rèn luyện được kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm,... Nội dung: – Thảo luận về cách thuyết trình. – Luyện tập và thuyết trình trước lớp. Sản phẩm: – Bài thuyết trình “Nghề chúng mình của mơ ước” của HS. – Kĩ năng giao tiếp, làm việc nhóm,... Tổ chức thực hiện:	

1. Thảo luận về cách thuyết trình. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất vào giấy hoặc sổ tay những cách thuyết trình phù hợp với nghề mơ ước của nhóm. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trình bày những cách thuyết trình mà các em vừa đề xuất. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội trình bày. – GV yêu cầu HS tổng hợp đề xuất của các thành viên và thống nhất cách thuyết trình phù hợp vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc cá nhân và đề xuất vào giấy/ sổ tay những cách thuyết trình phù hợp. – HS thảo luận nhóm để trình bày những cách thuyết trình mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp và thống nhất cách thuyết trình phù hợp vào bảng nhóm hoặc giấy A0.
2. Luyện tập thuyết trình. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lựa chọn người thuyết trình, sau đó, luyện tập thuyết trình trong nhóm theo cách thức, nội dung, thứ tự... đã thống nhất. – GV yêu cầu HS trong các nhóm chú ý lắng nghe và nhận xét, góp ý để bài thuyết trình của nhóm mình được hoàn chỉnh, hiệu quả.	– HS lựa chọn người thuyết trình và luyện tập thuyết trình trong nhóm. – HS nhận xét, góp ý cho bài thuyết trình của nhóm mình.
3. Thuyết trình trước lớp. <i>* Báo cáo trước lớp</i> – GV mời đại diện từng nhóm lần lượt thuyết trình về “Nghề chúng mình cùng mơ ước” trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét, bổ sung cho báo cáo của nhóm bạn. – GV khích lệ, khen ngợi tinh thần tham gia hoạt động kinh doanh của HS. <i>* Phỏng vấn nhanh</i> – GV phỏng vấn nhanh một số HS về cảm xúc và bài học mà các em rút ra cho bản thân sau khi tham gia và nghe thuyết trình. <i>Lưu ý:</i> Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS trả lời càng tốt. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp. – HS nhận xét, bổ sung cho bài thuyết trình của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV khích lệ. – HS trả lời câu hỏi phỏng vấn của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.



Tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước

Mục đích: Giúp HS biết được cách tìm hiểu, tổng hợp thông tin về nghề các em mơ ước.

Nội dung:

- Chia sẻ cách tìm hiểu thông tin về nghề các em mơ ước.
- Tổng hợp thông tin về nghề các em mơ ước.

Sản phẩm:

Cách tìm hiểu, tổng hợp thông tin về nghề HS mơ ước.

Tổ chức thực hiện:

1. Chia sẻ cách tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước.

* Chia sẻ theo nhóm

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, bằng kĩ thuật “khăn trải bàn” những cách tìm hiểu thông tin về nghề các em mơ ước.
- GV yêu cầu HS thiết kế và hoàn thiện phiếu tìm hiểu thông tin của nhóm mình.

* Chia sẻ trước lớp

- GV mời đại diện nhóm chia sẻ phiếu tìm hiểu thông tin của nhóm mình trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm còn lại quan sát và góp ý cho nhóm bạn.
- GV nhận xét phiếu tìm hiểu thông tin của từng nhóm và điều chỉnh những điểm chưa phù hợp (nếu có).

- HS chia sẻ theo nhóm các cách tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước.

- HS thiết kế và hoàn thiện phiếu tìm hiểu thông tin.

- Đại diện nhóm chia sẻ phiếu tìm hiểu thông tin trước lớp.

- HS quan sát và góp ý cho nhóm bạn.

- HS lắng nghe GV nhận xét, điều chỉnh (nếu có).

2. Tổng hợp thông tin về nghề em mơ ước.

* Làm việc cá nhân

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để tổng hợp thông tin về nghề các em yêu thích và ghi vào giấy hoặc sổ tay.

* Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ thông tin về nghề mơ ước mà các em đã tổng hợp trước lớp.

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.

- GV yêu cầu HS trong lớp góp ý, bổ sung cho thông tin của bạn.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- HS làm việc cá nhân để tổng hợp thông tin về nghề các em mơ ước.

- HS chia sẻ thông tin đã tổng hợp về nghề mơ ước trước lớp.

- HS góp ý, bổ sung cho thông tin của bạn.

- HS lắng nghe GV nhận xét.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:**

- HS giới thiệu được thông tin về nghề các em mơ ước.
- HS xây dựng được kịch bản hoạt cảnh “Nghề em mơ ước”.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Giới thiệu thông tin về nghề em mơ ước	
Hoạt động 1. Đoán ý đồng đội về nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS rèn luyện được sự tự tin, chủ động, năng lực tư duy khi tham gia trò chơi; từ đó, HS tìm hiểu thêm được một số thông tin về nghề các em mơ ước.</i> Nội dung: – Tham gia trò chơi “Đoán ý đồng đội”. – Chia sẻ ý nghĩa của trò chơi. Sản phẩm: – Các thông tin quan trọng, kiến thức thực tế về nghề HS mơ ước. – Sự tự tin, chủ động, năng lực tư duy của HS khi tham gia trò chơi. Tổ chức thực hiện:	
1. Tham gia trò chơi. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Làm việc tập thể</i> – GV chia lớp thành các đội và tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đoán ý đồng đội”. – GV phổ biến luật chơi cho HS theo hướng dẫn trong SGK trang 96. – GV cổ vũ HS tích cực tham gia trò chơi.	– HS thành lập đội theo yêu cầu của GV. – HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS tích cực tham gia trò chơi.

– GV yêu cầu HS cố gắng ghi nhớ các thông tin về nghề nghiệp thông qua miêu tả của các bạn trong trò chơi. – GV nhận xét trò chơi, khen ngợi đội chiến thắng và động viên các đội còn lại.	– HS ghi nhớ các thông tin về nghề nghiệp trong trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Chia sẻ ý nghĩa của trò chơi. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi về ý nghĩa của trò chơi và bài học các em rút ra được sau khi tham gia trò chơi. <i>* Thảo luận tập thể</i> – GV mời đại diện một số nhóm đôi chia sẻ trước lớp. – GV cùng HS thảo luận để rút ra đặc điểm, ý nghĩa của trò chơi và bài học kinh nghiệm sau khi tham gia trò chơi. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS chia sẻ theo nhóm đôi về ý nghĩa của trò chơi và bài học rút ra sau khi tham gia trò chơi. – Đại diện nhóm đôi chia sẻ trước lớp. – HS thảo luận để rút ra đặc điểm, ý nghĩa của trò chơi và bài học kinh nghiệm sau khi tham gia trò chơi. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Xây dựng kịch bản hoạt cảnh “Nghề em mơ ước” <i>Mục đích: Giúp HS xây dựng được kịch bản hoạt cảnh “Nghề em mơ ước”; biết phân vai và chuẩn bị các đạo cụ, trang phục cần thiết cho hoạt cảnh.</i> Nội dung: – Thảo luận nội dung kịch bản về nghề mà nhóm đã lựa chọn. – Phân vai luyện tập và phân công chuẩn bị đạo cụ, trang phục cho hoạt cảnh. Sản phẩm: Kịch bản hoạt cảnh “Nghề em mơ ước”. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận nội dung kịch bản về nghề mà nhóm đã lựa chọn. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* GV hướng dẫn</i> GV trình chiếu video clip một số tiểu phẩm, hoạt cảnh về nghề nghiệp mơ ước để gợi ý, định hướng cho HS. <i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để xây dựng nội dung kịch bản về nghề mà nhóm đã lựa chọn. – GV hướng dẫn HS xây dựng kịch bản theo gợi ý trong SGK trang 97. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS chú ý theo dõi video clip mà GV trình chiếu. – HS thảo luận nhóm để xây dựng nội dung kịch bản về nghề mà nhóm đã lựa chọn. – HS lắng nghe GV hướng dẫn.

<i>* Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời các nhóm lần lượt chia sẻ về nội dung kịch bản của nhóm mình trước lớp. – GV góp ý, điều chỉnh cho tình huống của mỗi nhóm.	– Đại diện nhóm chia sẻ nội dung kịch bản của nhóm mình trước lớp. – HS lắng nghe GV góp ý, điều chỉnh.
2. Phân vai luyện tập và phân công chuẩn bị đạo cụ, trang phục cho hoạt cảnh “Nghề em mơ ước”. <i>Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho các nhóm phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – GV khuyến khích đổi vai để các thành viên đều được thực hành. – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để phân công chuẩn bị đạo cụ, trang phục cho hoạt cảnh. <i>Lưu ý:</i> GV nhắc nhở HS cần ghi chép cụ thể bảng phân công công việc để quá trình chuẩn bị diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS phân vai cho các thành viên và luyện tập đóng vai trong nhóm. – HS trong nhóm đổi vai thực hành. – HS thảo luận để phân công chuẩn bị đạo cụ, trang phục cho hoạt cảnh.
Biểu diễn hoạt cảnh “Nghề em mơ ước”	
<i>Mục đích: Giúp HS tự tin trình diễn hoạt cảnh “Nghề em mơ ước” trước lớp.</i> Nội dung: – Chuẩn bị và trình diễn hoạt cảnh trước lớp. – Chia sẻ cảm nghĩ về phần trình diễn của các nhóm. Sản phẩm: – Hoạt cảnh “Nghề em mơ ước” của các nhóm. – Cảm nghĩ của HS về phần trình diễn của các nhóm. Tổ chức thực hiện:	
1. Chuẩn bị trình diễn. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho các nhóm bốc thăm thứ tự trình diễn. – GV yêu cầu các nhóm kiểm tra đạo cụ, trang phục đã chuẩn bị cho hoạt cảnh trong thời gian 3 phút. – GV sắp xếp thứ tự trình diễn hoạt cảnh. – GV mời một HS làm MC để giới thiệu chương trình và thông báo thứ tự trình diễn cho các nhóm.	– HS bốc thăm thứ tự trình diễn. – HS kiểm tra đạo cụ, trang phục đã chuẩn bị. – HS được mời làm MC giới thiệu chương trình và thứ tự trình diễn. – HS lắng nghe thứ tự trình diễn.

2. Trình diễn hoạt cảnh trước lớp. <i>Trình diễn trước lớp</i> – GV mời các nhóm trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị theo thứ tự. – GV yêu cầu các nhóm còn lại chú ý theo dõi hoạt cảnh và nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. – GV khích lệ, cổ vũ cho hoạt cảnh của các nhóm đã thực hiện. – GV nhận xét, tổng kết tuyên dương sự chuẩn bị, quá trình thực hiện hoạt cảnh của các nhóm.	– Các nhóm trình diễn hoạt cảnh theo thứ tự. – HS nhận xét, góp ý cho hoạt cảnh của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV nhận xét, tổng kết quá trình thực hiện hoạt cảnh.
3. Chia sẻ cảm nghĩ về các phần trình diễn của các nhóm. <i>Phỏng vấn nhanh</i> – GV mời một HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp. + <i>Cảm nghĩ của các bạn sau khi xem phần trình diễn của các nhóm.</i> + <i>Bài học các bạn rút ra cho bản thân sau khi xem và tham gia trình diễn hoạt cảnh.</i> – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS trả lời câu hỏi phỏng vấn. – HS lắng nghe GV nhận xét.

TUẦN 33

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

– HS tìm hiểu được trang phục và dụng cụ đảm bảo an toàn nghề nghiệp của nghề các em mơ ước.

– HS lập được sơ đồ tư duy về an toàn nghề nghiệp của nghề các em mơ ước.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

– Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.

– Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

– Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...

– Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 An toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước	
Hoạt động 1. Tìm hiểu trang phục và dụng cụ giúp đảm bảo an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS biết lựa chọn trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với nghề em mơ ước; trình bày được ý nghĩa của trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề.</i> Nội dung: – Lựa chọn trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với nghề em mơ ước. – Phân biệt được trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề. Sản phẩm: Có kĩ năng lựa chọn trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề và biết tác dụng của từng loại. Tổ chức thực hiện:	
1. Lựa chọn trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với nghề em mơ ước. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Đồng đội”. – GV phổ biến luật chơi cho HS theo hướng dẫn trong SGK trang 98. – GV yêu cầu thành viên trong các đội đoàn kết, hỗ trợ nhau để lựa chọn trang phục, dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với nghề của nhóm mình. – GV tổng kết trò chơi và khen ngợi tinh thần đồng đội của HS. – GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng, động viên các nhóm còn lại.	– HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. – HS đoàn kết, hỗ trợ nhau trong trò chơi. – HS lắng nghe GV tổng kết. – HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Trình bày tác dụng của trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS dùng kĩ thuật “khăn trải bàn” để trình bày tác dụng của trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc nhóm để trình bày tác dụng của trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề.

<i>* Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại góp ý và bổ sung cho nhóm bạn. – GV có thể đặt ra một số câu hỏi cho HS để khai thác thêm về tác dụng của trang phục và dụng cụ bảo hộ lao động theo từng nghề. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm trình bày trước lớp. – HS góp ý và bổ sung cho nhóm bạn. – HS trả lời câu hỏi mở rộng của GV. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Hoạt động 2. Vẽ sơ đồ tư duy về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS xác định được nội dung, thiết kế được sơ đồ tư duy về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước và tự tin trình bày sơ đồ tư duy trước lớp.</i> Nội dung: – Xác định các nội dung của sơ đồ tư duy. – Thiết kế sơ đồ tư duy. – Trình bày sơ đồ tư duy trước lớp. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước. Tổ chức thực hiện:	
1. Xác định các nội dung của sơ đồ tư duy. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đề xuất các nội dung của sơ đồ tư duy. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm, mỗi nhóm có 6 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ theo chiều kim đồng hồ về các nội dung của sơ đồ tư duy. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh để mọi HS đều có cơ hội chia sẻ. – GV yêu cầu HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Thảo luận tập thể</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại bổ sung nội dung khác (nếu có). – GV cùng HS thảo luận và thống nhất các nội dung phù hợp.	– HS làm việc cá nhân để đề xuất các nội dung của sơ đồ tư duy. – HS chia sẻ theo nhóm các nội dung của sơ đồ tư duy mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp ý kiến của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS bổ sung các nội dung khác (nếu có). – HS thảo luận và thống nhất các nội dung phù hợp.

2. Thiết kế sơ đồ tư duy. <i>* GV hướng dẫn</i> – GV cho HS quan sát một số dạng sơ đồ tư duy phổ biến (sơ đồ hình cây, xương cá, bong bóng, đám mây,...) để gợi ý và định hướng cho HS. – GV hướng dẫn HS phân tích sơ đồ tư duy mẫu trong SGK trang 99. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, dựa vào gợi ý và phân tích ở trên để lập sơ đồ tư duy trên giấy A0 về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước. – GV khuyến khích HS sáng tạo nhiều dạng sơ đồ tư duy và trang trí để sơ đồ sinh động, thu hút. – GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	– HS quan sát các dạng sơ đồ tư duy và GV gợi ý. – HS phân tích sơ đồ tư duy mẫu trong SGK. – HS làm việc theo nhóm để lập sơ đồ tư duy về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước. – HS sáng tạo nhiều dạng sơ đồ tư duy và trang trí sinh động, thu hút.
3. Trình bày sơ đồ tư duy trước lớp. <i>Trình bày trước lớp</i> – GV mời đại diện nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp. – GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, góp ý cho sơ đồ tư duy của nhóm bạn. – GV điều chỉnh với những nguyên tắc đảm bảo an toàn chưa phù hợp (nếu có). – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – HS nhận xét, góp ý cho sơ đồ tư duy của nhóm bạn. – HS lắng nghe GV điều chỉnh (nếu có). – HS lắng nghe GV nhận xét.
Rèn luyện một số đức tính liên quan đến an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS thảo luận được một số đức tính liên quan đến an toàn nghề nghiệp của nghề các em mơ ước và đề xuất được cách rèn luyện một số đức tính đó.</i> Nội dung: – Thảo luận một số đức tính liên quan đến an toàn nghề nghiệp của nghề các em mơ ước. – Đề xuất cách rèn luyện những đức tính đó. Sản phẩm: Cách rèn luyện một số đức tính liên quan đến an toàn nghề nghiệp của nghề HS mơ ước. Tổ chức thực hiện:	
1. Thảo luận về một số đức tính cần rèn luyện để đảm bảo an toàn nghề nghiệp. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV chia lớp thành hai nhóm và tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo”.	– HS thành lập nhóm theo yêu cầu của GV.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* **Năng lực đặc thù:**

- HS lập kế hoạch và thực hiện được những sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước.
- HS chia sẻ được cách giữ an toàn khi làm sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước.

* **Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* **GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

* **HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Làm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước	
Hoạt động 1. Trao đổi về những sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước <i>Mục đích: Giúp HS biết được cách lựa chọn sản phẩm phù hợp để thể hiện nghề các em mơ ước; trình bày được ý tưởng làm sản phẩm trước lớp.</i> Nội dung: – Lựa chọn sản phẩm phù hợp để thể hiện nghề các em mơ ước. – Lập nhóm có cùng loại sản phẩm và trình bày ý tưởng làm sản phẩm của nhóm trước lớp. Sản phẩm: Sản phẩm và ý tưởng làm sản phẩm để thể hiện nghề HS mơ ước.	
Tổ chức thực hiện:	
1. Lựa chọn sản phẩm phù hợp để thể hiện nghề em mơ ước. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS “Du lịch qua màn ảnh nhỏ”. – GV sưu tầm tranh, hình ảnh, video clip,... về sản phẩm của nghề nghiệp; sau đó, trình chiếu cho HS quan sát.	– HS quan sát tranh, hình ảnh, video clip,... mà GV trình chiếu.

Hoạt động 2. Lập kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước

Mục đích: Giúp HS lập được kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước; trình bày được kế hoạch và đề xuất được cách giữ an toàn khi làm sản phẩm.

Nội dung:

- Thảo luận và lập kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước.
- Đề xuất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm.

Sản phẩm:

- Kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề HS mơ ước.
- Các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm.

Tổ chức thực hiện:

1. Thảo luận về kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

** Làm việc theo nhóm*

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi về các bước lập kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề mà nhóm đã lựa chọn.
- GV hướng dẫn HS có thể tham khảo gợi ý trong SGK trang 101.

** Thảo luận theo nhóm*

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề mà nhóm đã lựa chọn.
- GV yêu cầu HS ghi cụ thể và chi tiết vào bảng kế hoạch theo mẫu trong SGK trang 101 hoặc có thể sáng tạo mẫu kế hoạch mới.
- GV quan sát và điều chỉnh kế hoạch của các nhóm khi cần.

- HS làm việc theo nhóm đôi về các bước lập kế hoạch làm sản phẩm thể hiện nghề mà nhóm đã lựa chọn.

- HS thảo luận theo nhóm về kế hoạch làm sản phẩm.
- HS ghi cụ thể, chi tiết vào bảng kế hoạch trong SGK hoặc sáng tạo mẫu kế hoạch mới.
- HS lắng nghe GV điều chỉnh.

2. Trình bày kế hoạch của nhóm trước lớp.

Trình bày trước lớp

- GV mời đại diện nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình trước lớp.
- GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.
- GV điều chỉnh và thống nhất kế hoạch của từng nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình trước lớp.
- HS nhận xét, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.
- HS lắng nghe GV điều chỉnh, thống nhất kế hoạch.

3. Đề xuất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đề xuất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm và ghi vào giấy hoặc sổ tay. <i>* Chia sẻ theo nhóm</i> – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm theo chiều kim đồng hồ về các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm mà các em đã đề xuất. – GV yêu cầu HS tổng hợp đề xuất của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. <i>* Thảo luận tập thể</i> – GV cùng HS thảo luận và thống nhất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS làm việc cá nhân để đề xuất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm và ghi vào giấy/ sổ tay. – HS chia sẻ theo nhóm về các cách giữ an toàn mà mình đã đề xuất. – HS tổng hợp đề xuất của các thành viên vào bảng nhóm hoặc giấy A0. – HS thảo luận và thống nhất các cách giữ an toàn khi làm sản phẩm. – HS lắng nghe GV nhận xét.
Triển lãm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước <i>Mục đích:</i> Giúp HS được thực hành sáng tạo thông qua triển lãm sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước. Nội dung: – Trưng bày sản phẩm theo nhóm. – Tham quan và chia sẻ về cách giữ an toàn khi làm sản phẩm thể hiện nghề các em mơ ước. Sản phẩm: – Triển lãm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước. – Cách giữ an toàn khi làm sản phẩm thể hiện nghề HS mơ ước. Tổ chức thực hiện:	
1. Trưng bày sản phẩm theo nhóm. <i>* GV hướng dẫn</i> GV trình chiếu một số tranh, hình ảnh về sắp đặt, trưng bày triển lãm để gợi ý, định hướng cho HS. <i>* Làm việc theo nhóm</i> – GV phân chia khu vực trưng bày sản phẩm cho các nhóm. – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. – GV yêu cầu HS sắp đặt, trang trí các gian trưng bày sản phẩm thể hiện nghề mơ ước. <i>Lưu ý:</i> GV đến từng nhóm đóng góp ý, giúp đỡ và động viên HS.	– HS chú ý quan sát tranh, hình ảnh về sắp đặt, trưng bày triển lãm mà GV trình chiếu. – HS trưng bày sản phẩm theo đúng khu vực được phân chia. – HS sắp đặt, trang trí các gian trưng bày sản phẩm.

2. Tham quan và chia sẻ về cách giữ an toàn khi làm sản phẩm thể hiện nghề em mơ ước. <i>* Làm việc tập thể</i> – GV tổ chức cho HS lần lượt tham quan khu vực trưng bày sản phẩm của các nhóm. – GV mời đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình và chia sẻ cách giữ an toàn khi làm sản phẩm. – GV tổ chức cho HS bình chọn gian trưng bày sản phẩm hấp dẫn, sáng tạo. – GV khen ngợi HS đã tích cực tạo ra sản phẩm và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. – GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	– HS tham quan khu vực trưng bày của các nhóm. – Đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình. – HS bình chọn gian trưng bày sản phẩm hấp dẫn, sáng tạo. – HS lắng nghe GV khen ngợi, động viên. – HS lắng nghe GV nhận xét.
  ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRẢI NGHIỆM 	
1. Tự đánh giá <i>Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS mở SBT (mục 1, nhiệm vụ 9, trang 82) và thực hiện tự đánh giá bản thân theo các tiêu chí đã được viết trong bảng bằng việc đánh dấu vào ô phù hợp với mình. 2. Đánh giá đồng đẳng <i>* Làm việc nhóm</i> – GV cho HS đánh giá theo nhóm (3 – 4 HS), mỗi HS sẽ nói cho bạn mình một điều mình thích nhất và một điều mong bạn tiến bộ hơn dựa theo những nội dung của chủ đề. – GV có thể cho HS đứng thành một số vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của bạn vào phần nhận xét trong SBT (mục 2, nhiệm vụ 9, trang 82). 3. Đánh giá tổng hợp <i>* Khảo sát cả lớp</i> – GV khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu của lớp học dựa trên bảng tự đánh giá của HS.	– HS thực hiện tự đánh giá bản thân vào SBT. – HS đứng thành vòng tròn và nhận xét theo chiều kim đồng hồ. Như vậy, mỗi HS sẽ nhận được một số lời ghi nhận và mong muốn mình tiến bộ từ các bạn. – HS ghi lại ý kiến của bạn vào SBT. – HS thực hiện theo lệnh của GV.

– GV đọc từng nội dung đánh giá, hỏi HS đạt ở mức nào thì giơ tay (hoặc dùng thẻ màu,...). – GV tổng hợp và ghi lại kết quả. * Nhận xét của GV – GV nhận xét về sự tiến bộ trong kĩ năng, thái độ của HS liên quan đến các yêu cầu cần đạt của chủ đề. – GV cho HS viết nhận xét tổng hợp vào SBT (mục 3, nhiệm vụ 9, trang 82).	– HS lắng nghe GV nhận xét. – HS ghi nhận xét của GV vào SBT.
--	--

TUẦN 35

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được về sự tiến bộ của bản thân.
- HS chia sẻ được những kinh nghiệm ở trường tiểu học.

*** Năng lực chung:** tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

*** GV:**

- Tranh, hình ảnh liên quan đến chủ đề.
- Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, micro, loa,...

*** HS:**

- Giấy A0/ A4/ bảng nhóm, sổ tay, bút chì, bút màu,...
- Thẻ màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
 Báo cáo kết quả rèn luyện	
Hoạt động 1. Chia sẻ về sự tiến bộ của em <i>Mục đích: Giúp HS chia sẻ được sự tiến bộ của các em trong học tập, rèn luyện; rút ra được bài học cho bản thân từ chia sẻ của các bạn.</i> Nội dung: – Chia sẻ trước lớp về sự tiến bộ của em trong học tập và rèn luyện. – Rút ra bài học cho bản thân sau khi nghe chia sẻ về sự tiến bộ của các bạn.	

Sản phẩm: - Những tiến bộ của HS trong học tập và rèn luyện. - Bài học kinh nghiệm HS rút ra cho bản thân. Tổ chức thực hiện:	
1. Chia sẻ trước lớp về sự tiến bộ của em trong học tập và rèn luyện. GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động. <i>* Trao đổi theo nhóm</i> GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi theo nhóm về sự tiến bộ của các em trong học tập và rèn luyện. <i>Lưu ý:</i> GV điều chỉnh sao cho mọi thành viên đều có cơ hội trao đổi trong nhóm. <i>* Chia sẻ trước lớp</i> - GV mời đại diện HS chia sẻ về sự tiến bộ của các em trước lớp. - GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS. Gợi ý: + Sự tiến bộ có ý nghĩa như thế nào với em? + Mọi người xung quanh (gia đình, bạn bè,...) có thái độ như thế nào trước sự tiến bộ của em? + ... GV nhận xét và khen ngợi HS.	- HS trao đổi theo nhóm về sự tiến bộ của bản thân. - HS chia sẻ về sự tiến bộ của bản thân trước lớp. - HS trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe GV nhận xét.
2. Rút ra bài học cho bản thân sau khi nghe chia sẻ về sự tiến bộ của các bạn. <i>* Làm việc cá nhân</i> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và ghi vào giấy hoặc sổ tay những bài học kinh nghiệm mà các em đã rút ra được cho bản thân sau khi nghe chia sẻ về sự tiến bộ của các bạn. <i>* Làm việc tập thể</i> - GV cùng HS tổng hợp kinh nghiệm của từng cá nhân thành kinh nghiệm chung của cả lớp. - GV chốt lại các bài học kinh nghiệm từ chia sẻ của HS trong lớp và yêu cầu HS ghi nhớ. - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.	- HS làm việc cá nhân và ghi vào giấy/ sổ tay những bài học kinh nghiệm rút ra được cho bản thân. - HS tổng hợp kinh nghiệm cá nhân thành kinh nghiệm chung của cả lớp. - HS ghi nhớ những bài học kinh nghiệm từ chia sẻ của các bạn. - HS lắng nghe GV nhận xét.

Hoạt động 2. Chia sẻ về những kỉ niệm ở trường tiểu học

Mục đích: Giúp HS chia sẻ được những kỉ niệm đáng nhớ cùng bạn bè và thầy cô; thảo luận và thực hiện kỉ yếu của lớp.

Nội dung:

- Chia sẻ những kỉ niệm đáng nhớ cùng bạn bè và thầy cô.
- Thảo luận và lựa chọn hình ảnh, bài viết,... cho kỉ yếu của lớp.

Sản phẩm:

- Những kỉ niệm đáng nhớ của HS cùng bạn bè, thầy cô.
- Kỉ yếu của lớp.

Tổ chức thực hiện:

1. Chia sẻ những kỉ niệm đáng nhớ cùng bạn bè và thầy cô.

GV trao đổi, dẫn dắt HS vào hoạt động.

Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số HS chia sẻ về kỉ niệm đáng nhớ của các em cùng bạn bè.
- GV mời một số HS chia sẻ về kỉ niệm đáng nhớ của các em cùng thầy cô.

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.

- GV chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi nghe HS kể những kỉ niệm về bạn bè, thầy cô.

- HS chia sẻ về những kỉ niệm đáng nhớ cùng bạn bè.
- HS chia sẻ về những kỉ niệm đáng nhớ cùng thầy cô.

- HS lắng nghe HS chia sẻ.

2. Thảo luận và lựa chọn hình ảnh, bài viết,... cho kỉ yếu của lớp.

** Chia sẻ trước lớp*

GV yêu cầu HS chia sẻ về hình ảnh, bài viết,... mà em đã lựa chọn cho kỉ yếu của lớp.

+ *Đó là hình ảnh tham gia hoạt động nào? Ở đâu, khi nào? Em hoặc nhóm em đã làm gì trong hoạt động đó?*

+ *Vì sao em lựa chọn hình ảnh đó?*

Lưu ý: Tùy điều kiện, thời gian, GV cố gắng mời càng nhiều HS chia sẻ càng tốt.

- HS chia sẻ về hình ảnh, bài viết,... đã lựa chọn trước lớp.

<i>* Thảo luận theo nhóm</i> – GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, lựa chọn hình ảnh, bài viết,... cho kỉ yếu của lớp. – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm về các bước làm kỉ yếu. – GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần.	– HS làm việc theo nhóm, chuẩn bị hình ảnh, bài viết,... để làm kỉ yếu. – HS thảo luận nhóm về các bước làm kỉ yếu.
Lưu bút tuổi thơ	
<i>Mục đích: Giúp HS ôn lại những kỉ niệm ở trường tiểu học; chia sẻ được những dự định tương lai.</i> Nội dung: – Ôn lại kỉ niệm. – Chia sẻ dự định tương lai. Sản phẩm: – Kỉ niệm của HS ở trường tiểu học. – Những dự định tương lai của HS. Tổ chức thực hiện:	
1. Ôn lại kỉ niệm. <i>Làm việc tập thể</i> – GV yêu cầu HS ghi kỉ niệm đáng nhớ ở trường tiểu học vào những trái tim bằng giấy; sau đó, gắn/ dán lên cây yêu thương của lớp. – GV cùng HS chụp hình lưu niệm.	– HS ghi kỉ niệm đáng nhớ vào những trái tim bằng giấy; sau đó, gắn/ dán lên cây yêu thương. – HS cùng GV chụp hình lưu niệm.
2. Chia sẻ dự định tương lai. <i>Chia sẻ trước lớp</i> – GV mời một số HS chia sẻ về những dự định của các em trong tương lai, trường trung học cơ sở mà em sẽ học, những mong muốn, ước mơ khi học trung học cơ sở,... – GV nhắc nhở HS ôn tập kiến thức, kĩ năng đã học để chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới.	– HS chia sẻ về những dự định tương lai. – HS lắng nghe GV nhắc nhở.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập NGUYỄN THỊ THANH THUY

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định

TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ – TỔNG THANH THẢO

Thiết kế sách: LẠI NGỌC HUYỀN

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5 –
Bản 2 – Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số:

In ... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 202...

Mã số ISBN: